

CÂU ĐỒ VIỆT NAM ĐẶC SẮC



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Câu đố Việt Nam (đặc sắc)

HUY CỐ - HỮU MAI

Tuyển soạn

CÂU ĐỐ VIỆT NAM

(ĐẶC SẮC)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2006

Lời nói đầu

Câu đố là một phần của văn học dân gian rất gần gũi với mọi lứa tuổi. Thế giới của câu đố thật muôn màu, độc đáo, thông minh, hóm hỉnh, hài hước và thú vị.

Đáp ứng nhu cầu của đông đảo bạn đọc trong cả nước, đặc biệt là lứa tuổi học trò, Nhà Xuất bản Lao động - Xã hội ấn hành cuốn **CÂU ĐỐ VIỆT NAM** do tác giả Huy Cốc - Hữu Mai tuyển soạn.

Hy vọng tập sách sẽ mang lại cho bạn đọc nhiều niềm bổ ích và lý thú.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

1. THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

1. *Buổi sáng thức dậy đằng Đông,
Buổi chiều về ngủ cánh rừng phía Tây.
Thường đi trọn vẹn một ngày,
Hôm nào quên đến đất dày tôi đen.*

Là gì?

2. *Hai anh ở cùng một làng,
Thế mà mắt đỏ, mắt vàng khác nhau.
Lũng lờ đi trước về sau,
Hàng năm họa có gặp nhau đôi lần.*

Là gì?

3. *Mặt gì tròn trịa trên cao,
Tỏa ra những ánh nắng đào đẹp xinh.*

Là gì?

4. *Một mẹ sinh được vạn con,
Rạng ngày đi hết chỉ còn một cha.*

Mắt mẹ như hương như hoa,
Mắt cha như nhó chẳng ma nào nhìn.
Là gì?

5. Sớm chiều gương mặt hiền hòa,
Giữa trưa bộ mặt chói lòa gắt gay.
Đi đằng đông, về đằng tây,
Hôm nào vắng mặt, trời mây tối mù.
Là gì?

6. Vừa bằng cái vung,
Vùng xuống ao,
Đào chẳng thấy,
Lấy không được.
Là gì?

7. Tròn như cái đĩa, rửa xuống ao,
Một trăm cái thưởng mà đào chẳng lên.
Là gì?

8. Trán em nở, mặt em tròn,
Người em vừa đẹp, vừa giòn, vừa xinh.
Trách em sao khéo vô tình,
Đêm đêm chỉ ngủ một mình trong cung.
Là gì?

9. *Thông thiên, thông địa
Thông hải, thông hà
Thông khắp mọi nhà,
Thông cả quốc gia,
Thông qua thế giới.*

Là gì?

10. *Ở cao tít tận trên trời,
Mười lăm, mười sáu xinh tươi lạ thường.
Đã là chị, lại là ông,
Ngoài hai mươi tuổi mà trông đã già.*

Là gì?

11. *Người gọi tôi là chị,
Người lại gọi là ông,
Khiến tôi bối rối trong lòng,
Đến đêm mới dám ra trông mọi người.*

Là gì?

12. *Mười lăm, mười sáu đang xinh,
Đến hai mươi mốt ra hình xấu xa,
Ba mươi số chết đã qua,
Duyên còn mong một lại ra người thương.*

Là gì?

13. Mặt gì mát dịu đêm nay,
Cây đa, chú cuội đứng đây rõ ràng.
Là gì?

14. Đang xuân tôi mới nhú sừng,
Lớn lên lưng chừng lại rụng sừng đi.
Thân thông biến hoá một khi,
Hai sừng mọc lại như thì đang xuân.
Là gì?

15. Cái chi quê ở trên trời,
Đêm đêm lặng đứng ngắm người trần gian,
Anh em nhiều lắm vô vàn,
Đố ai đếm được rõ ràng không sai.
Là gì?

16. Trái gì tròn tựa trái cà,
Trong ruột nóng bỏng ngoài da mát dần.
Là gì?

17. Mặt gì phẳng lặng thênh thang,
Người đi muôn lối, dọc ngang phố phường.
Là gì?

18. Đủ màu trắng, xám, đỏ, vàng,
Nước vào quá dẻo, dễ dàng nặn tô,

*Bội phần rắn chắc khi khô,
Nhà ai cũng có vại đồ đã nung.*

Là gì?

19. *Đục rồi cát, cát rồi đục.*

Là gì?

20. *Ngàn vạn viên ngọc trên trời,
Bỗng nhiên hạt hạt rơi trên đất lạnh.*

Là gì?

21. *Cây cao tám vạn, nghìn hoa,
Mưa xuân thì héo, nắng già thì tươi.*

Là gì?

22. *Hằng hà sa số,
Khi có khi không.*

Là gì?

23. *Giữa trời cao ngóng trông ai,
Mà anh xòe rộng đôi tai đợi chờ.*

Sao gì?

24. *Huy hoàng tám vạn, nghìn hoa,
Mưa dầm thì héo, nắng già thì tươi.*

Là gì?

25. Không có cánh mà có đuôi,
Những toan dọn cả bầu trời sạch trong.

Sao gì?

26. Ngân Hà rộng chẳng có đò,
Muốn sang sông được phải nhờ đến ai.

Sao gì?

27. Phải chăng ở với nàng tiên,
Mà phải cây cầy đêm đêm giữa trời.

Sao gì?

28. Tiếng gà gáy sớm thật tài,
Gọi lên được đóa hoa nhài lung linh.

Sao gì?

29. Vật gì đếm mãi không ra,
Mưa thì biến mất, tanh ra đầy trời.

Là gì?

30. Xinh như đóa hoa cải ngồng,
Cứu nguy bao kẻ bỗng bệnh giữa khơi.

Sao gì?

31. Có cửa mà không có nhà,
Đến ngày mà để con ra mới tài.

Là gì?

32. Có ông mà không có bà,
Có cửa không nhà sinh đẻ hai con.
Tháng ngày nặn với nước non,
Khi lên, khi xuống mỗi mòn tằm thân.

Là gì?

33. Rõ ràng chẳng phải nổi canh,
Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều.

Là gì?

34. Không có bụng mà có lòng,
Không có chồng mà lại có con.

Là gì?

35. Sông nào ánh điện lung linh,
Bến xưa tiễn Bác tìm hình nước non.

Sông gì?

36. Sông nào xứ Nghệ đẹp giàu,
Tên nghe cũng gọi một màu xanh trong.

Sông gì?

37. Sông nào tên thật hiền hòa,
Là tên tỉnh lúa phù sa đắp bồi.
Sông gì?
38. Sông nào rừng núi mịt mù,
Tàu Tây một thuở chìm dòng nước sâu.
Sông gì?
39. Tiền người đi giữ biên cương,
Dòng sông những nhớ cùng thương
trùng trùng.
Sông gì?
40. Nghìn năm thăm thẳm đêm đen,
Tạo một thác nước, sáng lên muôn vùng.
Sông gì?
41. Một dòng hai nhánh Đông, Tây,
Xưa nhiều cỏ mọc, ngày nay lúa nhiều.
Sông gì?
42. Mênh mông bờ bãi phì nhiêu,
Chín con rồng lượn dập dìu nước mây.
Sông gì?

43. Mọi sông xuôi hướng thông dong,
 Riêng chàng lại chảy ngược dòng vì sao.
 Sông gì?
44. Lượn dòng bên một cố đô,
 Con thuyền chở mộng, giọng hò vút cao.
 Sông gì?
45. Không cầu dải yếm làm cầu.
 Con thuyền quan họ miếng trầu trao duyên.
 Sông gì?
46. Giữa dòng từng cảm cọc lim,
 Máy thời thuyền giặc tan chìm nơi đây.
 Sông gì?
47. Hai một năm mới thông cầu,
 Bắc Nam gặp mặt nơi nào vui hơn.
 Sông gì?
48. Đây với chỉ một con sông,
 Mà sao lại bảo ba dòng tâm tư.
 Sông gì?

49. *Cuốn cuộn phù sa rực hồng,
Nghìn xưa từng đã thấy rồng bay lên.*

Sông gì?

50. *Có con mà không có cha,
Có cửa mà không có nhà,
Đến ngày con lớn mẹ đã chết đi.*

Là gì?

51. *Sông nào ở chốn kinh đô,
Ngày xưa rộng lớn, bây giờ bé teo.*

Sông gì?

52. *Hồ nào soi bóng đôi thông,
Gió Xuân Hương đượm ngát vùng trời xanh.*

Hồ gì?

53. *Hồ nào rừng núi bốn bên,
Nổi danh Việt Bắc một miền kiên trung.*

Hồ gì?

54. *Hồ nào ở giữa Thủ đô,
Vua Lê trả kiếm, rùa mang đi giùm.*

Hồ gì?

55. Hồ nào nổi tiếng miền Nam,
Đông, Tây hai tuyến nước tràn kênh mương.
Hồ gì?

56. Sừng sững mà đứng giữa trời,
Trời xô không đổ, trời mời không đi.
Là gì?

57. Quê hương ai ở trên trời,
Hết lang thang lại tới bờ thịn da.
Về trong lòng mẹ đậm đà,
Đưa nuôi thảo mộc, đưa ra giang hà.
Bao giờ trở lại quê cha,
Tơ trời xin kết cánh hoa mà về.
Là gì ?

58. Cong cong như thể cây cung,
Ai lên cửu trùng mà muốn bắc thang.
Là gì?

59. Ngân Hà sâu thật là sâu,
Ngưu Lang, Chức Nữ bắc cầu nào sang.
Cầu gì ?

60. *Lúc là mây trắng nhẹ trôi,
Lúc là bông tuyết rơi rơi trắng trời,
Lúc thì là hạt mưa rơi
Lúc là đá rắn, lúc chơi rồng dài.*

Là gì ?

61. *Khi trắng bạch, lúc đen sì,
Khi vàng, khi đỏ, khi thì thấp cao,
Gặp cơn gió thổi ào ào,
Kéo nhau trốn chạy khác nào ngựa truy.*

Là gì ?

62. *Khi xanh khi trắng khi hồng,
Chẳng thả dưới nước cũng bồng bênh trôi.*

Là gì?

63. *Chẳng thả xuống nước cũng trôi,
Khi ở trên trời không cánh cũng bay.*

Là gì?

64. *Bồng bênh trôi nơi không nước,
Đã trông thấy được, mà lấy khó thay,
Khi xanh ngắt, lúc đỏ gay,
Khi mỏng như lụa, lúc dày như bông.*

Là gì?

65. Anh cả trên gác kêu vang,
Anh hai thấp đèn sáng,
Anh ba phi nước đại,
Anh tư đội mũ trắng,
Anh năm đổ nước đầy.

Là gì?

66. Sinh ra từ thuở gian nan,
Nuôi người, nuôi lửa từ ngàn năm xưa.

Là gì?

67. Ba ngang ba phết,
Đánh chết người ta,
Quan không dám tra,
Làng không dám xử.

Là gì?

68. Chẳng ai biết mặt ra sao,
Chỉ nghe tiếng nổ trên cao âm âm.

Là gì?

69. Không sơn mà đỏ,
Không gõ mà kêu,
Không kêu mà rụng.

Là gì?

70. Trống đánh thật khỏe,
Đuốc lóe thật nhanh,
Quạt khắp xa gần,
Văng nước tung tóe.

Là gì?

71. Bằng cái kim, chìm xuống ao,
Đào không thấy, lấy không được.

Là gì?

72. Cái gì lòng ở quanh đây,
Nặng lên kết cánh mà bay về trời,
Lạnh thì lại trở xuống chơi,
Chờ khi dịp nóng, tức thời bay lên.

Là gì?

73. Cây cao ngàn trượng nhỏ tí,
Trời quang mây tạnh, thấy gì cây cao,
Không cành không lá làm sao,
Mà sa xuống giếng, mà vào ruộng sâu.

Là gì?

74. Cây cao ngun ngút,
Lộp độp tàu tiêu,
Anh đổ chị nhiều,

*Ra khỏi cửa lầu,
Nón tờ che kỹ.*

Là gì?

75. *Cuộc đời là chuyện chuyển luân,
Từ khe ra biển gian truân đã nhiều,
Về trời theo ngọn lửa thiêu,
Bơ vơ giá lạnh lại liên thân tan.*

Là gì?

76. *Không có quả, không có cây,
Thế mà có hạt rụng đầy nơi nơi,
Cỏ cây thấy hạt thì vui,
Loài vật thấy rụng tìm nơi ẩn mình.*

Là gì?

77. *Mình nó trắng trong, có hột dài dòng,
Nấu ăn mát lòng, nướng ăn không được.*

Là gì?

78. *Muôn ngàn “quân” đông trên trời,
Ào ào xuống đất giúp người làm ăn,
Đoàn quân nhỏ quý vô ngần,
Giúp đồng ruộng có mùa xuân mượt mà.*

Là gì?

79. Quê cha thì ở trên trời,
Quê mẹ dưới đất xuống chơi phàm trần,
Đường đi không ngại mỗi chân,
Mùa hè mập ú, mùa xuân thì gầy.

Là gì?

80. Vừa tròn, vừa dài trăm hai mươi thước,
Đánh lướt qua sông, đánh bông ngọn gạo,
Đánh dạo đầu đình.

Là gì?

81. Chẳng phải sắt, chẳng phải đồng,
Chém không đứt mà ăn được.

Là gì?

82. Chặt không đứt, bứt không rời,
Phơi không ráo, đốt thời cháy đầu.

Là gì?

83. Con chi hình rất lạ kỳ,
Không chân mà đứng, không giò mà đi.

Là gì?

84. Nhẹ không nhẹ, nặng không nặng,
Nhưng cầm mà đẩy thì chẳng được đâu.

Là gì?

85. *Dịu dàng mêm yếu nhất đời,
Nhưng khi nổi dậy chẳng ai địch cùng.*
Là gì?

86. *Xanh xanh, đỏ đỏ, vàng vàng,
Bắc cầu thiên lý nằm ngang một mình.*
Là gì?

87. *Trông ra thăm thăm lại mênh mông,
Chẳng có một người lại bảo đông,
Đứng mái lầu tây nhìn ngoảnh lại,
Xa xa chỉ thấy đám mù không.*
Là gì?

88. *Nơi ở mãi tận trên cao,
Rủ nhau xuống thấp ào ào đua chen,
Xuống rồi cũng muốn bay lên,
Tam tìm nơi trứng nằm yên đợi chờ.*
Là gì?

89. *To như núi, nhẹ hơn bông,
Chẳng thả xuống sông cũng trôi lơ lững.*
Là gì?

90. Cát đâu ai bốc tung trời,
Sóng sông ai vỗ, cây đồi ai rung.

Là gì?

91. Hễ đến chỗ nào
Ào ào chỗ ấy,
Tai thì nghe thấy,
Mắt nhìn thì không.

Là gì?

92. Khi đem tươi mát cho đời,
Khi gieo tai họa bao người khiếp kinh,
Có tiếng mà chẳng có hình,
Chợt đi chợt đến, tính tình đổi thay.

Là gì?

93. Không chân, không tay
Mà hay mở cửa.

Là gì?

94. Chợt đi, chợt đến, tính tình đổi thay.

Là gì?

95. Mùa nào trường học im lìm vắng tanh.

Mùa gì?

96. *Mùa nào nóng bức trong năm,
Người đi nghỉ mát, người thăm quê nhà.
Mùa gì?*
97. *Mùa nào lá rụng đầy sân,
Khiến cho thi sĩ, văn nhân cảm hoài.
Mùa gì?*
98. *Mùa nào mặc áo bông len.
Đêm nằm đóng cửa trùm chăn kín người
Mùa gì?*
99. *Mùa nào cây cối xanh tươi.
Mưa bay lất phất, hoa cười, chim ca.
Mùa gì?*

2. THẾ GIỚI THỰC VẬT

A. CÂY

100. *Áo đơn áo kép,
Đứng nép bờ ao,
Gió thổi ào ào,
Mà không động đây.*

Là gì?

101. Thân như cá sấu giữa đời,
Lá như ô nhỏ giữa đời mưa ca.

Cây gì?

102. Trên đầu thì tóc xanh rì,
Giữa lưng thì trắng, đít thì những lông.

Cây gì?

103. Đời từng bụi ngọt đắng cay,
Về già nhiệt huyết càng ngày càng tăng.

Cây gì?

104. Bấy lâu chăm chút đêm ngày,
Vi đâu đến nỗi mà nay phụ tình,
Rút xương, thái thịt tan tành,
Đưa hồn về đám mây xanh tốt vơi.

Cây gì?

105. Bé thì áo trắng áo đào,
Lớn lên cỡi áo phơi làn da xanh,
Bé thì thịt xé thây phanh,
Lớn thì chết chém đổ anh thứ gì.

Cây gì?

106. Bình sinh tôi đứng giữa trời,
Đố ai giỏi võ đánh thời trúng tôi.

Cây gì?

107. Sinh con rồi mới sinh cha,
Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông.

Cây gì?

108. Bốn bề trời dựng mây xanh,
Ở giữa mây đỏ xung quanh mây vàng,
Còn duyên ong bướm xốn xang,
Hết duyên dùi đục, dao mang xẻ liền.

Cây gì?

109. Chân cao lỏng lỏng không,
Mình ốm tận xương,
Hồn đi bốn phương,
Chân còn đứng đó.

Cây gì?

110. Hè về hoa đỏ như son,
Hè đi thay áo xanh non mượt mà.
Bao cánh tay tỏa rộng ra,
Như vẫy như đón bạn ta tới trường.

Cây gì?

111. Lá bằng đồng tiền,
Thân lan trong bụi.

Cây gì?

112. Một năm có mười hai tháng,
Một tháng có ba mươi ngày,
Chọn một ngày trồng cây không rễ.

Cây gì?

113. Sừng sừng mà đứng giữa trời,
Mặc ba áo kép, mặc mười áo đơn.

Cây gì?

114. Chặt đầu nôi nghiệp tổ tông,
Kẹp huyết lầy tiền, da thịt bỏ đi.

Cây gì?

115. Cây long tong, lá leo teo,
Ăn được, khó trèo - đổ bạn cây chi.

Cây gì?

116. Có cây mà chẳng có cành,
Có quả để dành chắp nối tơ duyên.

Cây gì?

117. Cây bên sông có bông không trái,
Cây giữa đường có trái không hoa,
Cây trong nhà có hoa không rễ.

Cây gì?

118. Cây gì có thật mà không,
Mở đầu câu chuyện, thưa ông thưa bà.

Cây gì?

119. Thân em thịt trắng da hồng,
Chui xuống dưới đất lấy chồng để con,
Đất tốt thì đẻ xòn xòn,
Đất xấu em đẻ ít con gây gò.

Cây gì?

120. Cây cao một trượng có vũng nước trong,
Không chim gì uống được.

Cây gì?

121. Tên tôi thì ở trên trời
Thân tôi gai góc đất người bôn ba.

Cây gì?

122. Thấy rồng mà chẳng thấy tiên,
Tưởng rồng bay lại nằm trên đỉnh tường.

*Có da, cũng lại có xương,
Mấy cái vuốt nhỏ giương giương dọa người.*

Cây gì?

123. *Chân chẳng chạm đất, tay chẳng chạm trời,
Lững lơ mặt nước, trôi dạt tứ phương.*

Cây gì?

124. *Cây gì khác họ cùng tên,
Cây ở dưới nước, cây trên chiến trường.*

Cây gì?

125. *Cây cao quả trắng dây dài,
Trồng hoài, trồng mãi mà nào được ăn.*

Cây gì?

126. *Không trồng mà mọc.*

Cây gì?

127. *Cây chi mà thấp la đà,
Lắm hoa lắm quả trông vào tháng ba.*

Cây gì?

128. *Cây dài năm thước,
Lá rậm rì rì,*

*Sinh đông tử hè,
Trái hồng hoa trắng.*

Cây gì?

129. *Quê em ở chốn ao tù,
Vượt qua mặt nước, vòng dù thấp cao,
Đến ngày mở mắt ra chào,
Soi gương mới biết tự hào tốt tươi.*

Cây gì?

130. *Cây gì mới mọc thì cao,
Dần dần lại thấp có sao lạ kỳ.*

Cây gì?

131. *Cây gì tên sợ người cười,
Hễ ai chạm phải đang tươi héo liến.*

Cây gì?

132. *Cây gì đêm héo ngày tươi,
Hoa làm chong chóng giữa trời đuổi nhau,
Môi một quen thói đục vào,
Gặp ngay chất đắng buồn rầu nhả ra.*

Cây gì?

133. Cây lia tia, lá lắt tắt,
Dễ ăn, khó nhặt.

Cây gì?

134. Cây ngoài đồng có bông có trái,
Cây ngoài bãi có trái không bông.

Cây gì?

135. Cây thấp la đà, có hoa không trái.

Cây gì?

136. Cây thơm mọc ở cạnh nhà,
Bắc giàn lấy lá cho bà quạt vôi,
Bảo không mà có đầy thôi,
Dem nghiền nát với cau tươi đồ lừ.

Cây gì?

137. Cây trên rừng không lá,
Cá dưới bể không xương,
Ngựa long cương không ai dám cưỡi,
Đất đồng nội không ai dám cày.

Là gì?

138. Cây trong nhà có hoa không quả,
Cây ngoài ngõ có quả không hoa.

Cây gì?

139. *Cây xanh thì lá cũng xanh,
Ăn sống thì được, nấu canh thì dùng.*
Cây gì?

140. *Cây xanh, lá đỏ hoa vàng
Hạt đen rễ trắng đổ chàng đoán ra.*
Cây gì?

141. *Cây xanh, lá cũng xanh xanh
Nở bông hoa trắng cho xinh lòng chàng,
Quả ăn nóng ruột, nóng gan
Châu lệ hai hàng con mắt đỏ hoe.*
Cây gì?

142. *Cây xanh mà lá cũng xanh
Cái đít trắng nõn nấu canh ngọt lừ.*
Cây gì?

143. *Cây xon xon, lá xanh xanh
Rút ruột đem bán cho anh lấy tiền,
Ruột làm nên tấm áo êm
Ai ai cũng phải cầm tiền đi mua.*
Cây gì?

144. *Chặt đuôi rồi lại sẻ mình
Có ông bạc má ngồi rình một bên.*
Lá gì?

145. Chân bắt chéo, tay bắt chéo,
Đội nón méo, đứng sau hồi.

Cây gì?

146. Chênh chênh bóng nguyệt xế màn,
Tựa gối bên án một mình thiu thiu.

Cây gì?

147. Chị em ai nấy đừng cười,
Thân tôi ở góa chín mươi mặt con.

Cây gì?

148. Chúng em ơn chị ơn bà,
Nhanh tay cời trói tuổi già lại xuân,
Cho cả phần đất giữ chân,
Chúng em tươi tốt toàn dân no lòng.

Cây gì?

149. Có cây mà chẳng có cành,
Vài cô tóc xòa dập dềnh đôi bên.

Cây gì?

150. Con trâu chết rục,
Nằm giữa đất đai,

Một đường sống dài,
Hai dãy sườn nát.

Là gì?

151. Đầu thì đội nước,
Đuôi thì ở thượng thiên,
Mang năm cánh trắng lá mềm,
Nằm trong chậu nước, êm đềm chơi xuân.

Cây gì?

152. Đêm nằm luống những ngân nga,
Chiêm bao thấy bậu, dậy sờ thấy không.

Cây gì?

153. Cây gì dưới đất mọc lên,
Mà tên lại ở mãi trên thiên đình.

Cây gì?

154. Đứng gần lại bảo là xa,
Có chồng lại bảo rằng ta không chồng.

Cây gì?

155. Mình xanh lại mặc áo xanh,
Rủ nhau xuống tắm quây quanh gian nhà,

Tắm rồi cởi trệt áo ra,
Minh trắng như ngà lại đội mũ xanh.

Cây gì?

156. Giang sơn một nắm trong tay,
Chỉ lo việc nước, không lo việc nhà.

Là gì?

157. Gió thổi kèn nổi tò te.

Cây gì?

158. Hai chị em cùng có một tên,
Chị ở dưới nước, em lên trên nguồn.

Cây gì?

159. Hai mươi tám, ba mươi lăm chưa lấy chồng,
Bốn mươi có lẽ mở phòng xuất gia,
Trong nước, ngoài nước gần xa,
Đón em xây dựng cửa nhà tươi vui.

Cây gì?

160. Học thì giỏi, không đi thi,
Úc tình với bạn ra đi ở chùa.

Cây gì?

161. *Khi còn non thì ngồi,
Già rồi thì đứng thẳng.*

Cây gì?

162. *Khoan đầu, khoan cổ, khoan tai,
Bò la bò liệt đổ ai biết nào.*

Cây gì?

163. *Làm người ăn chơi chẳng thiếu,
Tay bỏ ra yếu điệu,
Mình trăm ngấn nồn nà,
Sinh con sinh cháu bỏ ra tứ bề.*

Cây gì?

164. *Lui mình ở chốn giang tân,
Còn mang lấy tiếng vi thân bất trung.*

Cây gì?

165. *Mặt thì mặt mình,
Mũi thì mũi người ta,
Tóc bôi seo gà,
Có đứa con gần chết.*

Cây gì?

166. *Mẫu thân sinh tử đắc tràng,
Con cháu họ hàng chiếm bảng đông khoa.*

Cây gì?

167. Mẹ chồng thiếp ở nơi nao,
Thiếp đi tìm khắp âm bao chưa tường.

Cây gì?

168. Mẹ gai góc, con trọc đầu.

Cây gì?

169. Minh dài hoa nhọn kim châm,
Dầu xanh, dầu trắng, dầu thâm cũng vừa.
Dầu ai đi sớm về trưa,
Năm canh cũng đợi, cũng chờ cả năm.

Cây gì?

170. Minh như cái mối bùng tinh,
Quả bằng cái nôi đình, thân tựa ngón tay.

Cây gì?

171. Một mẹ sinh chín con ra,
Chín con lột tất ông cha là mười,
Bà mẹ dậm căng kêu trời,
Lột sao lột hết chín mười cha con,
Còn một bầy cháu trên non,
Cũng thời lột hết không còn chút da.

Cây gì?

172. *Một mình hai tật đành cam,
Trời sinh phải chịu biết làm sao đây.*
Cây gì?
173. *Nào khi nắng sớm, mưa chiều
Ôm lòng mà chịu những điều gian nan.*
Cây gì?
174. *Ngẫm mình cũng bậc đế vương,
Cớ sao phải chịu tuyết sương dãi dầu.*
Cây gì?
175. *Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai,
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.*
Cây gì?
176. *Nước non thiếp gửi lại chàng,
Thiếp xin cái khố ra đàng che thân.*
Cây gì?
177. *Ở gần mà gọi bằng xa,
Ở đất ông bà, có trái không bông.*
Cây gì?

178. *On cha, nghĩa mẹ mong đền
Làm con trọn đạo chẳng quên khi nào.
Cây gì?*

179. *Quê tôi vốn ở làng đông,
Bạn cùng ngư phủ, mênh mông nước triều,
Vì ai tàn phá dân xiêu,
Vậy nên em phải sớm chiều vào ra.
Vốn xưa em trắng như ngà,
Vì chàng lẫn lóc, thiếp đà nên thâm.
Cây gì?*

180. *Sinh ra ta đã cùng tên,
Anh ở dưới đất, tôi trên bầu trời.
Tôi thì thành hạt mưa rơi,
Anh buộc rổ rá giúp người làm dây.
Là gì?*

181. *Có mũi bằng số cánh sao,
Có trong cổ tích ai nào đoán ra.
Cây gì?*

182. *Tay bưng quả nếp vô chùa,
Thắp nhang lạy Phật xin bùa dưỡng thai.
Cây gì?*

183. Tên cây tưởng là tên hoa,
Thu về quả chín như là đèn treo.

Cây gì?

184. Tên em một số, với một ngang
Bằng đồng, bằng sắt, không bằng gang,
Chưa hề làm hại gì ai cả,
Kết mười tội ác thật là oan.

Cây gì?

185. Thân em lơ lửng giữa bầu trời,
Gió mát chiều chiều đủng đỉnh chơi,
Thân này lắm lúc đau vì nước,
Xác nọ còn mong giúp việc đời.

Cây gì?

186. Thập niên đăng hỏa công trình,
Nguyên khôi trúng bảng rất vinh một mình.

Cây gì?

187. Thiếp cam đứng mãi giữa đồng,
Mang tiếng có chồng mà chịu tiếng oan.
Trách ai đưa thiếp về làng,
Con nít hàng đàn xúm đến tranh ăn.

Cây gì?

188. *Thở than chỉ có riêng mình,
Chồng con chẳng có một mình quanh hieu.*

Cây gì?

189. *Trên là nhà ngói,
Dưới là trống không.*

Cây gì?

190. *Trên thì lươn lách,
Dưới thì trạch chui.*

Cây gì?

191. *Trong trắng ngoài xanh,
Nó đi chung quanh
Nó dòm nó ngó,
Nó thấy tôi có
Nó rút nó lôi,
Khốn nạn thân tôi
Nó lôi nó rút.*

Cây gì?

192. *Ví dù sấm sét, búa rìu
Yêu anh, em cũng cố chiều ý anh.*

Cây gì?

193. *Xưa kia tôi ở trên rừng,
Người lên cắt gốc, buộc lưng quấy về.
Người giữ, người đánh thỏa thuê,
Bắt tôi chịu đủ mọi bề gió sương.
Đã vậy người còn không thương,
Treo thân dốc ngược, muôn đường đắng cay.*

Cây gì?

194. *Cây gì lá nở sau hoa,
Xuân sang, tết đến mọi nhà có tôi.*

Cây gì?

2. HOA

195. *Chúng sống giữa chín tầng mây,
Sao rơi mấy mảy xuống đây thơm lành.*

Hoa gì?

196. *Cây họ mận, lá xanh tươi
Hoa soi xuống nước trắng ngời đợi ai.*

Hoa gì?

197. *Thân em khi trắng, khi hồng
Đứng trong hồ biếc, soi dòng nước xanh*

*Rõ ràng vẻ quý màu thanh,
Người đời sao lại gán danh tôi đời.*

Hoa gì?

198. *Đám hoa, cánh mỏng mảnh thay,
Ngõ đàn bướm bướm đang bay dập dờn.*

Hoa gì?

199. *Đỏ bừng khắp cả mình cây,
Khi quả chín vỡ bông bay khắp vùng.*

Hoa gì?

200. *Đỏ choen choét, loét lờ lờ,
Xanh lè lè, quần quăm quặp.*

Hoa gì?

201. *Hoa gì báo hiệu đầu cành mùa thi.*

Hoa gì?

202. *Hoa gì buổi sáng trắng trong,
Xế trưa phơn phớt màu hồng chuyển gam.*

Hoa gì?

203. *Hoa gì chỉ nở về đêm,
Muốn xem phải đợi trăng lên ngang đầu.*

Hoa gì?

204. *Hoa gì không phải hôm nay,
Mà là tên gọi của ngày hôm qua.*

Hoa gì?

205. *Hoa gì được xếp vào hàng tôn vương.*

Hoa gì?

206. *Hoa gì trẻ nở trên cành,
Già chui xuống đất để dành nuôi ta.*

Hóa gì?

207. *Hoa gì mọc ở trên đầu hùng kê.*

Hoa gì?

208. *Hoa gì muôn dặm đường dài.*

Hoa gì?

209. *Tắm dưới hồ rất dịu dàng,
Mà sao mang tiếng dùng đoàng lạ thay.*

Hoa gì?

210. *Hoa gì cho quả quỳên trâu,
Để cho câu chuyện mở đầu nên duyên.*

Hoa gì?

211. *Hoa gì sắc trắng mà ai cũng thờ.*

Hoa gì?

212. *Hoa gì e thẹn bên đường.*

Hoa gì?

213. *Hoa gì theo ánh mặt trời.*

Hoa gì?

214. *Hoa nhỏ ngày ngủ lơ mơ,
Về đêm mới thức đưa hương diệu kỳ.*

Hoa gì?

215. *Hoa gì tươi đẹp đồng thời lấm gai.*

Hoa gì?

216. *Hoa gì vạn tuổi lừng danh.*

Hoa gì?

217. *Hoa nào không phải lắng lơ,
Mà người kêu bướm ồm ờ đến hay.*

Hoa gì?

218. *Hoa gì thơm ngát về đêm.*

Hoa gì?

219. *Hoa như trứng ếch tím tươi,
Mưa phùn lất phất thơm trời làng em.*
Hoa gì?
220. *Hoa trắng, lòng hoa vàng ong
Vào chùa thường gặp ngát trong sân chùa.*
Hoa gì?
221. *Lá dài như đòn gánh vươn,
Mà hoa rủ tím như chùm pháo bông.*
Hoa gì?
222. *Là hoa không đem tặng nhau,
Ở cùng nơi chợ với rau cũng buồn,
Thị thành cho đến xóm thôn,
Không khen đẹp, lại khen ngon mới kỳ.*
Hoa gì?
223. *Hoa gì cánh nhỏ li ti,
Thoảng hương nhớ cuộc chia ly mưa ròng.*
Hoa gì?
224. *Thân khẳng khiu, tóc lơ thơ
Nụ cười tươi thắm đón chờ xuân sang.*
Hoa gì?

225. *Thon thon như ngón tay hồng,
Lại như đuôi nhỏ rung rung cuối đôi.*
Hoa gì?
226. *Hoa gì đẹp mà không hương,
Hoa gì lại thích uống sương đêm về.*
Hoa gì?

3. QUẢ

227. *Anh đi xe thí một mình,
Ngựa qua chiếu tướng, sĩ nghinh đầu ngõ
Mất xe, thí pháo bỏ thờ
Đố em lập được bàn cờ như anh.*
Quả gì?
228. *Lúc nhỏ em mặc áo xanh,
Khi lớn bằng anh, em mặc áo đỏ*
Quả gì?
229. *Anh ta họ bưởi họ bông,
Thêm bàn tay mọc không không lạ thay.*
Quả gì?
230. *Anh ta họ mận, lá dài
Hạt kêu chật chội ra ngoài đùa chơi.*
Quả gì?

231. Bằng con gà rần, nằm lẩn trong bụi.

Quả gì?

232. Bằng cái cườm tay,
Để ngay bàn Phật.

Quả gì?

233. Bằng trái cà,
Có hoa dưới đất.

Quả gì?

234. Đầu đội nón chóp,
Mình mặc áo xanh,
Đi quanh một vòng,
Đầu đội nón bằng,
Mình mặc áo trắng.

Quả gì?

235. Bên trong ăn ngọt,
Bên ngoài ngửi thơm,
Bụng dạ đầy những tép tôm,
Da dẻ vàng ửng, có rôm mọc dày .

Quả gì?

236. Béo tròn mặc áo vàng tươi,
Ngày xưa từng có ai người ở trong.

Quả gì?

237. *Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc hòn than.*

Quả gì?

238. *Béo tròn mặc áo đỏ hồng,
Bên trong bột lọc lại bông hạt son.*

Quả gì?

239. *Bốn bề súng nổ ùng ùng,
Cửa thành đóng kín, anh hùng tính sao.*

Quả gì?

240. *Cánh hồng hãy gắng bay cao,
Tự nhiên chỉ dắt, tơ trao lụa là.*

Trái gì?

241. *Cây cao tám trượng,
Nấu sượng nướng ngon.*

Quả gì?

242. *Cây vô thuốc, lá ba khe
Sinh mùa hè, tử mùa đông
Sinh bạch, tử hồng.*

Quả gì?

243. Cha là cây, mẹ cũng là cây
Để một bầu trọc lóc.

Quả gì?

244. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị cát.

Quả gì?

245. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị nước.

Quả gì?

246. Quanh mình tua tủa những gai,
Xanh thì xanh lét không ai muốn dùng,
Chín thì rục rở lửa hồng,
Tắm lòng son sắt bạn cùng nếp thom.

Quả gì?

247. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ lửng giữa trời, đeo bị tiền chinh.

Quả gì?

248. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị tếp.

Quả gì?

249. Có mắt mà chẳng có tai,
Thịt trong thì trắng, da ngoài thì xanh.
Khi trẻ ngủ ở trên càn,
Lúc già, mở mắt - hóa thành quả ngon.

Quả gì?

250. Cong cong như cái lưỡi cày,
Như trăm con sáo đậu ngày, đậu đêm.

Quả gì?

251. Còn duyên đánh phấn phơ màu,
Hết duyên má hóp, răng vàng lộ ra.

Quả gì?

252. Da cuốn tóc,
Tóc cuốn thịt,
Thịt cuốn xương.

Quả gì?

253. Da đầy mụn, đầy rôm;
Ruột đầy tôm, đầy tép;
Dáng khi tròn, khi dẹt;
Ăn khi ngọt, khi chua.

Quả gì?

254. *Da em da cóc,
Bọc một bụng vàng,
Bà con xóm làng
Nuốt mềm nhả cứng.*

Quả gì?

255. *Da xanh ngấn ngắt,
Nổi tiếng chua ngoa,
Người người vẫn quý,
Cho rằng thơm ngon.*

Quả gì?

356. *Quả gì ăn chẳng được nhiều,
Nhưng mà nhìn thấy bao nhiêu người thèm.*

Quả gì?

257. *Rà rà như đám mây xanh,
Tán vàng, tán tía, chạy quanh bốn bề.
Còn duyên, ong bướm đi về
Hết duyên dùi đục nằm kề một bên.*

Là gì?

258. *Đa mang chi nữa đèo bông,
Vui gì thế sự mà mong nhân tình.*

Quả gì?

259. *Đã từng phiêu bạt đảo xa,
Trong là ruột đỏ, ngoài là vỏ xanh.*
Quả gì?
260. *Đu đưa vỏ cứng, ruột mềm
Chắt chiu nước ngọt treo lên lưng trời.*
Quả gì?
261. *Đèn lồng ai thấp vàng au,
Chim từng ăn quả, hẹn sau trả vàng.*
Quả gì?
262. *Đầu tròn, tua tua gai ra
Trốn ở góc nào, nhà cũng thơm tho.*
Quả gì?
263. *Đỏ, xanh, vàng - áo đủ màu,
Ăn hơi, uống gió lớn mau lạ lùng
No bụng, bay nhảy tứ tung
Đói bụng nằm xẹp nảo nùng xiết bao.*
Quả gì?
264. *Già thì đặc bí bì bì,
Con gái đang thì rỗng toác toàng toang.*
Quả gì?

265. Giữa lòng giời có đám mây cao,
Giữa lòng giời có ao nước lã.

Quả gì?

266. Họ trần có quả ăn chơi,
Đầu đeo tai bạc, lả lơ ngang tàng,
Lót xanh đôi lẩy lót vàng,
Từ khi lên tám bước sang lên mười,
Lót trong thì lẩy ăn chơi
Lót ngoài để cứu những người bệnh nhân.

Quả gì?

267. Hoa vàng mà kết quả xanh,
Quả xanh, ruột trắng lại sinh hạt vàng.

Quả gì?

268. Hoa trắng như hoa mận,
Quả đẹp tựa quả đào,
Tên gọi mới đẹp làm sao,
Đêm đêm nhiều mộng ước.

Quả gì?

269. Khép na khép nép,
Đứng nép bờ mương,

*Trái trệt đây buông,
Xếp thành hai lượt.*

Quả gì?

270. *Khi đang xuân xanh
Em không nhuộm màu son phấn,
Khi về già rồi
Em mới điểm phấn tô son.*

Quả gì?

271. *Đưa em vào cửa vào nhà,
Đưa dao róc cắt, đưa ra lãng trì
Chuyện gì thế mặc cố tri,
Duyên ưa, phận đẹp gửi đi cho chàng.*

Quả gì?

272. *Không bưng mà kín.*

Quả gì?

273. *Lấy ai chấp nối xích thằng,
Biết mà đứt chỉ, thà đừng tơ vương.*

Quả gì?

274. *Lấy ba hạt gieo xuống,
Lên ba dây, cho ba quả*

Quả nào cũng mụn mọc đầy,
 Ăn vào đắng mát biết ngày nào quên.

Quả gì?

275. Mẹ em khéo đẻ em ra,
 Minh trắng như ngà, cái đế xanh xanh.
 Yêu em đem về nhà anh,
 Cho em ăn muối để dành được lâu.

Quả gì?

276. Minh tròn lông mọc rậm rì,
 Sao không uống rượu mặt thì đỏ au,
 Cởi trần da trắng phau phau,
 Đã chẳng có đầu, lại chẳng có đuôi.
 Tên nghe thú vị nhất đời,
 Hễ gọi đến thời nháy xỏ đến ta.

Quả gì?

277. Minh xanh thì chỉ cũng xanh,
 Minh vàng chỉ đỏ đỏ anh cái gì?
 Nó là con chim thanh bì,
 Đố thì cho biết, giải thì cho hay.

Quả gì?

278. *Một khuôn hộp nhỏ,
Đựng bốn mèo con.*

Quả gì?

279. *Này chồng, này mẹ, này cha
Này là em rể, này là chị dâu.*

Quả gì?

280. *Ngoài xanh, trong đỏ hồng hồng
Quan vua cũng chuông, mẹ chồng cũng yêu
Mùa hè lắm kẻ nâng niu,
Mùa đông lắm kẻ dập dìu duyên ta.*

Quả gì?

281. *Vỏ xanh, vàng ruột như gà,
Khi khách tới nhà cắt cổ mổ gan.*

Quả gì?

282. *Ngoài xanh, trong trắng
Da cóc xù xì,
Chẳng họ hàng chi,
Mà mang tên chuột.*

Quả gì?

283. *Nghĩ mình hai tật đành cam,
Trời sinh phải chịu biết làm sao đây.*
Quả gì?

284. *Người đâu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không.*
Quả gì?

285. *Nhỏ hơn hạt thóc,
Trong ngọc trắng ngà,
Khắp muôn vạn nhà,
Nhà nào cũng có.*
Hạt gì?

286. *Nước trong rửa sạch ruột trơn,
Một câu danh lợi chỉ sồn lòng ta.*
Quả gì?

287. *Phập phồng quả thóc giữa cây,
Quả ấy mà ngủ, cây này đổ luôn.*
Quả gì?

288. *Hoa mỏng mảnh, sắc tím tươi
Trái chín tròn mọng ven đôi gân xa.*
Quả gì?

289. *Quả chua nhưng chẳng ngoa,
Tên nghe xấu xa, viết ra chẳng xấu.*

Quả gì?

290. *Quả gì bận rộn quanh năm,
Lúc la, lúc lắc, chuyên cần đáng khen.*

Quả gì?

291. *Quả gì chẳng mọc trên cây,
Vỏ đồng, cuống sắt lại hay bị đòn,
Đánh không đau vẫn kêu giòn,
Ngân nga, văng vẳng nửa buồn nửa vui.*

Quả gì?

292. *Quả gì chứa đủ năm châu.*

Quả gì?

293. *Quả gì dùng để gội đầu.*

Quả gì?

294. *Quả gì đứng trước cửa nhà,
Ai vào cũng nắm, ai ra cũng cầm.*

Quả gì?

295. *Quả gì gang sắt đúc lên,*

Hễ nghe tiếng “rú” người liền nấp mau.

Quả gì?

296. Quả gì không ở cây nào,
Không chân, không cánh, bay cao, chạy dài.

Quả gì?

297. Quả gì muôn kiếp dài lâu,
Sừng sững trên đầu đá xếp xưa nay.

Quả gì?

298. Quả gì năm múi năm khe,
Quả gì nứt nẻ như đe thợ rèn,
Quả gì kẻ ước người ao,
Quả gì sáng tỏ hơn sao trên trời.

Quả gì?

299. Quả nào ăn đủ năm mùi,
Quả nào ngon quá lưỡi môi dễ phồng,
Quả nào khắc chữ chạm rồng,
Quả nào cùi trắng nước trong giữa trời.

Quả gì?

300. Sột soạt như lá chuối khô,
Hai bên nước chảy như hồ long vân,

*Từ quan cho chí thần dân,
Ai ai cũng phải uống nước long vân chi hồ.*

Quả gì?

301. *Thấp nhang mà vái ông bà,
Xin cho lấy được lang sa mà nhờ.*

Quả gì?

302. *Thân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời, mà đeo bị sỏi.*

Quả gì?

303. *Trai Đà Lạt cưới vợ Sài Gòn,
Môn đăng hộ đối cô còn chê xa.*

Quả gì?

304. *Trái gì dài tựa ống tre,
Muốn ăn phải đẽo, phải ghè mới ra.*

Quả gì?

305. *Trái gì đỏ tựa bông hồng,
Trong trắng có đốm đen trông như mè.*

Quả gì?

306. Trái gì trông khắp quê ta,
Trắng, xanh, hồng, đỏ ngoài da láng ngời.
Quả gì?

307. Trông giống như quả trứng gà,
Thế nhưng nhanh nhẹn hơn là gà con,
Lướt, bay, chạy, nhảy lon ton
Qua qua, lại lại luôn luôn chẳng ngừng.
Quả gì?

4. CỦ

308. Áo lụa đỏ bó sát người,
Nhưng không phải hạng ăn chơi đua đòi,
Dẫu mình xấu xí vẫn vui,
Sánh cùng lúa gạo, bạn đời nhà nông.
Củ gì?

309. Áo nâu mỏng mảnh,
Râu ngắn lơ phơ,
Bề ngoài trông thật lơ đãng,
Nhưng ai động đến, không ngờ lại hăng.
Củ gì?

310. Bác mẹ sinh ra vốn tàn che,
Ngồi đâu cũng có các nàng hầu bên.

*Khi thái bình ít ai dùng đến,
Lúc hoạn nạn có, sướng bằng tiên.*

Củ gì?

311. *Cò quăm lấy ở dưới đồng,
Đem về nấu nướng kỳ cầm cả đêm,
Nước hết thì lại đổ thêm,
Nấu đi, nấu lại mới mêm cò quăm.*

Củ gì?

312. *Da cóc mà bọc trứng tiên,
Của mua mất tiền mà chẳng được ăn.*

Củ gì?

313. *Khi sống thì nằm co ro,
Thác xuống âm phủ thì lo cửa nhà,
Tàn tàn, quạt quạt đằng xa
Con con, cháu cháu một nhà thêm đông.*

Củ gì?

314. *Mình gần nhưng tiếng lại xa,
Trong xương, giữa thịt, ngoài da ba tầng.*

Củ gì?

315. Ở nhà chỉ một ngón tay,
Lên rừng ở thành ba bốn ngón.

Củ gì?

316. Vừa bằng ngón tay,
Thay lay những thịt,
Thìn thít những lông,
Bố bảo đem trồng,
Mẹ bảo đem bán,
Con bảo đem luộc
Đánh chén một bữa.

Củ gì?

317. Nửa trên xanh như ngọc,
Nửa dưới trắng như ngà,
Nửa trên dáng lò xoà,
Nửa dưới béo trùng trục.

Củ gì?

3. THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

318. Anh hùng bé, anh hùng khôn
Sáng rạng ngày ra tới cửa công môn,

*Miếng ngon, vật lạ cũng đến mồm
Trai lành, gái tốt cũng được hôn.*

Con gì?

319. *Con gì trông tựa ông voi
Nhưng ngà mọc ngược mà vòi lại không.*

Con gì?

320. *Anh kia đội cút đi đâu,
Tài chi mà lại mọc râu sái cằm.*

Con gì?

321. *Áo vẫn giữ chẳng dặng dài,
Thương người xa xứ lạc loài đến đây.*

Con gì?

322. *Ban ngày dạo chơi vườn hạnh,
Tối lại thơ thần má đào,
Trêu thuyền duyên chẳng sót mặt nào,
Gheo quân tử đừng cho nhắm mắt.*

Con gì?

323. *Ban ngày nào thấy đâu,
Ra khi trời chập choạng,*

*Tìm lũ hút máu người,
Bay lên trời hốt hoảng.*

Con gì?

324. *Bằng cái hạt mít,
Đội mũ ca lô,
Hỏi anh đi mô,
Tôi đi đào hầm công cộng.*

Con gì?

325. *Bằng hạt cát, cả hát cả ca.*

Con gì?

326. *Bằng que lim, khi chìm khi nổi
Bằng quả ổi, khi nổi khi chìm.*

Con gì?

327. *Bằng hạt thóc, bọc dạ quang
Ở khắp xóm làng, đêm sáng lung linh.*

Con gì?

328. *Bảo tôi là cậu ông trời,
Anh mà đánh đập thì trời đánh cho.*

Con gì?

329. *Bão lớn chẳng chạy đâu,
Rúc đầu ngay bãi cát.*

Con gì?

330. *Bay vút tận trời cao,
Tiếng ca vang lảnh lót.*

Con gì?

331. *Bảy mươi chổng gậy mà ngồi,
Ai kêu đi sớm lần hồi đi theo.*

Con gì?

332. *Bốn anh cùng chung một tên,
Cùng đi một buổi như in rành rành,
Anh thì chiếm bảng dễ dàng,
Anh thì hôi rích như hình cú ma,
Anh thì lảm bân thay là,
Anh thì bé tí chẳng ma nào nhìn.*

Con gì?

333. *Bốn cột tứ trụ
Người ngự lên trên
Gươm bạc hai bên
Châu vua thượng đế*

Con gì?

334. *Bốn cây cột dừa,
Hai cây đình sắt,
Một cái đồng đưa,
Một cái ngút ngoắt.*

Con gì?

335. *Bốn cột đình, rình hòn đá
Hai ông tướng đá, hai bà quạt chơi.*

Con gì?

336. *Bốn cột, một kèo
Có lọ mồm heo, mèo bò không tới.*

Con gì?

337. *Buổi xưa tôi ở trên non,
Đem về tạo hóa làm con trong nhà,
Banh xương, rồi lại banh da
Làm quần, làm áo vậy mà mới lên,
Tôi chùng hồn thác thẳng thiên,
Còn một cái cẳng ở miền dương gian.*

Con gì?

338. *Cái gì khác họ cùng tên,
Cái ở dưới nước, cái trên mái nhà.*

Là gì?

339. *Cánh rộng mà khỏe nhất,
Cấp công chúa bay đi.*

Con gì?

340. *Cầu cao, ván yếu, gió run
Anh qua chẳng đặng, cây còn có em.*

Con gì?

341. *Là giống sâu ăn lá,
Lại được người quý yêu,
Bởi làm ra vải vóc,
Bởi dệt lên mĩ miều.*

Con gì?

342. *Cây kẻo là cây kẻo cong,
Làm người quân tử nằm trong cây kẻo.*

Con gì?

343. *Cha ở La Mã, mẹ ở Hoa Lư
Cụ đạo không phải cụ đạo,
Thầy tu không phải thầy tu,
Suốt đời không sinh dục.*

Con gì?

344. *Cha truyền con nối,
Hành tội người ta,*

*Chẳng đâu thủ khoa,
Đâu đâu thiên hạ.*

Con gì?

345. *Chân đạp miền thanh địa,
Đầu đội mũ bình thiên,
Mình mặc áo mã tiên,
Ban ngày đôi ba vợ, tối nằm riêng kêu trời.*

Con gì?

346. *Chân đen, mình trắng
Đứng nắng giữa đồng.*

Con gì?

347. *Chân vịt, thịt gà
Da trâu, đầu rắn
Biết cắn mà chẳng biết kêu.*

Con gì?

348. *Chăm chăm chăm bốn dầm bơi cạn,
Bản bàn ba hai bức màn treo,
Trước cửa tiền quân reo ra rả,
Sau cửa hậu có ngọn cờ treo.*

Con gì?

349. Chèo đò sợ sáu tấp chân,
Xuống ao sợ đĩa, lên rừng sợ ma.
Con gì?

350. Chị em con bác con dì,
Chị thì đẻ trứng, em thì đẻ con.
Con gì?

351. Chị kia rách nón đi đâu,
Tôi đi kiếm thuốc lo âu cho chồng.
Con gì?

352. Chiếc tàu nó chìm đáy sông,
Cái mũi nó mục, cái cong nó còn.
Con gì?

353. Cho hay duyên nợ bởi trời,
Vợ chồng âu yếm chẳng rời nhau ra.
Con gì?

354. Có cánh chẳng có đuôi,
Bay khắp núi đồi
Tụ về một tổ,
Tròn một quả tròn
Ăn cũng ngon, ngửi cũng thơm.
Là gì?

355. Có chân mà chẳng có tay,
Con mắt thì có, lông mày thì không
Có mai mà chẳng có lưng,
Con mắt thì có mà không có mày.

Con gì?

356. Có những bạn le te,
Trên ruộng vừa bữa mưa.

Con gì?

357. Có những bạn lén lút,
Kêu vẳng giữa đêm sương.

Con gì?

358. Có những bạn khắc khoải,
Kêu suốt cả mùa hè.

Con gì?

359. Thân tôi thì thật nhỏ nhoi,
Nói chẳng ra lời, có mặt khắp nơi
Tôi từ đất đùn lên,
Mỗi tha đầy tổ, ngày đêm chuyên cần.

Con gì?

360. Con chi hình rất dị kỳ,
Nửa đêm thức dậy chân quỳ đít rung.
Con gì?

361. Con gì không vú, nuôi chín mười con.
Con gì?

362. Con gì đi đứng đều nằm,
Ăn ngủ cũng nằm là cái con chi.
Con gì?

363. Con gì cánh mỏng, đuôi dài
Lúc bay, lúc đậu cánh thời đều giương.
Con gì?

364. Con gì mắt sáng về đêm,
Nằm trong bóng tối nhìn em dịu hiền,
Chuột kia vừa mới hiện lên,
Nghe hơi của nó lao liên chạy dài.
Con gì?

365. Con gì sống ở trên cây,
Không chạy như bay cũng gọi là ngựa,
Không là thợ xẻ cũng có cặp cưa,
Không phải là cua cũng có đôi càng.
Con gì?

366. Con gì bé tí bé tí,
Mình đi dưới nước, bóng đi trên trời.

Con gì?

367. Cũng như loài khác có lông,
Mà sao lại cứng như chông thế này,
Hiền lành vốn tính xưa nay,
Kẻ nào đụng đến vía bay kinh hồn.

Con gì?

368. Cũng đồng một bạn con dì,
Người đi đẻ trứng, người thì đẻ con.

Con gì?

369. Danh bất thiện, tính bất lương
Làm giặc tứ phương, bất phùng tiểu tốt.

Cong gì?

370. Dầm son hai má dầm son,
Chơi sông, chơi rạch, chơi hòn cù lao.

Con gì?

371. Sống dưới âm ty,
Vừa đi vừa khóc.

Con gì?

372. *Đã sinh ra kiếp người lùn,
Lại còn ghẻ lạnh với con sinh thành.
Gan lý đứng trước lời đình,
Mức bao nước, dội đầu mình bằng không.*

Con gì?

373. *Đằng trước có quả ớt,
Đằng sau mang con dao.*

Con gì?

374. *Đầu tròn, mắt lại đỏ hoe
Mùa đông chẳng xuống, mùa hè thấy chơi
Chơi thì chơi khắp gầm trời,
Đại nhân chẳng sợ, sợ người tiểu nhân.*

Con gì?

375. *Đêm bày quý mực giấu quanh,
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời.*

Con gì?

376. *Đồng ai có một nắm rơm,
Khói lên nghi ngút chẳng thơm chút nào,
Bắc Đẩu lại hỏi Nam Tào,
Thế ở hạ giới thằng nào đốt rơm.*

Con gì?

377. *Đời lênh đênh sông nước,
Mình to bằng chiếc nơm.*

Con gì?

378. *Đứng thì thấp, ngồi thì cao
Người lạ thì xấu, người quen thì mừng.*

Con gì?

379. *Đường đường tướng mạo,
Lẫm lẫm uy phong,
Đáng vì chúa tể một vùng,
Sao lại thẹn thùng học thói nữ nhi,
Xuân thu ba chục ba thì,
Những phường trâu ngựa sá gì lười gươm.*

Con gì?

380. *Đương thuở hòa bình thì ẩn mặt,
Gặp cơn phong vũ mới ra đời,
Tiếng vang rừng rậm oai kinh cộp,
Mình nép ao sâu mắt nhỏ trời,
Ăn tuyết nằm sương công chẳng quản,
Bồi lòng vì nước mới ra chơi.*

Con gì?

381. *Eo lưng mà thắt cổ bông,
Mang bị hạt cải chạy rông, chạy dài.*
Con gì?

382. *Gái kỹ cương khôn ngoan, khéo léo
Tiếng ca nghe réo rắt bên lầu,
Nhỏn nhảnh đưa qua lại trái bầu,
Như ý muốn gieo cầu như ý.*
Là gì?

383. *Giúp người trả mấy ngàn thu,
Sao người lại bảo ta ngu vô cùng,
Sách ta mang luôn trong lòng,
Sao người lại bảo đốt, đàn lạ thay
Của ta, ta mang xưa nay
Sao người lại bảo của ngay đàn bà.*
Con gì?

384. *Gối rơm theo phận gối rơm,
Có đầu dưới thấp mà chồm lên cao.*
Con gì?

385. *Hai gươm tám giáo, mặc áo da bò
Thập thò cửa lỗ, ai bắt không cho
Giơ gươm chém lại.*
Con gì?

386. Hai cành cây khô,
Mọc trên đỉnh núi,
Muốn hái làm củi,
Cố sức trèo lên,
Nó nhảy như tên,
Đuổi theo không kịp.

Con gì?

387. Hai cột, một kèo, treo hai tấm tranh
Ba quân thiên hạ, núp mình cũng dư.

Con gì?

388. Hơn đời tốt bộ mây râu,
Trong làng sùng sỏ dễ hầu kém ai,
Tính quen dẫu bợc ăn chơi,
Dâm ô để một tiếng cười về sau.

Con gì?

389. Khi điếu, khi ngư, cư tại thủy phần
Mục hương sào thực mục hương.

Con gì?

390. Khi xưa ở huyện loang toàng,
Ở xã Bạch Bốc, ở làng Bạch Y,

*Ngày thì thủ thì thù thì,
Tối thì rủ rì rù rì ra ăn.*

Con gì?

391. *Khom khom như cái bàn tay,
Mồm thì mồm dọc ngậm ngay hột hồng,
Hai bên có hai hàng lông,
Ở giữa hột hồng đỏ loét lòe loe.*

Con gì?

392. *Không biết trốn đâu
Mùa hè mới đến,
Cứ bám vào cây
Nỉ non bao chuyện.*

Con gì?

393. *Không chân không tay,
Không đầu không mắt,
Áo giáp một cặp,
Che kín toàn thân.*

Con gì?

394. *Không phải lưới câu mà có ngạnh,
Chẳng bị ai đánh cũng bẹp đầu,*

*Còn nhỏ đã mọc đôi râu,
Tháng ngày ở chốn đầm sâu vẫy vùng.*

Con gì?

395. *Làm trai cho đáng nên trai,
Sông sâu không quản lối dài không lo,
Một mình vui thú giang hồ,
Vợ thì không dám các cô đừng nhìn.*

Con gì?

396. *Mặc áo xanh học mót,
Nói mà chẳng hiểu đâu.*

Con gì?

397. *Mẹ đi trước đánh bông, đánh bát
Con theo sau vừa quát, vừa la.*

Con gì?

398. *Mẹ thương con la đà dưới đất,
Vợ thương chồng nói bồng tha la,
Chồng thương vợ nói tiếng chẳng ra.*

Con gì?

399. *Mình bằng cái kim, khi chìm khi nổi.*

Con gì?

400. *Mình mềm mà ngắn, mềm bằng hạt kê
Hỏi đi đâu về, đi làm thợ mộc.*

Con gì?

401. *Mình bằng lá sậy, mười bảy cọc chèo.*

Con gì?

402. *Mình bé nhỏ tài khâu,
May lá thành tổ đẹp.*

Con gì?

403. *Mình đà mặc áo cũng đà,
Tay xách con gà, đầu đội thúng bông.*

Con gì?

404. *Mình mặc áo đoạn thâm,
Cổ quàng khăn nhiều trắng,
Hễ mở miệng ra ai cũng muốn mắng.*

Con gì?

405. *Mình mặc áo đỏ, mà có sáu chân
Làm nghề đào đất.*

Là gì?

406. *Mình dài nho nhỏ,
Tay chân không có,
Suốt ngày lê la,*

*Làm đất tơi ra,
Cho cây chóng tốt.*

Con gì?

407. *Mình vàng lại mặc áo vàng,
Đang đi trên đàng lội xuống hồ sen,
Mượn người quân tử vớt lên mình trần.*

Cái gì?

408. *Mình vàng mà thất đại vàng,
Tiếng kêu thỏ thẻ rõ ràng trên cây.
Có chân mà chẳng có tay,
Con mắt thì có lông mày thì không.*

Con gì?

409. *Muốn hay cho chúa tôi giàu,
Để tôi lấy mỡ lấy dầu tôi ăn.*

Con gì?

410. *Nào có ai chia đất,
Mà giữ một đôi riêng.*

Con gì?

411. *Ngày đêm giữa đại dương,
Dạt dờ trên sóng gió.*

Con gì?

412. Ngày ngủ đâu ai biết,
Kêu rùng rợn đêm thâu.

Con gì?

413. Con gì có bướu trên lưng,
Trời nắng cổ khát vẫn băng dậm dài.

Con gì?

414. Núi non chẳng có cỏ cây,
Có một thực nữ ngồi ngay thạch hồng,
Thực nữ là gái chưa chồng,
Lưng thắt cổ bông, miệng thổi đăng vân.

Con gì?

415. Phi điều, phi ngư, cư tại thủy
Cấu mục vi sào thực nhục hương.

Con gì?

416. Quê nó ở biển đông,
Nay ta đưa vào đồng,
Nó ấp trứng trong mi,
Nó nuôi con trong mồm,
Bữa ăn có nó ngon cơm,
Đố ai biết nó là con vật gì.

Con gì?

417. Râu hùm, mắt điện, tóc mây
Rõ ràng con mẹ, con thầy chẳng ngoa
Dọc ngang trăm trận xông pha,
Sơn lâm đất chuyển, bình sa cát lã.

Con gì?

418. Ro re nước chảy dưới đèo,
Bà già vợ vãi mua heo cười chồng.
Cười về chồng bỏ, chồng đông,
Bà già tiếc mấy chục đồng mua heo.

Con gì?

419. Rủ nhau về hội xuân,
Từng đàn bay cao ngất.

Con gì?

420. Thân cánh đều bé nhỏ,
Đánh quạ lớn bù đầu.

Con gì?

421. Thấy chùa đội mào bình thiên,
Mình choàng áo gấm, lại quyền hát ca
Chỗ nào mà có tà ma,
Thấy vô phạt mộ quỷ la cùm cùm.

Con gì?

422. *Thương chồng mang gôi thắt đông,
Mẹ kêu mặc kệ, thương chồng em theo.*

Con gì?

423. *Tuy giống hiền mà đeo tiếng dữ,
Dạo song Tần bến Sở ngênh ngang.
Khắp đông, tây, nam, bắc bốn phương
Thường thấy bóng anh chàng đi lại.*

Con gì?

424. *Trên lợp ngói, dưới có hoa
Một thằng ló cổ ra,
Bốn thằng rung rinh chạy.*

Con gì?

425. *Trong nhà hỏi có con gì,
Đem ra bắt muỗi, ngày đi bắt ruồi,
Thình lình tắc lưỡi một thôi,
Bốn chân bám sát cạo vôi trần nhà.*

Con gì?

426. *Vừa bằng ngón tay,
Thay lay những thịt,
Thin thít những lông,*

*Đời cha đời ông
Không ai dám mó.*

Con gì?

427. *Vừa trông thấy người
Đã chui vào lỗ,
Phải vì chạy nhanh,
Mang tên của gió.*

Con gì?

428. *Xa tưởng là mèo,
Lại gần hóa ra chim,
Ban ngày ngủ lim dim,
Ban đêm đi lùnh chuột.*

Con gì?

429. *Xây thành, đắp lũy trên non
Hái hoa, dưỡng thuốc, nuôi con tháng ngày.*

Con gì?

430. *Bồng bồng công chồng đi chơi,
Mưa nguồn bão biển không lời kêu ca.*

Con gì?

431. *Sinh ra là để chạy thi,
Đứng lại thì chết, thật kì lạ thay.*

Con gì?

432. *Không phải con gọi là con,
Xinh xinh, be bé lại còn đầy răng.*

Là gì?

433. *Bão lớn chẳng chạy đâu,
Rúc đầu ngay bãi cát.*

Con gì?

434. *Nhà bác giữa rừng dày,
Mặc áo sồi bình dị,
Luôn mang mẫu sâm quý,
Ai xin bác cho ngay.*

Con gì?

435. *Tiếng kêu như chó sủa,
Dáng đứng tựa gà rù,
Mình lông lá bù xù,
Riêng cái đầu trọc lóc.*

Con gì?

436. *Dáng đi lạch bạch, kền càng
Mặt đỏ như gấc, giọng khàn khó nghe
Tưởng anh say rượu bết nhè,
Ai ngờ xuống nước - chiếc bè tự bơi.*

Con gì?

437. *Một mình ẩn dưới đất sâu,
Hát ca suốt cả đêm thâu không ngừng.
Gặp bạn chưa kịp vui mừng,
Vội giương càn cánh để cùng chọi nhau.*

Con gì?

4. CON NGƯỜI

438. *Ba ông ngồi lại một mâm,
Một ông có tóc, hai ông trọc đầu.*

Là gì?

439. *Bằng cái lá đa
Đi xa về gần.*

Là gì?

440. Bằng cái lá niết, trông xiết cả trời.

Là gì?

441. Bằng một bước chân mà bước không qua.

Là gì?

442. Vừa bằng trái cau,
Lau chau đi trước.

Là gì?

443. Cả đời luống chịu gian nan,
Đi buôn mất vốn lại mang nợ nần.

Là gì?

444. Bên trên lợp ngói,
Bên dưới là hang.

Là gì?

445. Lưng đằng trước, bụng đằng sau
Chứa lâu mà không thấy để.

Là gì?

446. Cái gò thây lầy,
Bảy cái lỗ cua.

Là gì?

447. *Cái gì không cánh mà bay,
Không chân cứ chạy, không tay cứ bò.
Làng trên xã dưới nơi mô,
Tỉnh này, xứ nọ cùng mò tới nơi.*
Là gì?
448. *Cái gì không vảy mà sưng.*
Là gì?
449. *Cái gì như thể khí trời,
Ngày đêm quanh quẩn ở nơi cạnh mình,
Không hương, không sắc, không hình
Không đường, không khối mà mình nhớ lâu.*
Là gì?
450. *Cái lông nho nhỏ,
Có chú chim con
Nhảy đi nhảy lại
Nhảy mãi không ngừng.*
Là gì?
451. *Có cổ mà không có đầu,
Xòe như hoa nở một màu hồng tươi.
Nhưng khi đã nắm lại rồi,
Như quả phạt thủ theo người suốt năm.*
Là gì?

452. *Chỉ ở dưới mũi thôi,
Mắt không nhìn thấy được.
Cả khi em ngủ rồi,
Còn phì phò vẫn thức.*

Là gì?

453. *Của nàng không nói của nàng,
Cớ sao tục ngữ nói càn của ai.*

Là gì?

454. *Không cây, không lá, không cành
Mà luôn nở nụ tươi xinh với đời,
Càng vui nụ nở càng tươi,
Cuộc đời thêm đẹp, tình người thêm thân.*

Là gì?

455. *Hai năm rở mười,
Còn người còn của.*

Là gì?

456. *Hang sâu, đá chắn xung quanh,
Có con cá vẩy loanh quanh giữa dòng.*

Là gì?

457. *Hai thằng có tội gì không,
Hai anh không tội mang gông cho hai thằng.*

*Hai anh nhúng nhểnh nhùng nhểnh,
Tội thì không phải lại phải đeo thùng bên tai.*

Là gì?

458. *Một cây mà có năm cành,
Rấp nước thì héo, để dành thì tươi.*

Là gì?

459. *Một mâm bốn giác,
Chẳng bác nào xơi.*

Là gì?

460. *Năm be mà để một hàng,
Năm nắp đây lại, đổ chàng này ra.*

Là gì?

461. *Nắng ba năm ta không bỏ bạn,
Mưa một ngày bạn lại bỏ ta.*

Là gì?

462. *Nhỏ thì trắng phau phau,
Lớn thì đen thậm thùi,
Già thì trụi thùi lụi.*

Là gì?

463. Năm anh em biết bảo nhau,
Rét mặc chung áo chui sâu trong hầm.
Là gì?

464. Tiếng tăm nhỏ bé từ xưa,
Thế mà chẳng thiếu, lại thừa cắt đi.
Là gì?

465. Trên lông, dưới lông
Gặp nhau vừa khít.
Là gì?

466. Tài chi biến hóa lạ đời,
Một người mà hóa ra hai mối kỳ,
Nhìn qua, nhìn lại, nhìn đi
Hẽ khóc khóc lại, hẽ cười cười vui.
Là gì?

467. Ba người, sáu mắt, mười chân
Hai người mặc áo, người kia cởi trần.
Là gì?

468. Bốn bề cỏ mọc sao sao,
Quỳ gối đâm vào kêu ời mẹ ời!
Là gì?

469. *Bốn chân đạp đất, cổ cất thượng thiên
Da bán lấy tiền, còn xương để lại.*

Là gì?

470. *Buồm ai đang chạy giữa dòng,
Đó ai cạy bát cho lòng nàng xiêu,
Thuyền ai xuôi ngọn nước triều,
Đó ai cạy bát cho xuôi lòng nàng.*

Là gì?

471. *Chân quặp, tay quặp, mắt trông vô buông.*

Là gì?

472. *Chuông mõ nhà ai kéo mả mai,
Củ khoai sao lại có hai tai,
Rắp kêu dừa hấu hiềm không cuống,
Muốn nói bình vôi lại thiếu quai,
Khi tưởng sợ dừa ôm ấp dữ,
Lúc ngờ trái bưởi hời han xơi.*

Là gì?

473. *Đập đập, trói trói
Nhịn đói một ngày,
Ngày mai đi đây đặt cho tên khác.*

Là gì?

474. *Đầu làng gươm bén hai thanh,
Cuối làng có ngọn cờ xanh rủ tàn,
Giữa làng lại có thạch bàn,
Có ông Bành Tổ ngồi đang hét hò.*

Là gì?

475. *Đi thì cờ trước, lọng sau
Thở than toàn tiếng thương đau não nề,
Miệng cam như hến lúc về,
Mà sao lại để kẻ chê, người cười.*

Là gì?

476. *Hai bên bờ đắp rậm rì,
Ai ơi đến đó phải quỳ một chân,
Đút vô chuyển động âm thầm,
Giật ra cái bóc, mà đừng cắn tao.*

Là gì?

477. *Hai bên giáp mặt lấm phen,
Muốn nhìn mà chẳng thấy gì lạ thay.*

Là gì?

478. *Hai làng đánh rập ba làng,
Máu chảy đến đâu ruồi không dám bầu
đến đó.*

Là gì?

479. Hai tay bưng lấy khư khư,
Bụng thì bảo dạ rằng ư đút vào,
Đút vào nó sướng làm sao,
Rập lên dập xuống nó trào nước ra.

Là gì?

480. Hai ông mà vả một thằng,
Kéo đi, kéo lại lằng nhằng suốt đêm.

Là gì?

481. Hai tướng, tám quân, lên rừng bắt con ừ hự.

Là gì?

482. Khoan khoan bố chị chèo đò,
Bố anh cầm lái dặng dò trước sau.

Là gì?

483. Khom khom mà dòm kê nẻ,
Ăn cho khỏe rồi lại khom khom.

Là gì?

484. Lưng tròn vành vạnh đít bánh bao,
Mân mân mó mó đút ngay vào,
Thủy hỏa tương giao sôi ình ịch,
Âm dương nhị khí sướng làm sao.

Là gì?

485. Mặc áo xanh, đi quanh một vòng lại
mặc áo trắng.

Là gì?

486. Minh tròn, lưng không không không
Dây tơ vấn vít, con ong nửa vờ
Chơi thì tìm chốn thanh thơi,
Bắt con long thỏ, ghẹo người thủy cung.

Là gì?

487. Mỗi năm ngồi đây có mười ngày,
Chỉ ban cho đời mọi ý hay,
Giá lạnh mưa phùn không quản ngại,
Vui lòng đón tiếp khách ưa may.

Là gì?

488. Một tay bế lũ con thơ,
Một tay giành lấy mà đưa nhận bùn.

Là gì?

489. Hàng trăm cái lỗ, vô số trẻ con
Đua chạy vòng tròn, chen nhau chui xuống.

Là gì?

490. Một trăm tám ván, một vạn thằng quân,
Thằng nào cỡi trần cũng lăn xuống hố.

Là gì?

491. Năm thằng cầm hai con sào,
Đuổi đàn trâu trắng chui vào trong hang.

Là gì?

492. Năm ông, năm mũ, rủ nhau lên rừng
Bắt được thằng hùng, tra vào cũi đá.

Là gì?

493. Nhà rường bốn cột rung rinh,
Có thằng ăn trộm đứng rình một bên.

Là gì?

494. Nhất tương, lưỡng hồ
Hữu thủy, hữu ngư, vô hữu địa.

Là gì?

495. Ông kéo bà đun, mình trần lăn lóc
Đi sau ông, chạy trước bà.

Là gì?

496. *Rắn chui vào sườn đá,
Mền mền lại chảy ra.*

Là gì?

497. *Rậm râu, sâu mắt thật là già,
Trời mưa tầm tã mới bò ra,
Có khi mở miệng vang lòng khắp,
Già trẻ nào ai trái lệnh ta.*

Là gì?

498. *Rủ nhau lên miếu cầu chồng,
Ông Bốn đập đồng bảo lấy mập lê,
An Nam trắng trẻo bậu chê,
Bậu ưng đồng bạc, bậu mê thằng già.*

Là gì?

499. *Sông Giang Hà có bầy cá trích,
Bãi Trường sa thút thút gió vàng,
Cây nữ nhi ngời sữa mối mang,
Bớ quân tử khoan khoan chờ đợi.*

Là gì?

500. *Sông sâu, giếng hoắm, cờ cấm tứ vi
Kẻ chợ ta thì đánh nhau lớp lớp.*

Là gì?

501. Sông tròn vành vạnh, nước lạnh xông hơi
Bắc cầu ông Địch sang chơi ông Bồ.

Là gì?

502. Tài cao, học rộng làm chi
Hai chữ ê, ép cũng thi vị đời.

Là gì?

503. Than than lửa lửa, thẳng dưới nằm ngửa,
Thẳng giữa chịu đòn, thẳng trên đánh xuống,
Một thẳng vừa khéo, vừa khôn
Uốn ngay, uốn vạy, sửa tròn, sửa vuông.

Là gì?

504. Thân anh như cá hoa ong,
Tứ bề mây phủ còn mong nổi gì.

Là gì?

505. Thoạt vào ngồi xuống đầu roi,
Việc rõ chưa dứt, lại đòi việc ăn.

Là gì?

506. Tình cờ sao khéo tình cờ,
Không hẹn mà gặp, không chờ mà vô.
Tây đào lá liễu phát phơ,
Tình thần chuyển động lá vô mất rồi,

*Hai ông ôm ấp mà coi,
Ngắm đi nghĩa lại một hồi rút ra.*

Là gì?

507. *Tôi ăn trước, tôi lại ăn thừa
Ngày ngày giúp chúa, châu vua nhọc nhằn.*

Là gì?

508. *Trót vì tay đã nhúng chàm,
Cỏ phai mũ áo nhuộm non da trời.*

Là gì?

509. *Tứ bề thành lũy rất cao,
Giặc đánh ào ào vẫn ngủ trong cung.*

Là gì?

510. *Văn cho thông lọt qua cửa ải,
Văn không thông trở lại mất đầu.*

Là gì?

511. *Văn kì thanh, bất biến kì hình
Tiểu nhân kinh, đại nhân bất kinh.*

Là gì?

512. *Vì mày, tao phải đánh tao
Vì tao phải đánh tao lẫn mày.*

Là gì?

513. Vừa bằng bó củi, thui lụi bờ ao
Chó cắn lao xao, xin hỏi thằng nào.
Là gì?
514. Xây thành, đắp lũy cho cao
Tay bưng thúng thóc để vào trong hang,
Trong hang có lỗ tròn tròn,
Được người quân tử ru con hời hời.
Là gì?
515. Thường ngày công việc đắm chìm,
Ai mà ghê vậy - hỏi mình thợ chì.
Là gì?
516. Thêm thì nhẹ, bớt thì nặng.
Là gì?

5. CÔNG CỤ SẢN XUẤT

517. Anh bên kia sông, em bên nì sông
Anh đuổi cùng vòng, chẳng bắt được em.
Là gì?

518. Anh thời có lưỡi, không răng
Em thì có răng, không lưỡi
Bước đi rồi bước tới,
Ngang dọc xá kể chi,
Không cười cũng không nói,
Anh vực xuống bùn sâu,
Em trườn trên đất mới,
Bóng ác thẳng trên đầu,
Người mới ta không mới.

Là gì?

519. Ăn đằng bụng, ỉa đằng lưng
Động mớ đến sừng thì vãi cắt ra.

Là gì?

520. Ăn một bên, ỉa một bên
Cách một tám phen mà không thấy thối.

Là gì?

521. Ăn đầu khu, ỉa đầu miệng.

Là gì?

522. Ba ông ngồi ghế,
Một ông cây thế, một ông cây thần
Một ông tân ngân, dứt “bắn” vào bếp.

Là gì?

523. *Bốn cẳng mà chẳng hay đi,
Bốn cánh rù rì phụt ra hạt ngọc.*

Là gì?

524. *Bốn chân đạp đất, cổ cất thượng thiên
Da bán lấy tiền, còn xương để lại.*

Cái gì?

525. *Bốn chân chong chóng, hai bụng kề nhau
Cắn giữa phao câu, nghiêng đi nghiêng lại.*

Cái gì?

526. *Ba thằng đứng tréo cổ gà,
Một thằng đứng giữa chạy ra chạy vào.*

Cái gì?

527. *Bốn cành tre, bốn chân đeo
Người đầy những mắt, mình đầy những gai
Canh khuya lạnh lẽo chi nài,
Nước non, non nước, tháng ngày xông pha.*

Cái gì?

528. *Bốn ông cùng ở một bàn,
Cùng uống một chén, cùng than một lời.*

*Than rằng ta đã sáu mươi,
Sinh con lên mười đã được làm quan.*

Cái gì?

529. *Bốn ông mà ở một làng,
Cái giếng ở giữa, cái đàng xung quanh.*

Cái gì?

530. *Bốn thằng lỏng chỏng,
Vác một thằng dài lưng,
Lên đến nửa chừng rơi một cái “độp”.*

Cái gì?

531. *Bộ tịch quan anh xấu lạ lòng,
Khom lưng uốn gôỉ cả đời cong,
Lười to bởi thế ăn ra phết,
Cái kiếp chui luôn có thẹn không.*

Cái gì?

532. *Bùng bình là bùng bình bầu,
Cái răng ở dưới cái đầu ở trên.*

Cái gì?

533. *Cái chi bằng cái cổ cò,
Ăn ba bốn rú chẳng no cái điều.*

Cái gì?

534. *Cái gì lưỡi trắng mình ơi,
Liếm tre tre toạc, liếm người người đau.*

Cái gì?

535. *Cái hoa tím tím, cái nhị điều điều
Đàn ông đam nhiều, đàn bà đam ít.*

Cái gì?

536. *Chành chành ba góc, hai lỗ chọc sâu
Rút ra đồ đầu, hai thằng đập chát.*

Cái gì?

537. *Con chi có cánh, không lông
Thục nữ mũi lòng xúc gạo cho ăn.*

Cái gì?

538. *Con gà vừa gáy o o,
Quay đi quay lại đã thu ruột mình.*

Cái gì?

539. *Con mắt thì con mắt ghé,
Cái đuôi quăn lại có nghề cần ngang.
Cần đủ thức trắng, thức vàng
Cần đủ các nước, phụng loan chẳng từ.*

Cái gì?

540. *Có chôm mà chẳng có nhà,
Có hai con cá nhảy ra, nhảy vào.*

Cái gì?

541. *Có đầu mà chẳng có đuôi,
Có một khúc giữa cứng môi lại mềm.*

Cái gì?

542. *Có mây mà không có mưa,
Có đầu, có đít mà chưa có mình.*

Cái gì?

543. *Có vòi không phải con voi,
Nó thấy bông lúa, nó đòi ăn ngay.*

Cái gì?

544. *Cứ mong ra nắng,
Để được giúp người,
Không đòi bóng mát,
Không đòi nghỉ ngơi.*

Cái gì?

545. *Da đen, dưới lại chân chì
Đầu thì có chóp, mình thì những gai.*

Cái gì?

546. Dong dồng ba bốn thước dài,
Đầu đeo cái mỏ, bụng cài then ngang
Bốn chân em đứng sẵn sàng,
Năm ra cho chắc để chàng đập đuôi.

Cái gì?

547. Đầu đội vai mang,
Đứng ngay chữ nhất.

Cái gì?

548. Đầu thì đầu trâu, đuôi thì đuôi chuột
Đánh vùn vụt ra thì qua máng cạn,
Năm thằng bạn đuổi theo rập riu lôi lại.

Cái gì?

549. Đầu là sắt, đuôi là gỗ
Không có nó, củi không thành.

Cái gì?

550. Đen thui, đen thui, một mỏ hai đuôi
Thích ăn vật cứng, nhưng không ruột đựng.

Cái gì?

551. Đi nhe răng, về cũng nhe răng
Đi lè lưỡi, về cũng lè lưỡi.

Cái gì?

552. *Em đây em đoán giống ai,
Cổ dầy, mây thắt, mình dài, lưng cong
Anh yêu, anh bế anh bông
Công em đi khắp ruộng đồng bờ ao,
Về nhà lơ lửng trên cao.*

Cái gì?

553. *Em đây yêu chuộng nhà nông,
Một năm hai vụ trần lưng ra làm,
Dù cho ai đẩy, ai mang
Thân em như đá hát vang luận mồm,
Dù ai lặn lội sớm hôm,
Sao cho thấy được sạch rơm em mừng,
Qua mùa em lại nằm không.*

Cái gì?

554. *Em nay có đít, có đầu
Không tròn, có miệng, bốn râu rõ ràng
Cơm thì em chẳng muốn ăn,
Nước thì em uống ao làng cạn khô.
Em làm trời cũng phải thua,
Ngửa lên, úp xuống cho vừa lòng ai.*

Cái gì?

555. Eo lưng thắt đáy cổ bông,
Dem ra mà trấn giữa sông giang hà.
Cái gì?

556. Ngắm mình đáy biển, lòng sông
Cũng có người cố cựu, sao không thấy đường.
Cái gì?

557. Hai bên hai má, giữa một khe
Làng nước chưa ra đề giục mãi,
Làng nước ra rồi nín lặng nghe.
Cái gì?

558. Hai đầu hai má áp nhau,
Nghĩ trước, nghĩ sau đem ra mà ủ.
Cái gì?

559. Kém ai mà đi khó khăn,
Không chạy mà lại cúi lăn rì rì,
Kênh càng nghẽn hết lối đi,
Không anh đi trước mấy khi làm đường.
Cái gì?

560. Không mong mà có hai ao,
Không xa nhau một con sào lừng lơ,

Ao tròn cá quẫy mập mờ,
Sóng rào rạt vỗ quanh bờ bọt tằm.

Cái gì?

561. Trời sinh ra thiếp lạ thay,
Làm thân con gái chơi trên bụng chồng.
Đói no thiếp để trong lòng,
Áo mặc cho chồng, thiếp chẳng bận chi
Thiên hạ lắm kẻ yêu vì,
Giăng đi, kéo lại cũng chẳng bận chi
đến chàng.

Cái gì?

562. Lưỡi ngay dưới bụng thò ra,
Cái mũi nhọn hoắt độ ba gang dài,
Lúc cong hứng mới trở tài,
Ra công cửa liếm ngắn dài sạch không.

Cái gì?

563. Mẹ nuôi con, con cũng nuôi con
Màu da tuy khác một khuôn tròn,
Gớm thay phúc đức nhà ta quá,
Để tiếng về sau với nước non.

Cái gì?

564. *Mình dài một thước, hai mặt không lòng
Chẳng chịu ở chợ, sao lại ở đồng.*

Cái gì?

565. *Mình dài năm tấc, nứt một đàng
Trên đê, dưới tấc chẳng hở hang
Khi sâu, khi cạn, tùy chàng muốn.*

Cái gì?

566. *Mình đen như quạ, da trắng như bông
Chui qua vườn hồng, vừa đi vừa để.*

Cái gì?

567. *Mình to chừng khoảng một ôm,
Không đầu có cổ, không mồm có răng.*

Cái gì?

568. *Mình tròn trọc, chữ không tròn
Làm dâu thiên hạ mà mòn cái thân.*

Cái gì?

569. *Mình tròn trùng trọc,
Mồm ngậm bánh xèo,
Lại hay trèo cây.*

Cái gì?

570. *Mình dài một thước đầu sai,
Thơ thần thánh ngày đuôi lại xẻ ba.
Đêm khuya lặng lẽ sương sa,
Mình nằm âm phủ, đuôi mà thương thiên.*

Cái gì?

571. *Mình tròn, da lại trắng tinh
Khen ai khéo tạc ra hình ở trong,
Một mình nam, bắc, tây, đông
Quan dân cũng trọng, anh hùng cũng thương.*

Cái gì?

572. *Một cành thẳng, một cành cong
Một ở nơi trời sáng, một mò cõi tối tăm.*

Cái gì?

573. *Một mình lưỡng lự canh chầy,
Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh.*

Cái gì?

574. *Một nhà hai gái song sinh,
Nhờ tay mẹ khéo nổi danh một thời.
Chuyên cần lặn hụp chiều mai,
Gửi người chiến sỹ khỏi phai lòng vàng.*

Cái gì?

575. Muốn qua cửa phải có văn chỉ,
Nếu không có văn chỉ thì chặt đầu đi.

Cái gì?

576. Ngán cho duyên phận tôi không,
Có răng, có lưỡi mà không có mồm,
Đời đời khum chiếc lưng tôm,
Giúp nhà nông việc sớm hôm chuyên cần.

Cái gì?

577. Ngay mình chịu chữ thất trung,
Phố phường không làm bạn, bạn cùng
nước non.

Cái gì?

578. Quen đi dọc chẳng bò ngang,
Hai chân là bánh, đôi cẳng thẳng ngay
Khi bò kéo, lúc cầm tay
Mùa về hăng hái chở đầy lúa thơm.

Cái gì?

579. Rương vàng chìa khóa lúu lo,
Đố ai mở được tôi cho là tài.

Cái gì?

580. Sao nàng thợ thẩn năm canh,
Chân nàng đeo bạc xây quanh khiếu đùm,
Làm cho mỗi một anh hùng,
Tháng ngày bầu bạn với cùng nước non.

Cái gì?

581. Sông tròn vành vạnh, sáu cánh hay bay
Bay đêm bay ngày, để con trắng toát.

Cái gì?

582. Sông sâu nước chảy lờ đờ,
Thằng lặn, thằng ngụp, thằng thò đầu lên.

Cái gì?

583. Tháng tám cùng với tháng ba,
Kiếm nơi bóng mát để mà ẩn thân.
Tháng năm cùng với tháng mười,
Đóng gông xỏ chốt hai người giải đi.

Cái gì?

584. Thân dài lưỡi cứng là ta,
Hữu thủ, vô túc, đó là cái chi.

Cái gì?

585. Thân em cùng lá xanh xanh,
Về cùng anh chỉ, ngả xanh ra vàng
Nhưng mà qua một thời gian,
Nhờ có anh chị màu vàng hóa thâm.

Cái gì?

586. Không tay không chân mà hay cặp háng

Là gì?

587. Tên như một lời dọa,
Mà chẳng hề nạt ai,
Bao lần bị đánh đập,
Chẳng sứt đầu mẻ tai.

Cái gì?

588. Xéo xéo ba góc, góc dưới bầu bầu
Một cái ngoặc câu xâu vào giữa
Hai tay nâng đỡ, cọ sát liền thân
Để có vũng vàng, cũng nhờ ba xéo.

Cái gì?

589. Xưa kia em ở trên rừng,
Em xuống hạ giới tuổi chừng sáu mươi,
Làm cho lở đất long trời,
Bao giờ chín trức thì người mới tra.

Cái gì?

590. *Khi đi anh kéo em lên,
Khi về anh lại ném em xuống liền.*
Cái gì?
591. *Cây khô mà nở được hoa,
Nở được một quả khi già, khi non.*
Cái gì?
592. *Tròn mồm có một mà thôi,
Lòng thì nhiều mắt, nhìn đời vô tư.*
Cái gì?
593. *Sinh ra cho kẻ khác ôm,
Béo tròn làm việc, ốm nhom thì nằm.*
Cái gì?
594. *Giờ lưng cho họ lên cao,
Đến khi lên hết anh hào trơ xương.*
Cái gì?
595. *Muốn đặc thì đổ nước vào,
Muốn thấp thì bắc cho cao là gì.*
Cái gì?
596. *Bụng phình, thon hai đầu
Cửa mở, bọn chúng vào*

*Máy lão tướng râu rậm,
Tiến, lùi có thoát đâu.*

Cái gì?

597. *Không miệng mà lại biết kêu
Không tội mà lại bị treo xà nhà.*

Cái gì?

598. *Cái gì mà có hai đầu,
Đầu chôn cho chặt, đầu đào xới lên.*

Cái gì?

6. HỌC TẬP

599. *Cây gì không lá không cành,
Làm nên tím, làm nên xanh mỗi ngày
Mến yêu nên cử cầm tay,
Từ già đến trẻ thơ ngây đều dùng.*

Cái gì?

600. *Cái mình đo đỏ,
Cái mỏ nâu nâu,*

*Xuống tắm ao sâu,
Lên cày ruộng cạn.*

Cái gì?

601. *Bốn bên vuông vức,
Thẳng mực ngay hàng.*

Cái gì?

602. *Cây suôn đuôn đuột,
Trong ruột đen thui,
Con nít lui cui,
Dẫm đầu đê xuống.*

Cái gì?

603. *Bằng cái ống lươn
Nuốt cả thuyền buồm,
Nuốt cả ca nô,
Nuốt sông, nuốt bể, nuốt hồ
Nuốt ba trái núi không no miệng này.*

Cái gì?

604. *Chị nhiều xích lại cho gần,
Cho tôi chấm chút một hàng lệ rơi.*

Cái gì?

605. *Chiu tay bóc lột của người,
Thân tàn gầy guộc không lời thở than.
Qua năm kiếp sống điêu tàn,
Sinh ra một lũ con ngoan nôi dòng.*

Cái gì?

606. *Chuông chuông như lá quốc kì,
Bốn góc thướt thợt anh thì nhớ không?
Hai gang, hai số song song
Vừa đôi, phải lứa như vợ chồng chúng ta.*

Hình gì?

607. *Con ai bảnh lảnh be le,
Trong chùng áo tím, ngoài lòe áo the
Mặc ai mắt thấy, tai nghe
Chờ người quân tử cho đề mà thôi.*

Cái gì?

608. *Con chim tíu tí, uống nước tiu liu
Ban ngày làm việc Tống triều,
Tối lại vào hang tíu liú.*

Cái gì?

609. *Con chim nho nhỏ,
Nhọn mỏ, dài đuôi*

*Uống nước hay chui,
Lên bờ nghỉ ngoáy.*

Cái gì?

610. *Mặt em phương trượng chữ điền,
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài.
Lòng em thì có đất trời,
Có câu nhân nghĩa, có lời hiếu trung
Dù khi quân tử có dùng,
Thì em sẽ ngỏ tấm lòng cho xem.*

Cái gì?

611. *Đón rằng chữ thuộc lâu lâu,
Thư, kinh, sử, truyện-một câu cũng lần
Chủ nhà mà cách bước chân,
Ai hỏi văn chương, chữ nghĩa thì thấy
mần nặng thình.*

Cái gì?

612. *Da tôi màu trắng,
Bạn cùng bảng đen.
Hãy cầm tôi lên,
Tôi làm theo bạn.*

Là gì?

613. Đen như ác,
Bạc như lông,
Nhọn như chông,
Kêu như quốc.

Là gì?

614. Đường ngang ngõ tắt tử bề,
Ai chưa thuộc nẻo đi về đều xem.

Cái gì?

615. Em dâng mình cho nước đầy vơi,
Người thay đen đổi trắng,
Em cũng ngán cho đời những trắng với đen.

Là gì?

616. Hai đầu mọc ở hai chân,
Cái chân lại đúng là thân mới kì.
Xin em một mẫu bút chì,
Mượn anh ngòi bút cũng vì việc chung.

Là gì?

617. Không cánh mà bay mới lạ đời,
Đã từng vượt biển lại qua khơi,
Tiêu điều thế giới ngàn muôn dặm,
Lịch lãm xưa nay dễ mấy người.

Cái gì?

618. Không phải bò, không phải trâu
Uống nước ao sâu, lên cây ruộng cạn.
Cái gì?

619. Mặt cô như trát nhọ nôi,
Lại còn điểm phấn cho người ta trông,
Đàn bà cho chí đàn ông,
Nhìn cô thỏa lòng, lau mặt cho cô.
Cái gì?

620. Minh bầu, môi miệng nứt hai
Chỉ có một mắt chui hoài trong hang.
Cái gì?

621. Minh em thì trắng phau phau,
Áo em có đủ các màu đỏ, xanh.
Xương em là sợi chỉ mảnh,
Giúp người dốt nát học hành thông minh.
Cái gì?

622. Một nhà phân rẽ hai ngăn,
Hai trai, năm gái vách ngăn giữa nhà.
Cái gì?

623. Có mặt mà chẳng có đầu,
Bốn chân có đủ không cầu có tay.

*Học trò kẻ dở, người hay,
Ai ai cũng phải hàng ngày nhớ em.*

Cái gì?

624. *Mười hai thằng đứng một hòm
Thương cho đời chúng hao mòn mãi đi.*

Cái gì?

625. *Ruộng vuông bốn góc,
Trúc mọc đôi hàng,
Gà què nhảy nhót một chân.*

Cái gì?

626. *Chỗ nào bấy trẻ ra vào,
Tiếng cười, tiếng nói, ồn ào mà vui?*

Cái gì?

627. *Trong hang thăm thẳm bưng bình,
Có một thằng bé lách mình chui qua.
Chui qua rồi lại chui ra,
Làm cho đầu cổ ướt mà tèm lem.*

Cái gì?

628. *Vạt ruộng vuông vức,
Cây lúa xanh đen,*

*Ai thấy cũng khen,
Khen người khéo cấy.*

Cái gì?

629. *Ba đầu lại có một đuôi,
Khen ai khéo tạc, khéo nuôi ba đầu.
Ba năm sương gió dãi dầu,
Dở ra vẫn thấy ba đầu một đuôi.*

Cái gì?

630. *Mẹ tôi thân béo, gáy tròn
Mẹ tài nhờ có nghìn con tuyệt vời.
Mấy người muốn hiểu mẹ tôi,
Quen biết cả đời mà dễ hiểu đâu.*

Cái gì?

631. *Chân vuông, khuôn mặt cũng vuông
Quanh năm đứng sững chẳng buồn vì đâu.
Đàn con mấy đứa như nhau,
Đứng vây quanh mẹ chẳng bao giờ nằm.*

Là gì?

632. *Góc gác vốn họ nhà cây,
Quê cha, đất tổ, nơi đầy màu xanh
Vì đời hiến cả tấm thân,*

*Cắt, nghiền, nấu, tẩy-bao lần chẳng lo.
Để nên cuốn vở học trò,
Để thêm bức họa, trang thơ cho đời.*

Cái gì?

7. CHỮ NGHĨA

633. *Cái ly để ở giữa bàn tròn,
Để lâu coi lại vẫn còn như xưa.*

Chữ gì?

634. *Cái chi làm bạn với bình,
Nặng vào có thể vẽ hình người ta.
Hỏi thành cháy cửa, cháy nhà
Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau.*

Chữ gì?

635. *Các thi sỹ rất yêu em,
Nếu rơi mất nón thì hên quá trời,
Chị huyền đâu bỗng đến nơi,
Là đại danh tự chỉ người ngôi hai.*

Chữ gì?

636. *Bình minh tôi hát tôi ca,
Thêm huyền thành chữ phong ba dập vùi.*

Chữ gì?

637. *Bây giờ anh thể có trời,
Biết đâu anh sẽ phủi lời nước non.*

Chữ gì?

638. *Bắc thang xem hát phường chèo,
Hỏi thang một nấc thì leo nổi gì?*

Chữ gì?

639. *Bạn thân của những nhà thơ,
Rụng đuôi là vật thuở giờ không chân.*

Chữ gì?

640. *Ban đêm lấp lánh giữa trời,
Có màu, có sắc, nên rơi xuống trần.
Thành chim nhí nhảnh đôi chân,
Lú lo tiếng hát góp phần vui tươi.*

Chữ gì?

641. *Anh em thuận thảo sớm chiều,
Luống công gánh sắt ra chiều ủ ê.*

Chữ gì?

642. Bà con với đục, với bào
Nhờ nó ra vào, nếu hỏi lại đây.
Con gì bò ngang thế này?
Yếm mỏng, mai dày - nếu rụng mất râu.

Con gì?

643. Bà già thì thích,
Trẻ nít không ưa,
Mất huyền, con vật cày bừa cho ta
Thiếu đầu là của ông già,
Bay mũ thành thử dân ta ăn nhiều.

Chữ gì?

644. Cắt đuôi thì điếc tai anh,
Cắt đầu thành quả trên cành cây cao.
Không ai cắt xén thì sao?
Lênh đênh mặt nước chẳng bao giờ chìm.

Chữ gì?

645. Cắt đầu chỉ còn có râu,
Chấp vào lại đủ đuôi, đầu, mình, chân.

Chữ gì?

646. Cầm tinh tuổi Hợi con này,
Thêm huyền đồ vật cầm tay là gì?

*Lá cành ử rữ sắc chi?
Không “e” là bệnh phải đi đường đường.
Chữ gì?*

647. *Che nằng thì lấy nửa đầu,
Đừng cơm thì lấy nửa sau mà dùng.
Chữ gì?*

648. *Chỉ vì ăn kẹo cho nên
Thêm gờ thì đã nổi nên dùng dùng,
Thay huyền, bỏ sát đồng tông.
Chữ gì?*

649. *Chỉ vì không mũ đội trên đầu,
Mang tiếng xưa nay giống bọ sâu.
Có mũ đội đầu thêm đạo mạo,
Con con, cháu cháu kém ai đâu.
Chữ gì?*

650. *Chính danh sao thích nói bừa,
Sắc đâu chạy đến thì vừa mười hai.
Sắc đi mà nằng theo hoài,
Một trăm ký đủ, chẳng sai tí nào.
Chữ gì?*

651. Chơi chơi cũng lựa anh hùng,
Một mình đứng giữa thành chung ai ngờ?
Sau tôi thiên hạ đều nhờ,
Trước tôi dân chúng tin thờ lớn lao.
Trên đầu quyền quý lộc cao,
Tôi mà vắng bóng thành nào cũng tan.
Nhà lầu, nhà gạch, nhà sàn
Tôi mà ra khỏi tan hoang tức thì.
Chuyên môn làm tướng chỉ huy,
Vài mươi tên lính nhất thì xông xao,
Cùng nhau anh trước, em sau
Tôi thì đứng giữa thẳng vào Việt Nam.

Chữ gì?

652. Chữ chi vì nước hết lòng,
Huyền vào thành ý chất chồng lên nhau.
Sắc thêm là đúng làm sao,
Thay ngã thì hóa lôm vào khá sâu.

Chữ gì?

653. Chữ Nho thường gọi là càn,
Thêm sắc vào nữa thì thành bạo sâu.
Dấu huyền được đánh vào sau,
Đem vô lò nấu bắt đầu chảy ngay.

Hỏi đi thơ thần lại đây,
Thì em giúp chị thợ may hàng ngày.

Chữ gì?

654. Chữ Nho em nghĩa là nhà,
Thêm huyền thì nghĩa chẳng còn là xanh.
Hỏi, thành không thật đã đành,
Ngã, cho vào cối, tan tành thịt xương.

Chữ gì?

655. Chữ Nho tôi nghĩa là không,
Bỏ đầu, đi nặng nhiều ông thường dùng.
Nếu thêm “i” ở sau cùng,
Hễ mà gặp nước thì ùng ục sôi.

Chữ gì?

656. Chưa đánh dấu, bé thích nằm
Đánh dấu rồi chỉ để dành nấu, kho.

Chữ gì?

657. Có cây mà chẳng có cành,
Có trái cam sành lơ lửng trên không.

Chữ gì?

658. Có gờ, trèo lên mái nhà
Thêm sắc ngay lại, ngày qua lập thành.

*Không gờ vào bếp đi anh,
Sắc là khí độc ghép thành chữ chi.*

Chữ gì?

658. *Có huyền rọi sáng đó đây,
Không huyền u tối màu này là chi.
Nếu mà “en”- bỏ trốn đi,
Thợ rèn, thợ bạc, cái gì dùng luôn.*

Chữ gì?

660. *Có huyền thường gọi như cha,
Bỏ huyền thêm sắc nghĩa là biết ngay.*

Chữ gì?

661. *Có huyền dạy dỗ em thơ,
Không huyền, xác chết bây giờ nằm đây.
Mất đầu mà mũ cũng bay,
Phản nghĩa mới dở, tiếng này là chi.*

Chữ gì?

662. *Có huyền, sao nặng thế này,
Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần.
Giúp cha, giúp mẹ đỡ dần,
Vĩ thêm nặng, phải lãnh phần trông em.*

Chữ gì?

663. Có huyền em lết khắp nhà,
Có sắc em bị người ta buộc vào.
Có hỏi đem vứt đi sao,
Có nặng lẽ nào làm bạn cùng sâu.

Chữ gì?

664. Các loài cỏ mọc mang tên,
Thêm huyền, con vật cắn lên giữa nhà.
Không mũ, nóng miệng người ta,
Thêm huyền, thêm sắc việc thường nhà nông.

Chữ gì?

665. Có sắc là một trái thơm,
Có huyền ăn ruột, vỏ còn xe dây.
Không dấu là trái gì đây,
Thêm nặng, lưng nó tì ngay vào tường.

Chữ gì?

666. Chữ gì đồng nghĩa với bưng,
Nặng là bọc gỗ, ngã dùng thổi hơi.
Sắc thành cửa đã đóng rồi,
Hỏi, đồ vật rót khó thời còn nguyên.

Chữ gì?

667. Con thú chi chi lại có lông,
Thay hình đổi dạng lạ kì không.

*Chặt đầu, chặt đứt mình thành cá
Ai đoán cho ra sẽ thưởng công.*

Chữ gì?

668. *Con dê ăn cỏ bờ ao,
Be be dứt tiếng, té nhào giờ râu.*

Chữ gì?

669. *Còn sắc, nhảy nhót lùm cây
Mất sắc, lên chín tầng mây xa vời.*

Chữ gì?

670. *Đầu bò mà gắn đuôi heo,
Ai mà thấy nó lẩn queo tức thì.
Đầu trâu mà gắn đuôi nai,
Trơ trơ như đá, không ai sợ nào.*

Chữ gì?

671. *Đầu chồn, mình ốc, đuôi tê giác
Thêm sắc lại thành con vật khác,
Mà cả thi nhân lẫn đế vương,
Dùng làm đề tài để sáng tác.*

Chữ gì?

672. *Đầu sừng từ sáng hôm nay,
Hỏi vào đây kín chờ ngày lên men.*

Chữ gì?

673. Để nguyên là quả em ăn,
Thêm sắc thì chỉ để dành lợn thôi.
Thay hỏi thì cảm mất rồi,
Mau tìm thuốc uống hay nôi lá xông.

Chữ gì?

674. Để nguyên em đã già đâu,
Sắc đội lên đầu che nắng, che mưa.
Bỏ đuôi, bỏ sắc thì thừa
Thành ra bụng trống lúc vừa ăn xong.

Chữ gì?

675. Để nguyên - tiếng chó sủa dài
Thêm sắc - thành loài thú biết ngủ đông.
Thêm huyền uống nước thật nhanh,
Bạn của đồng ruộng, xa gần đều quen.

Chữ gì?

676. Em đây chính thật mười lăm,
Đứt đuôi em hóa cặp răng voi già.
Không “n” nuôi ở trong nhà,
Hùng đông báo thức để ta làm đồng.
Huyền đi bạn biết hay không,
Là nơi xe lửa tập trung hàng ngày.

*Để dài đầu quá chán ngay,
Dứt đi mẫu tự, chữ này đầu tiên*

Chữ gì?

677. *Em e nó cậy quyền nhiều,
Không thêm quyền thế làm điều bất công.*

Chữ gì?

678. *Em đây vỗ ngực mà xưng,
Sắc đâu đem đến thì vừa mười hai.
Nặng là trăm kí chẳng sai,
Huyền không ngay thẳng, đổ ai chữ gì.*

Chữ gì?

679. *Anh ơi em khá yêu anh,
Vòng vàng chuỗi hột sấm sanh em dùng.*

Chữ gì?

680. *Em là hai lá trong người,
Khi thời xẹp xuống khi thời phồng lên.
Từ khi mất đứt nửa trên,
Thành một thứ quả không nên ăn nhiều.*

Chữ gì?

681. *Em là màu của lá non,
Bỏ đầu đi sẽ lớn khôn nhất nhà.*

*Chia đôi nửa dưới lia ra,
Nửa trên còn lại, chẳng là gần nhau.*

Chữ gì?

682. *Em là chim đẹp trên rừng,
Nếu thêm sắc nữa cử cùng đi đôi.
Nếu ai mà hỏi lại tôi,
Thì tôi lại ở đúng nơi ra vào.*

Chữ gì?

683. *Em là vỏ bọc tấm thân,
Thêm bờ muông thú muôn phần hiểm nguy.
Đầu đuôi mà lược bỏ đi,
Địa cầu khắc dấu chữ gì biết không?*

Chữ gì?

684. *Em là màu áo của trời,
Không hề chả hát ai mời ngại đi.
Nếu em không có ích xì,
Là ai ấy nhỉ, người gì trên em.*

Chữ gì?

685. *Em là chim ở rừng già,
Cờ ra cháu gọi chồng bà là chi?
Không mưa bỏ nón ra đi,*

Tìm hoa hút mật là gì hở anh?

Chữ gì?

686. *Em là bạn của học trò,
Không đâu là vật trâu bò vãn mang.
Thêm sờ dấu sắc dờn ngang,
Dấu nặng chạy lại muôn vàn người yêu.*

Chữ gì?

687. *Em là hoa cúng ở chùa,
Cũng là tên một ông vua đại tài.
Nặng đi cho sắc đến thay,
Cố đô cổ kính, chẳng hay là gì?*

Chữ gì?

688. *Em là bạn của thợ may,
Dùng để chia vải mỏng, dày tự do.
Thêm huyền em cũng chẳng lo,
Thành một cây cứng, khá to giữa nhà.
Có nặng sẽ hóa món quà,
Trẻ con rất thích, người già ít ưa.
Không nặng thành đồ đựng dưa,
Đựng kiệu, đựng mít, giữa mùa xuân tươi.*

Chữ gì?

689. *Em là bạn của đà thanh,
Xuân qua, hạ đến vẫn xanh xanh rì.
Bỏ liền hai chữ đầu đi,
Cha cha, cha mẹ là gì biết chẳng.
Đến khi chữ cuối bị quăng,
Phải xem lại tất hỏi rằng chữ chi.*

Chữ gì?

690. *Em là thứ bánh thường dùng,
Ngã vào mưa gió dùng dùng nổi lên.
Bây giờ bỏ ngã, sắc thêm,
Người người khiếp sợ là tên con gì.
Thêm huyền em hoá vật chi,
Mà người thợ mộc đôi khi thường dùng.*

Chữ gì?

691. *Em là vật học trò dùng,
Bỏ đầu sẽ bé nhất trong một nhà.
Khúc đuôi nếu bỏ nốt ra,
Trời ơi, em mập như là con heo.*

Chữ gì?

692. *Em là bạn của học trò,
Dùng đựng sách vở, cùng đồ giáo khoa.*

Nặng đi, sắc lại nhảy ra
Bỗng thành ăn trộm hoặc là mang tay.
Chữ gì?

693. Em thì luôn miệng hát vang,
Muốn thân tác thước thì thêm “o” vào.
Thay U là thứ quả nào,
Thêm M thành trái ngọt ngào quý ghê.
Chữ gì?

694. Em thường tự đắc hơn đời,
Cắt đầu là khoá cổ người gian tham.
Ngờ trên bỏ hẳn chẳng màng,
Trông nom đàn cháu, an nhàn cảnh tiên.
Ngờ trên và dưới bỏ liền,
Che cho thiên hạ những phen ướm đầu.
Một ngờ phía dưới trôi mau,
Bung, rang, nường, luộc đua nhau mua xài.
Chữ gì?

695. Em thường đề cổ trâu bò,
Làm cho chúng phải chăm lo kéo cày.
Ét sì đem ráp vào đây,
Thì ra là vật trên tay anh cầm.
Chữ gì?

696. *Giúp ai chăm chỉ học hành,
Dù cho công toại, danh thành chẳng xa.
Sắc kia nếu phải lìa ra,
Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.*

Chữ gì?

697. *Hai anh kèm một chiếc ghe,
Ở trên có sắc thè lè bung ra.*

Chữ gì?

698. *Hai anh xúm xít mà hơ,
Nặng lòng bất nhỡn càng hơ thêm hoài.*

Chữ gì?

699. *Hai em nhỏ búi,
Nổi một cục u,
Nặn máu chống khu,
Khóc như mù mít.*

Chữ gì?

700. *Hoàng hôn phủ xuống đây rồi,
Bỏ huyền thêm sắc để ngời thứ chi.
Mất đầu, bốn phận thiếu nhi,
Hỏi đến chuyện gì tôi cũng lâu thông.*

Chữ gì?

701. “Hòn đá” mà lấy dấu đi,
Lúc đem ra cười, thử phì, chạy rông.
Chữ gì?
702. Có mắt mà chẳng thấy đường,
Thêm “ngờ” là vật ngăn phường muỗi đêm.
Chữ U mọc sợi râu thêm,
Hôm nay được thưởng anh em vui cùng.
Chữ gì?
703. Huyền đã đen, đen đã huyền lại đỏ
Đao là dao, đao có sắc không tù.
Chữ gì?
704. Hợp lòng khè suốt chảy tuôn,
Về thăm biển cả vui buồn hoà chung.
Đến nơi bỏ nón oai hùng,
Cộng thêm dấu sắc vấy vùng gấm vang.
Chữ gì?
705. Ích, anh gần lại bên nhau
Thành ra đẹp quá chính màu trời cao.
Đầu đuôi bỏ, dấu “á” vào
Ai mà không có làm sao sống đời.
Chữ gì?

706. Không có miệng, chẳng có răng
Thế mà ai cũng nói rằng “chờ ăn”.

Chữ gì?

707. Không dấu là kẻ ngu khùng,
Nặng vào thì được thương dùng về đêm.
Có huyền chỗ trông hay thêm,
Có hỏi rất bảnh đổ em chữ gì?

Chữ gì?

708. Không huyền là một vật dài,
Bình khi chắc chắn dùng hoài chẳng sao.
Thêm huyền thành một cù lao,
Nổi giữa sông lớn càng cao càng đầy.

Chữ gì?

709. Không huyền vị của hạt tiêu,
Có huyền công việc sớm chiều nhà nông.
Mất đuôi ăn có ngon không,
Dầm tương dân chúng ruộng đồng dùng quen.

Chữ gì?

710. Không huyền hạt nhỏ mà cay,
Có huyền vác búa đi ngay vào rừng.

Chữ gì?

711. Không sắc thì chỉ là ba,
Đến khi có sắc hóa ra rất nhiều.

Chữ gì?

712. Không “t” nghiền nhỏ thức ăn,
Có “t” thì đến đêm rằm tìm tôi.
Sắc là màu bạc như vôi,
Hay là màu trắng của người già nua.

Chữ gì?

713. Lóc cóc, lóc cóc tôi kêu
Làng trên, xã dưới thấy đều nghe tôi.
Có “m” theo ở đằng đuôi,
Là mồm giống thú thường nuôi trong nhà.

Chữ gì?

714. Là ca tôi hát cả ngày,
Thêm huyền người thích trái này dầm tương.
Sắc vào thiếu muối thì ươn,
Hỏi thành lớn nhất nhịn nhường đàn em.

Chữ gì?

715. Là mùa trẻ nít trông trắng,
Yên rồi, huyền nữa phăng phăng mái chèo.

*Xuôi dòng sông chảy trong veo,
Tìm nơi bến lặng bỏ neo đợi mình.*

Chữ gì?

716. *Lòng sâu thăm, vẻ mặn mà
Ở trên trái đất chiếm ba phần rồi.
Nếu không có hỏi lời thôi,
Việc người thư ký vẫn ngồi làm luôn.*

Chữ gì?

717. *Là tên sao ở trời cao,
Bỏ nón thành vật nhát gan tai dài.
Nặng vào sống mãi không sai,
Huyền trên là để ra ngoài chữ chi?*

Chữ gì?

718. *Mai rùa còn gọi là chi?
Thêm huyền mắt có thấy gì nữa đâu.
Bỏ huyền thêm “ống” đằng sau,
Thành loài rau luộc nghèo giàu vẫn ăn.*

Chữ gì?

719. *Mang tên một thứ trái hay,
Sắc vào là thứ tài trai thường dùng.*

*Thêm “i” loài thú chạy nhanh,
Huyền trên ngòai ngựa đi quanh đường đua.*

Chữ gì?

720. *Mang tên em gái cha tôi,
Ngã vào thành bữa thịt xôi linh đình.
Có huyền to lớn thân hình,
Hỏi vào để nối đầu - mình với nhau.*

Chữ gì?

721. *Mang tên một thứ quả ngon,
Thêm nặng nước mắt tuôn rơi chữ gì?
Thêm huyền viết phải trừ đi,
Thêm “u” dã ngoại là gì mang theo.*

Chữ gì?

722. *Mang tên một giống trái chua,
Thêm huyền là giống mọi nhà chấm xôi.
Nặng thành người để ra tôi,
Thêm “o”, huyền nữa chuột thời tránh xa.*

Chữ gì?

723. *Mặt em hôn hở suốt ngày,
Thêm huyền giấu mặt, giấu mày nơi đâu.*

*Rụng đuôi mà mất cả đầu,
Thì thành sấm động hay tàu bay kêu.*

Chữ gì?

724. *Màu da dân tộc châu phi,
Huyền thêm đuôi bóng đêm sâu ra ngoài.
Chữ đứng đằng trước ly khai,
Đổi huyền ra sắc ấy loài chim xuân.*

Chữ gì?

725. *Mặt trời thức giấc phía tôi,
Thêm huyền là chón cho người làm ăn.
Rụng đuôi thành chỗ đóng quân,
Bỏ huyền thêm nặng là dân, ngu si.*

Chữ gì?

726. *Mất đầu, còn óc, lạ sao
Còn đầu chỉ thích nhảy cao, nhảy dài.*

Chữ gì?

727. *Mình trên giống chuột rất hôi,
Mình dưới là người trên bác, trên cha.
Hợp nhau cùng ở một nhà,
Làm nơi nuôi vịt nhốt gà thả heo.*

Chữ gì?

728. Mọi người uống nước nhờ tôi
Sắc, cùng với lễ đi đôi là gì.
Nặng vào một bệnh hiểm nguy,
Do trùng a-mip truyền đi một người.

Chữ gì?

729. Một châu trong ngũ đại châu,
Chữ nho có nghĩa bay mau lên trời.
Thêm huyền mập lấm ai ơi,
Mất đầu là mở miệng cười chữ chi?

Chữ gì?

730. Một mình em chả có ai,
Nếu đi với mẫu thành loài đẹp ghê.
Thêm huyền để đánh, để vê,
Nỉ non thánh thót em nghe gì bằng.

Chữ gì?

731. Một mùa lá rụng heo may,
Mọc râu thăm hỏi, giải bày cùng nhau.
Thêm huyền hết bạn còn đâu,
Sắc vào chỉ loại ngựa, trâu, heo, bò.

Chữ gì?

732. Một ngang ngắn, một sổ dài
Cứng mình chết đứng đổ ngai đoán ra.
Chữ gì?

733. Một năm thêm một cho người,
Nửa đầu là việc ở nơi giáo đường,
Nửa sau thứ quả bán thường,
Đố ai biết được tỏ tường chữ chi?
Chữ gì?

734. Mùa này lạnh lắm ai ơi,
Có nặng thì ở tí nơi núi rừng.
Nặng đi huyền chạy tới cùng,
Thành ra kim loại thường dùng đúc chuông.
Chữ gì?

735. Ngã về chẳng có cái chi,
Nặng không chặt hẹp, mọi bề thành thời.
Sắc kêu làm chuyển đất trời,
Huyền thành linh vật vẽ vờ nhiều râu.
Chữ gì?

736. Ngày xưa ta ở trên trời,
Cạnh chị Hằng đó, em thời biết không?

*Huyền về thành cái dài thông,
Để em hái mận hái hồng về ăn.*

Chữ gì?

737. *Ngăn dòng nước lụt ven sông,
Có em thành tắt nắng hồng, tối đen.
Sắc thêm vào các trẻ em,
Mỗi giờ học toán thường xuyên làm hoài.*

Chữ gì?

738. *Người sinh ra mẹ ra cha,
Hết mũ đi hút nhụy hoa, loài nào?
Trờ vào đảng trước xinh thay
Phản nghĩa với đục, với ngoài là chi.*

Chữ gì?

739. *Nguyên hình nó chỉ bằng tôi,
Chặt đuôi nó rời, nó lại bằng cha.
Ráp đuôi, rút ruột nó ra,
Tự nhiên nó lại hóa ra chú mình.*

Chữ gì?

740. *Nhờ em mới có lúa non,
Nếu em không nặng là hôn eo ôi!*

Sắc vào thường gọi mẹ ơi,
Thêm “an” thành một giống người cao nguyên.
Chữ gì?

741. Nông thôn em gọi vùng chi,
Thêm sắc lâm sản thứ gì hả em?
Có “n” để nhớ lại xem,
Thêm huyền mất mũ thì quen lết, bò.
Chữ gì?

742. Nơi đây cây cối thật nhiều,
Huyền rơi, râu rụng gió chiều đưa cây.
Bỏ đuôi lo sợ nào tày,
Xa anh nữa, ấy điều hay a... ời!
Chữ gì?

743. Ở không thời chẳng thẳng ngay,
Sắc tới lạnh quá chân tay co vào.
Huyền thay sắc: bắt xỏ mau,
Bớt huyền nặng đến nhật rau bỏ gì?
Chữ gì?

744. Phần đất ở trước hiên nhà,
Thêm huyền da cóc chẳng qua thế này.

Nếu giờ chị "s" đi ngay,
Đồng nghĩa ơn huệ chữ này là chi.

Chữ gì?

745. Quê hương tôi ở trên ngàn,
Có huyền thì sẽ đầy tràn hồ ao.
Cầm tay mà véo, nặng vào
"B" đi, "k" lại em nào cũng ưa.

Chữ gì?

746. Quê em vốn ở Thổ Hà,
Đầu em tóc bỏ đuôi gà thướt tha.

Chữ gì?

747. Rừng xanh nơi sống em đây,
"B" đi, "c" đến: chú mày mưu sâu.
Vứt "o" bỏ sắc trên đầu,
Hát thì cũng thế, có đâu khó gì.
Bây giờ sắc hãy vào đi,
Món ăn hàng bữa ta thì hằng xoi.
Cắt đầu cho khỏe ai ơi,
Thế là ta lại thốt lời kêu đau.

Chữ gì?

748. Sáu chặt đầu, chín chặt đuôi
Tám chặt đôi, mười chặt một.

Chữ gì?

749. Sinh sau các chị, các anh
Đảo ngược vị trí thì thành vợ cha.
Thêm "t" tôi sẽ đi xa,
Trên mình mang dấu ngày ra, ngày vào.

Chữ gì?

750. Sống dưới nước, thả bằng mang
Thêm "t", với đất cùng làng khác tên,
Năm từng bãi rộng triển miên,
Tắm thân khoáng chất ở bên sông gào.

Chữ gì?

751. Ta đây không phải người trần,
Thêm nặng thuận lợi tuyệt luân ở đời.
Có huyền cú việc ăn chơi,
Có sắc thì chẳng lên lùi biết không.

Chữ gì?

752. Tao nhân mặc khách ngân nga,
Hỏi thêm là sự hít ra, hít vào.
Muốn thành tay búa, tay bào
Tay đục, tay giũa nặng vào khó chi.

Chữ gì?

753. Tháng năm vẫn đập giúp đời,
Nếu tôi dừng lại là người chết ngay.

Sắc đến mới có màu này,
Sắc đi, huyền lại, kiêm mây ở đâu.

Chữ gì?

754. Thân tôi ngấm lại rất phiền,
Trước nhờ hột lúa trong diên sinh ra.
Người đời dập liểu vui hoa,
Sắc tôi phai lợt xem ra đoạ đầy.
Đày tôi đi cấy, đi cày
Quản bao mưa nắng ngày dài, đêm thâu.
Thấy tôi năm tháng dài dầu,
Họ ban quyền tước để chầu người ta.
Các bà lời cổ tôi ra,
Họ sơn, họ phết, họ chà, họ nhai.
Thân tôi ai hỏi là ai,
Sao mà thảm khổ đắng cay vô cùng.

Chữ gì?

755. Tôi do không khí mà thành,
Thêm huyền, thịt già để dành ăn ngon.
Hỏi là lông nhốt gà con,
Không dấu, củi cháy xác còn là chi.

Chữ gì?

756. Tôi dùng ru ngủ trẻ em,
Huyền đến, tôi sẽ lợ lem quá trời.

*Sắc thêm, ráp lại ai ơi!
Hỏi vào, trôi dạt khi bơi là gì?*

Chữ gì?

757. *Tôi đây là một người già
Cũng là một tướng nước nhà lừng danh.
Ngã đi, sắc lại thật nhanh
Biến thành luồng gạt, gian manh hại người.
Không còn dấu nữa ôi thôi,
Là bệnh gì đó, miệng thời ho khan.*

Chữ gì?

758. *Tôi đây trăm bóng du dương,
Sắc đi, đêm đến khắp phương trên trời.
Nặng vào thì chẳng tin lời,
Có huyền dùng để đo nơi ruộng vườn.*

Chữ gì?

759. *Tôi là thứ nước để chan,
Từ khi thêm sắc bay tràn cung mây.
Hỏi ai chẳng thích nơi này,
Mang hoa mang lá trên cây nhờ huyền.
Nếu đeo tạ nặng liền bên,
Thành không ở giữa ra miền biên khu.*

Chữ gì?

760. Tôi là một giống bò ngang,
Nếu thêm dấu hỏi, bạc vàng trong tay.
Mất “u” dấu sắc đến ngay,
Sinh vật dưới nước hàng ngày lội bơi.
Huyền từ đâu bỗng tới nơi,
Trở thành quả đồ ăn thời hơi chua.

Chữ gì?

761. Tôi là vũng nước khá sâu,
Có sắc trên đầu ai cũng cần tôi.

Chữ gì?

762. Tôi là một thứ bánh ngon,
Nặng vào, dạn dĩ lại còn hung hăng.
Hỏi, ai nói đến thưa vâng
Thêm ngã cây đổ, mưa dầm cát bay.

Chữ gì?

763. Tôi là một số tròn vo,
Hỏi vào, các cụ nhà Nho tôn thờ.
Không hỏi mà chẳng chịu ngơ,
Vật đem phơi nắng bây giờ thành ra.

Chữ gì?

764. Tôi là một kẻ ăn chay,
Hỏi đến, quần áo chất đầy mình tôi.

Hỏi đi, huyền lại lời thôi
Thì tôi lại trở thành nơi giam cầm.

Chữ gì?

765. Tôi là con bố mẹ bò,
Trước “c” mà lại sau “a” mới kỳ.

Chữ gì?

766. Tôi là em gái của cha,
Thêm huyền, là một chú gà oai nghi.
Nếu giờ quăng chiếc mũ đi,
Thành chim cao cổ, cẳng thì lêu nghêu.

Chữ gì?

767. Tôi là giống cá, chữ Nho
Nặng vào, hình ảnh đế đô núi nào.
Nếu “oi” móc nối thêm vào,
Cái gì trong mắt như sao sáng ngời.

Chữ gì?

768. Tôi là bạn của học sinh,
Không đuôi, thuở bé chúng mình ưa ghê.
Giữa là thứ bánh miền quê,
Rụng đầu, thành kẻ sinh về rốt sau.

Chữ gì?

769. Tôi là thứ trái rõ ràng,
Huyền bay, làm bạn với quan Vân Trường.
Chơi sắc thì mẹ chẳng thương,
Hỏi, thành ở giữa Đại Dương rành rành.

Chữ gì?

770. Tôi là một thứ trái cây,
Có sắc, miền núi chuyền tay nhau cầm.
Thêm trứng rộn rã âm âm,
Phản nghĩa với quần vì đã mất “en”.

Chữ gì?

771. Tôi là chúa tể rừng xanh,
Hỏi đi, huyền đến, là thành đầm ao.
Huyền bay, sắc lại điển vào,
Hóa ra chỗ trứng, người đào xưa nay.

Chữ gì?

772. Tôi là một chốn trang nghiêm,
Đồng bào, sư sãi liên miên nguyện cầu.
Huyền đi, thì chẳng ngọt đầu
Sắc đến, thành kẻ đứng sau vua rồi.

Chữ gì?

773. Tôi là thứ ở trên rừng,
Tiểu phu tới đón, gánh, bưng về nhà.

"C" đi, "r" lại chạy qua,
Mất đuôi tôi sẽ thành ra kéo, mời.
"A" kia thay chỗ vừa rồi,
Thành lời độc ác nguyên người là chi.

Chữ gì?

774. Tôi là bạn của nho, cam
Bỏ "t", may cắt đem làm không sai.
Nếu tôi bỏ cái đuôi ngoài,
Thì thành ngay chục mười hai chữ gì.

Chữ gì?

775. Thân em nho nhỏ, tròn tròn
Ngày hai buổi chú bé con bắn hoài.
Thêm huyền, đặc dụng cho ai
Thư từ gửi khắp trong ngoài thăm nhau.

Chữ gì?

776. Tôi là em của núi,
Chẳng bao giờ chịu già,
Có sắc vào thành ra,
Vật che đầu bạn gái.

Chữ gì?

777. Tôi thường đi cặp với chuyên,
Để nêu đức tính chăm, siêng học hành

*Không huyền nảy mực công bình
Nhờ tôi, trọng lượng phân minh rõ ràng.
Chữ gì?*

778. *Tôi thường dùng để đựng,
Làm bằng giấy, bằng gai.
Thêm sắc, thành ác thú
Hoặc thông tin trong ngoài.
Nếu không may bị ngã,
Là lúc trời thiên tai.
Rồi đến khi đeo nặng,
Can đảm chẳng nhường ai.*

Chữ gì?

779. *Thân em do đất mà thành,
Không huyền, một cặp rành rành thiếu chi.
Khi mà bỏ cái nón đi,
Sắc vào, thì bụng có gì nữa đâu.*

Chữ gì?

780. *Thân hình nà nuốt như tơ,
Nếu thêm sắc nữa là giờ nửa đêm.
Huyền vào, là chống dè lên
Hỏi ai giàu có lắm tiền bằng tôi.*

*Nặng thì phải lánh đi thôi,
Suy bì thua thiệt với người sao nên.*

Chữ gì?

781. *Thân tôi như quý, như ma
Người đâu tôi đấy, nghĩ mà ghê thay.
“B” đi “s” nhảy lại ngay,
Nhấp nhô trên nước-giờ đây là gì.
Mất đuôi sắc cũng bỏ đi,
Đồ dùng trang điểm là chi hỏ người?*

Chữ gì?

782. *Thân tôi dùng bắc ngang sông,
Không huyền, là việc ngư ông sớm chiều.
Nặng vào, em mẹ thân yêu
Thêm hỏi với “thả” phần nhiều đi đôi.*

Chữ gì?

783. *Thân tôi soi sáng khắp nơi,
Nhờ tôi, đêm cũng sáng ngời, đẹp thay.
Huyền mà xa chạy, cao bay
Thì tôi sẽ hóa thành ngay nhọ nổi.*

Chữ gì?

784. *Tôi từ trong bếp sinh ra,
Thêm huyền, thấy gọi đậm đà yêu thương.*

Hỏi tôi, tôi sẽ chỉ đường
Mất đầu, thêm nặng: vô phương vẫy vùng.
Chữ gì?

785. Thứ gì vỏ mỏng bằng vôi,
Tròng trong màu đỏ, tròng ngoài trắng tinh.
Dấu kia bay khỏi thân mình,
Chị em nữ tướng Mê Linh họ này.
Mất đi cái móc càng hay,
Vì dân, vì nước thẳng ngay một lòng.
Mất đầu đuôi, gặp mùa đông
Chúng ta sẽ bị, nếu không áo dày.
Chữ gì?

786. Thứ trứng để tặng anh lười,
Có mũ giúp người, che nắng che mưa.
Thêm “t” là lớn nghe chưa,
Mọc râu thành lựa người hay ưa dùng.
Chữ gì?

787. Thứ nằm trong đầu người ta,
Thêm “c” nên mới nhảy ra ngoài đồng.
Chữ gì?

788. Tìm xem nó ở nơi nào,
Thêm huyền, bộ phận rất cao trong mình.

Nặng vào là lúc hiển vinh,
Bỏ công học tập, đăng trình bấy lâu.

Chữ gì?

789. Tiếng gì từ núi vọng ra,
Huyền vào, màu lá rụng đầy mùa thu.
Mất đuôi, huyền rụng bớt đi
Sắc vào, thành một vật gì để kê.

Chữ gì?

790. Tiếng Hán dùng để gọi rằng,
Thêm huyền, là chỗ ở ăn hàng ngày.
“Nh” mà cao chạy xa bay,
Là đầu mẫu tự đêm ngày ngâm nga.
Lần này “n” lại mọc ra,
Là một thứ quả mà ta thích dùng.

Chữ gì?

791. Tiếng gì để ngược, để xuôi
Vẫn đọc đúng tiếng, nghĩa thời y nguyên.

Chữ gì?

792. Trong thân có một cục u,
Muốn em thì nặng em ru tức thì.

Chữ gì?

793. Xưa tôi làm bạn với than,
Thêm huyền, thành chú bé ngoan ở trường.
Chữ gì?

794. Xét trong Việt ngữ của ta,
Tếng nào dài nhất kể ra xem nào.
Chữ gì?

795. Vốn là con cóc bay cao,
Mất đầu thành giống dưới ao ăn bùn.
Chữ gì?

796. Vốn loài thú bắt vịt, gà
Mất đuôi xuống nước, hóa ra khác loài.
Chữ gì?

797. Trong đời Tam Quốc có mi,
Gian hùng mà lại đa nghi, giả hình.
Từ khi bỏ “h” giữa mình,
Thành ra thứ quả xinh xinh, tròn tròn.
Chữ gì?

798. Trong mười hai tháng có tôi,
Hỏi, thành hết sống, mọi người xót thương.

*Không râu, huyền đến tai ương
Thêm sắc là đẹp khác thường, chữ Nho.
Chữ gì?*

799. *Trước nhân trong giới thợ thuyền,
Thành vật để gỗ, huyền treo trên đầu.
Thêm vào, thì nặng có sao
Nặng lui, hỏi tới đi vào, đi ra.
Chữ gì?*

800. *“Đờ” đứng bên “ao”,
Huyền vào với đẹp,
Mọi người đón rước,
Vào nhà vui xuân.
Chữ gì?*

801. *Việc làm hô hấp là chi,
Không râu, đố biết con gì nhát gan.
Chữ gì?*

802. *Vốn em không đứng thẳng người,
Bỏ đuôi, đứng mực trong thời xa xưa.
Đến khi em chẳng có ngờ,
Thành nơi bóng mát đợi chờ trăng lên.
Chữ gì?*

803. *Để nguyên ông phải hầu tòa,
Bỏ đuôi ông được đi ra đằng hoàng.*
Chữ gì?
804. *Chữ gì quan trọng nhất đời,
Trẻ, già, trai, gái, mọi người đều qua.*
Chữ gì?
805. *Sinh ra đã biết bay rồi,
Bỏ đầu - đầu trọc, bỏ đuôi thì nghèo.*
Chữ gì?
806. *Để nguyên nó nuôi sống người,
Cắt đuôi, nó hóa ra người mất khôn.*
Chữ gì?
807. *Hỏi - chặt đầu, đáp - chặt đuôi
Thích thú reo cười khi bỏ đầu, đuôi.*
Chữ gì?
808. *Rụng đuôi thiếu nữ không chê,
Để nguyên, cần thiết cho nghề thủ công.*
Chữ gì?
809. *Không dấu là nước chấm rau,
Có dấu trên đầu là chỉ huy quân.*
Chữ gì?

810. Chữ gì dấu nặng dưới chân,
Được rước lên bệ, được dân phụng thờ.
Chữ gì?

811. Đầu tê tê, đuôi tê tê
Thêm “ô” và “sắc”- hết chê người này.
Chữ gì?

812. Bỏ đầu - em bé nhất nhà
Mất đuôi, em được gọi là loài chim.
Chữ gì?

813. Chim gì tên gọi rất hay,
Dùng kéo làm thịt - từ này tên chim.
Chữ gì?

814. Dù cho thông thái thiên tài,
Chỉ có một chữ chẳng ai biết liền.
Chữ gì?

815. Bỏ đuôi thì vỡ tan tành,
Bỏ đầu là quả trên cành lủng lọng.
Chữ gì?

816. Con dê mà mắc cái sừng,
Đi qua cái ụ, hỏi nàng chữ chi.
Chữ gì?

817. Khi nào thằng ngốc làm vua,
Cha con nhà Nguyễn bỏ chùa mà đi.

Chữ gì?

818. Không hỏi, thì cứ nằm co
Hỏi, thì thành thứ cho bò thích ăn.

Chữ gì?

819. Chim chích mà đậu cành tre,
Thập trên, tứ dưới, nhất đề chữ tâm.

Chữ gì?

820. Bốn anh đội nón chạy ra,
Một anh mang nặng, còn ba anh thường.

Chữ gì?

8. CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ VÀ ĐỊA DANH

A. CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ

821. Vũ Quang ai đã phát cờ,
Bình Tây sát tử, bây giờ nhớ ai.

Là ai?

822. Vì nhà, vì nước giao tranh
Thanh gươm, yên ngựa, phá thành, đốc quân.
Sa cơ nào quân tẩm thân,
Mặc voi giày xéo, chết gần chồng con.

Là ai?

823. Vua nào tám tuổi lên ngôi,
Dấu còn nhỏ bé mà người thông minh.
Ngai vàng hư vị nào vinh,
Vì dân trốn khỏi hoàng thành giữa đêm.

Là ai?

824. Vua nào thuở bé chăn trâu,
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành.
Sử quân dẹp loạn phân tranh,
Dựng nền thống nhất sử xanh còn truyền.

Là ai?

825. Từ bảy tuổi đã lên ngôi,
Việc dân, việc nước trọn đời lo toan.
Mở trường thi, chọn văn quan
Lập Quốc Tử Giám luyện hàng danh nhân.

Là ai?

826. Tướng nào mà thả bỏ cầu,
Tướng nào mà chết chẳng cầu giặc Nguyên.

Là ai?

827. *Tướng nào chuyên lặn đục thuyền?
Và ai nổi tiếng thiếu niên anh hào?*

Là ai?

828. *Tước vương đất Bắc nào thêm,
Mà quân xâm lược hầu đem dụ người.
Dù quỷ Nam vẫn vui cười,
Đền ơn Tổ Quốc thỏa đời là trai.*

Là ai

829. *Từng phen khóc lóc theo cha,
Rồi đem nợ nước, tình nhà ra cân.
Núi Lam tìm giúp mình quân,
Bình Ngô đại cáo, bút thân ra tay.*

Là ai?

830. *Thù chồng nợ nước hỏi ai,
Đuổi quân tham bạo, diệt loài xâm lăng.
Mê Linh nổi sóng đất bằng,
Hát giang ghi dấu hờn căm đến giờ.*

Là ai?

831. *Thư ký tại Việt Nam khách sạn,
Cương quyết làm cách mạng chống Tây.
Chỉ huy đánh phá đó đây,
Thực dân khiếp sợ, người này là ai?*

Là ai?

832. *Trạng nguyên lanh trí ai bì,
Đã từng ứng đối khi đi sứ Tàu.
Một đời trong sạch trước sau,
Tiền vô chủ quyết vào châu, nộ kho.*

Là ai?

833. *Tuổi già nhưng sức chẳng già,
Vung gươm Bắc tiến: quân nhà Tống tan.
Xuôi Nam: Chiêm quốc kinh hoàng,
Thơ thần một áng: lời vàng còn ghi.*

Là ai?

834. *Tát nước không, đắp đất không
Thần thờ một chỗ mà trông xa vời.
Buồn tình lặng ngắm bể khơi,
Thương người đau khổ, thương đời thảm thê.*

Là ai?

835. *Tháng giêng, Kỷ Dậu, mừng năm
Trận nào khiến giặc xâm lăng rã rời.
Một vùng khói lửa ngút trời,
Quân ta đại thắng, muôn người mừng vui.*

Là ai?

836. *Thanh liêm vốn sẵn tính trời,
Tiền muôn, bạc vạn chẳng đời lòng ngay.*

Tài đối đáp thật là hay,
 Trạng Nguyên hai nước, ông này là ai.
 Là ai?

837. Quê người ở Hà Tĩnh
 Đi thi đỗ Đình Nguyên.
 Từng là quan Ngự sử,
 Khảng khái, Thuyết, Tường kiềng.
 Vì dân ra chống Pháp,
 Gian khổ suốt mười niên.
 Văn Thân dù tan rã,
 Danh thơm vẫn lưu truyền.
 Là ai?

838. Ai đứng đầu đảng Văn Thân,
 Thần đồng ai đã dự phần nhớ dai.
 Là ai?

839. Ai là kẻ hôn quân bạo ngược,
 Cố giết anh để được làm vua.
 Ngày đêm mở tiệc say sưa,
 Đứng, ngồi chẳng được, nằm bừa trên ngai.
 Là ai?

840. Ai làm vua ở đồng lầy,
 Ai thường tập trận với bầy trẻ trâu.
 Là ai?

841. Ai mài gương dưới trăng tà,
Quốc thù chưa trả, đầu đà điểm sương.
Một lần giết huyệt giặc Trương,
Về sau bị bắt nửa đường quyên sinh.

Là ai?

842. Vua nào đã bốn ngàn xuân,
Vẫn ghi công đức toàn dân phụng thờ.

Là ai?

843. Ai vì nước bỏ thù nhà,
Ai từng thắng trận Đống Đa vang lừng.

Là ai?

844. Ai không bỏ nghĩa tham vàng,
Và ai nhóm lửa đốt than đợi chờ.

Là ai?

845. Ai người mang đũa, ngô về
Dạy dân cày cấy lên mùa vàng tươi.

Là ai?

846. Ai người mặc đổi áo vua,
Cầm quân ra trận đánh lừa giặc Minh.

Vì đại nghĩa phải hy sinh,
Tám gương trung nghĩa, hiển vinh đời đời.

Là ai?

847. Ba Đình chiến lũy vừa xây,
Giao thông hai ngã, giặc tây nghẽn đường.
Bao lần tổn lính, hao lương
Phải đem quân lực hùng cường tấn công.
Chiến trường cả tháng mới xong,
Anh hùng tuấn tiết một lòng vì dân.

Là ai?

848. Bậc anh hùng tài không đợi tuổi,
Sáu chữ cờ giông ruổi khắp nơi,
Đánh cho quân giặc tơi bời,
Chương Dương, Hàm Tử rạng ngời chiến công.

Là ai?

849. Gái nào giặc đánh chẳng khai,
Chết hô khẩu hiệu, hoa cài tóc xanh.

Là ai?

850. Ai gương đánh Mỹ tuyệt vời,
Thiếu niên dũng sỹ tráng ngời Tây Nguyên.

Là ai?

851. Bị giam cầm ở Thái Nguyên,
Bèn cùng Đội Cấn nổi lên diệt thù.
Bây ngày, một cõi biên khu
Nghĩa quân tan rã, mặc dù kiên trung.

Là ai?

852. Cầm binh lắm trí nhiều mưu,
Nổi danh là một nữ lưu anh hùng.
Hỏi ai vợ bé giúp chồng,
Nhiều phen chống Pháp ở vùng Nhã Nam.

Là ai?

853. Can trường kháng chiến mười năm,
Anh hùng áo vải nhiều lần khốn nguy.
Gian lao có quản ngại gì,
Gươm thần trả lại chính vì quốc dân.

Là ai?

854. Cái ẩm còn cả nguyên vôi,
Bày bán chợ đời chỉ thấy người coi.
Nếu đem đi bán chợ trời,
Mấy nàng tiên nữ cũng cười không mua.
Hỏi sao người đẹp ồm ờ,
Thì ra là những tiên cô “tiên không”.

Là ai?

855. *Dem chuông đi đánh Sài Gòn,
Để cho nữ giới biết con ông đồ.*

Là ai?

856. *Dâng vua những bản điều trần,
Mong cho nước mạnh, toàn dân được giàu.
Triều đình thủ cựu hay đầu,
Đã làm điều đúng, thăm sâu Việt Nam.*

Là ai?

857. *Cuộc đời như đám phù vân,
Biết bao vinh nhục cũng ngần ấy thôi.
Thăng thăng, giáng giáng, mặc đời
Mấy vùng Sơn Hải, đôi lời thi ca.*

Là ai?

858. *Cờ lau tập trận thiếu thời,
Lớn lên Vạn Kiếp khắp trời danh uy.
Hoa Lư nên bóng quốc kỳ,
Trường An nay hãy còn ghi ơn người.*

Là ai?

859. *Còn ai đổi mặc hoàng bào,
Ai đem Nhật Tảo ghi vào sử xanh.*

Là ai?

860. Còn ai đổi mặc hoàng bào,
Bình Ngô đại cáo người nào soạn ra.
Là ai?

861. Quyết tâm rửa sạch quân thù,
Ô hô cặp mắt công phu lỗ làng.
Là ai?

862. Ai đã nổi nghiệp Tiên Lê,
Rời Hoa Lư, dời đô về Đại La.
Là ai?

863. Đố ai có tán, có tàn
Có nhang, có án có hồn sắc phong.
Lừng danh cả đất Thăng Long,
Cái danh đã lớn, cửa lòng cũng to.
Tơ vương biết mấy cho vừa,
Để người khen tặng vẫn thơ cửa lòng.
Là ai?

864. Đố ai đã bị đi đày,
Chỉ vì câu nói- đêm ngày đảo xa.
Rồi sau đó được vua tha,
Đem về dưa hấu, đậm đà thơm ngon.
Là ai?

865. *Đố ai đan sọt giữa đàng,
Giáo đâm thủng vế rõ ràng không hay.
Là ai?*
866. *Đố ai đánh Tống Bình Chiêm
Ba ngày phá vỡ Khâm, Liêm hai thành.
Ung Châu đổ nát, tan tành
Mở đầu Bắc phạt, uy danh vang lừng.
Là ai?*
867. *Đố ai đánh trống phát cờ,
Giữ thành Hà Nội trong giờ nguy nan.
Rồi khi trúc trể, ngói tan
Mượn dây oan nghiệt, giải oan anh hùng.
Là ai?*
868. *Đố ai giải phóng Thăng Long,
Nửa đêm trừ tịch, quyết lòng tiến binh.
Đóng Đa, sông Nhĩ vượn mình
Giặc Thanh vỡ mộng cường chinh, tới bờ.
Là ai?*
869. *Đố ai giúp Bắc Bình Vương,
Kéo quân ra chiếm miếu đường Thăng Long.*

*Làm cho Trịnh Khải đào vong,
Vua Lê đẹp ý nhưng không đoái hoài.*

Là ai?

870. *Đố ai học vấn uyên thâm,
Nho, y, lý, số, mười phân vẹn mười.
Sùng Chính viện mới ra đời,
Công trình dịch thuật nửa đời tiêu tan.*

Là ai?

871. *Đố ai khỏe mạnh phi thường,
Nhổ cây to, đánh dẹp phường hại dân.
Làm quan, trừ kẻ loạn thần
Về sau lại phá tan quân Chiêm Thành.*

Là ai?

872. *Đố ai khởi nghĩa không thành,
Lâm Thao tử tiết cho đành chí trai.
Và ai lên đoạn đầu đài,
Cho trời Yên Bái u hoài đau thương.*

Là ai?

873. *Đố ai khởi nghĩa Thái Nguyên,
Giữa nơi doanh trại, cướp quyền chỉ huy.*

*Pháo sơn gặp bước gian nguy,
Ngang nhiên tuấn tiết chỉ vì non sông.*

Là ai?

874. *Đố ai muốn cứu dân mình,
Đem quân phục quốc, chiếm thành Lạng Sơn.
Đời sau mãi mãi ghi ơn,
Trần, Đoàn hai họ, rửa hờn nô vong.*

Là ai?

875. *Đố ai ngang dọc vẫy vùng,
Vũ Quang khởi nghĩa, hợp cùng Văn Thân.
Cần Vương nổi tiếng xa gần,
Tinh thần kháng địch bội phần lên cao.*

Là ai?

876. *Đố ai qua Nhật, sang Tàu
Soạn thành huyết lệ lưu cầu tàn thư.
Hô hào vận động Đông Du,
Kết đoàn cùng với sĩ phu khắp miền.*

Là ai?

877. *Đố ai trung liệt sáng ngời,
Đã không khuất phục bọn người ngoại dương.*

Xé đồ băng bó vết thương,
Nhịn ăn mà chết chọn đường tự do.

Là ai?

878. Đố ai trên Bạch Đằng Giang,
Làm cho cọc nhọn, dọc ngang sáng ngời.
Phá quân Nam Hán tới bờ,
Gươm thần độc lập giữa trời vung lên.

Là ai?

879. Đố ai như xã Nam Đồng,
Xương phơi Yên Bái, máu hồng Lâm Thao.
Ngọn cờ cách mạng nêu cao,
Thản nhiên tiếp nhận lưỡi dao vô hình.

Là ai?

880. Đố ai thành lập chiến khu,
Giữa vùng bãi sậy hoang vu, đóng đồn.
Đồng lầy là chốn mồ chôn,
Những quân cướp nước, cáo chôn không tên.

Là ai?

881. Đố ai Yên Thế hùng thiêng,
Phát cờ khởi nghĩa ở miền Lạng Giang.

*Khi mai phục, lúc trá hàng
Làm quân cướp nước hoang mang, điên đầu.
Là ai?*

882. *Giúp quan Tán lý họ Phan,
Lập đồn kháng chiến Vũ Quang diệt thù.
Đêm ngày gian khổ công phu,
Đúc nên súng đạn, tiểu trừ thực dân.
Chiến trường oanh liệt xả thân,
Còn treo gương sáng cho dân đời đời.
Là ai?*

883. *Đố em là một người nào,
Đã cùng binh sỹ đánh vào Trung Nguyên.
Nước Nam mở rộng giới biên,
Đông xung, Tây đột với quyền tướng quân.
Là ai?*

884. *Hát thì hát lớn mà nghe,
Không phải ăn chè, tức bụng mà rên.
Là ai?*

885. *Hỏi ai thề trước mặt vua,
Đầu thần chưa rụng thì chưa nên hàng.*

*Một lời quyết chiến hô vang,
Phá quân Mông Cổ, chặn đường xâm lăng.*

Là ai?

886. *Hỏi ai là tiểu anh hùng,
Vua ban ngựa sắt, roi đồng tiến quân.
Sau khi toàn thắng giặc Ân,
Sóc Sơn rời bỏ cõi trần lên tiên.*

Là ai?

887. *Hỏi ai thà bị chặt đầu,
Còn hơn gióc tóc theo Tàu cải trang.*

Là ai?

888. *Kiểm ai trả lại rùa vàng,
Súng ai rèn ở Vũ Quang thuở nào.*

Là ai?

889. *Khởi nghĩa tại Bắc Ninh,
Hai mươi năm du kích.
Làm hao mòn quân địch,
Hùm Yên Thế vang danh.
Pháp phải thuê lưu manh,
Lương Tam Kỳ ám sát.*

*Xác thân dù tan nát,
Nghĩa khí vẫn lưu truyền.*

Là ai?

890. *Làng Nguyệt Ưc có một người,
Khai Xuyên tên cũ, hiệu thì Hạnh Am.
Đang làm tri huyện bỏ quan,
Lục niên ẩn tích dạy đàn học sinh.
Giúp mưu Nguyễn Huệ Bắc Bình,
Đố ai biết được tiên sinh tên gì?*

Là ai?

891. *Một lòng giữ đúng chiếu vua,
Tiền muôn, bạc triệu, cũng thua gan vàng.
Giữ tròn liêm chính, trung can
Phò vua, giúp nước chiêu an trong ngoài.*

Là ai?

892. *Một phen quét sạch quân Đường,
Nổi danh Bố Cái đại vương thuở nào.
Tiết thay mệnh bạc, tài cao,
Giang sơn đành phải rơi vào ngoại bang.*

Là ai?

893. *Một võ tướng, một văn quan
Bị vây thà chết không hàng mới trung.*

*Bình thuốc độc, ngọn lửa hồng
Thành xưa ghi dấu anh hùng còn đây.*

Là ai?

894. *Muốn cho nước mạnh, dân giàu
Tâu vua xin chém bảy đầu một dân.
Mũ cao áo rộng không cần,
Lui về ẩn chốn sơn lâm một mình.*

Là ai?

895. *Nam quan bài biệt cha già,
Trở về nợ nước, thù nhà lo toan.
Lam Sơn góp lưỡi gươm vàng,
Bình Ngô đại cáo, giang san thu về.*

Là ai?

896. *Ngâm tằm đứng ở phương Nam,
Giả danh, giả nghĩa đá vàng, Trần Châu.
Tiễn chồng chẳng biết đi đâu,
Đưa chồng khẩu trần, nước mắt chứa chan.*

Là ai?

897. *Thái Sư mưu lược muôn phần,
Lập nên triều Trần - công đó của ai?*

Là ai?

898. *Người Hà Tĩnh mặt đen như mực,
Từng chiêu binh ra sức chống Tàu.
Nghệ An chiếm được buổi đầu,
Tám gương trung dũng đời sau còn truyền.*

Là ai?

899. *Ông trạng nào mới mười hai tuổi,
Bị cho về học hỏi ít năm.
Sứ Tàu sau đó sang thăm,
Lại ra đối đáp khó khăn chẳng từ.*

Là ai?

900. *Ai quê Việt Bắc xa mờ,
Bao phen liên lạc chiến khu đi về.*

Là ai?

901. *Ai làm đuốc sống chẳng nề,
Đốt kho đạn giặc, tên ghi muôn đời.*

Là ai?

B. ĐỊA DANH LỊCH SỬ

902. *Chỗ này không cạn, không sâu
Năm xưa, tàu đã chìm sâu lới này.*

Nơi nào?

903. *Chú kia bát cạy xuôi thoàn,
Rủi ghe phát hỏa, chú chàng ra tro.*

Nơi nào?

904. *Đố em là một vật gì,
Hai đầu rộng lớn, giữa thì eo vô.
Có sông núi, có biển hồ
Có kinh đô đóng, có mồ vĩ nhân.*

Nơi nào?

905. *Hồ nào sóng biếc vỗ bờ,
Vua Lê trả kiếm, rùa đưa đi giùm.*

Nơi nào?

906. *Khắp nơi bô lão về đây,
Lòng già chí trẻ giờ tay thể nguyên.
Muôn lời quyết chiến vang lên,
Hội gì đoàn kết giặc Nguyên tan tành?*

Hội nào?

907. *Một lần chưa đến đã khô,
Đôi ba lần nữa ra đồ héo queo.*

Nơi nào?

908. *Một vợ thì nằm giường lèo,
Có gối tai bèo, sáo rủ màn treo.*

*Hai vợ thì nằm trèo queo,
Ba vợ thì xuống chuồng heo mà nằm.*

Nơi nào?

909. *Ngày qua tháng lại lo âu,
Thánh nhân mượn bút gửi cho bạn vàng.*

Nơi nào?

910. *Nơi nào gần chốn kinh đô,
Thây giặc chết, chất thành gò đống cao.*

Nơi nào?

911. *Nơi nào rừng núi một màu,
Cửa ải tướng giặc mất đầu lẫn gô.*

Nơi nào?

912. *Nơi nào sự tích lạ kỳ,
Trẻ thơ ba tuổi đã đi giết thù.*

Nơi nào?

913. *Nơi nào thành đắp công phu,
Nỏ quý đánh giặc chết như ngã rừng.*

Nơi nào?

914. *Nơi nào tên gọi lấy lừng,
Bao phen thuyền giặc chìm dòng sông sâu.*

Nơi nào?

915. *Sẵn sàng sáu cái ô tô,
Đổi hai chục chén con sò nhỏ hơn.
Chén sao khéo vẽ, khéo sơn
Có sông, có núi xanh rờn bốn bên.*

Nơi nào?

916. *Thình thình đất rộng, trời cao
Đố ai biết được xứ nào trời dư.*

Nơi nào?

917. *Vàng sao đẹp mọc giữa trời,
Gặp mùa mát mẻ hoa tươi người mừng.*

Nơi nào?

918. *Vốn một dòng Hồng Lạc,
Chịu can tiếng vô lương,
Hai bộ phận nhập lại,
Thiệt Đô Thành một phương.*

Nơi nào?

919. *Hồ nào rừng núi bốn bên,
Nổi danh Việt Bắc một miền kiên trung.*

Hồ nào?

920. *Nơi nào Bác đã ra đi,
Tìm đường cứu nước cũng vì non sông.*

Nơi nào?

921. Hồ nào nước bạc mệnh mang,
 Chuyện xưa: trâu vàng tìm mẹ gần bờ.
 Hồ nào?

9. VUI CHƠI VĂN NGHỆ

922. Gọi cây mà chẳng có cành,
 Những người quân tử ráp ranh chơi cùng.
 Là gì?

923. Hai đầu hai miệng,
 Liệng ở trên cao.
 Tiếng hát vui sao,
 Ai ai cũng thích.
 Là gì?

924. Hai mẹ sinh ba chục con,
 Ở chung mà còn sinh sự đánh nhau.
 Đánh nhau thì đánh trên đầu,
 Thiên hạ chạy tới coi lâu nó mòn.
 Là gì?

925. Hai ông mà không có bà.

Là gì?

926. Hữu bì hữu cốt,
Vô nhục vô mao,
Than cư hạ giới,
Trí dục đăng cao.

Là gì?

927. Bụng rỗng, tóc sáu sợi thôi
Sẽ kêu lập tức khi tôi sờ vào.

Là gì?

928. Gặp tuần gió mát lại trăng thanh,
Trên dưới đang vui cảnh thái bình.
Dồn dập trong an bình lửa động,
Quân dân lũ lượt kéo quanh thành.

Là gì?

929. Em buôn chi, em lại bán chi
Mười phiên chợ tỉnh, em đi cả mười.

Là gì?

930. Đi đâu mà đổ mồ hôi,
Chiếu trái không ngồi, trầu thuốc không ăn.

Là gì?

931. *Đầu tròn lông lóc,
Khi ném xuống nước, khi vút lên trời
Lúc bị người đâm, lúc bị người đá
Lúc bị bỏ giỏ, lúc đau như dằm.
Trẻ già tưu tít ngoài sân,
Cứ thấy nó đến co chân chạy dài.*
Là gì?
932. *Đeo bùa, đeo thuốc vào mình
Đi lên cho đến thiên đình mà chơi.
Bao giờ bùa thuốc rụng rơi,
Thì xuống hạ giới mà chơi với trời.*
Là gì?
933. *Ấp iu bằng cả vai mình,
Cả cầm, cả cổ tận tình dâng lên.
Kéo như kéo nhị kia xem,
Âm thanh réo rắt vang lên nhẹ nhàng.*
Là gì?
934. *Bằng bãi cắt trâu,
Đánh trâu cả làng.*
Là gì?
935. *Bằng cái nồi rang,
Vang làng, vang xóm.*
Là gì?

936. *Cái chân cán cuốc, cái bụng bằng mỳ
Cái răng thất thiếu, cái tay bơ thờ
Có khi vịnh phú, có khi ngâm thơ
Có khi thơ thần đợi chờ tay ai.*

Là gì?

937. *Cái chi không biết cái chi,
Không chồng ngồi khóc nỉ non tối ngày.*

Là gì?

938. *Cá buồn, cá lội quanh ao,
Tôi buồn, tôi hát nghêu ngao đỡ buồn.*

Bánh gì?

939. *Buồm rách anh chạy Nghệ An,
Có thư anh gửi, em khoan lấy chồng.*

Là gì?

940. *Cành đào lá liễu phát phơ,
Đường đi lẫn quất tinh cờ gặp nhau.*

Là gì?

941. *Cây bằng cái kim, lá bằng cái quạt
Cây cao cao ngất, cao quá đỉnh ngàn.*

Là gì?

942. *Cây bên ta, lá bên Ngô
Cái ngọn tày bồ, cái gốc tày tằm.*
Là gì?
943. *Cây ngô đồng không rễ mà mọc,
Rễ ngô đồng không dọc mà ngang.
Quả dưa ngang trong vàng, ngoài trắng.*
Là gì?
944. *Cha chài, mẹ lưới, con câu
Cha xúc, mẹ nhủi, nàng dâu đi mò.*
Là gì?
945. *Chiều chiều xách bị qua sông,
Mẹ kêu mặc mẹ, thương chồng phải theo.*
Là gì?
946. *Con đánh mẹ, mẹ la làng
Làng ra, con lại nằm ngang trên đầu.*
Là gì?
947. *Có cánh mà ở trên cao,
Hôm nay bỗng bị rơi vào tay em.
Em cầm, em múa, em xem
Giờ cao, em rước trong đêm trăng rằm.*
Là gì?

948. Có người múa hát trong cung,
Cái má trắng lịch hình dung dịu dàng.
Hai bên diếc lác đã vang,
Chờ cho thấy mặt thì làng mới yên.

Là gì?

949. Còng queo là cái kì cò,
Kéo đi, kéo lại thì co kì cùng.
Trên trời đồng diều, chỉ vàng
Dưới thời lỗ miệng lòng chàng thương cô.

Là gì?

950. Cũng giống nhà phật sinh ra,
Không ăn mà mập, cái da hồng hồng.
Cùng là nhà nước có công,
Tiếng lừng đã khắp dinh trong, dinh ngoài.
Sinh ra có lọng có đai,
Có một thằng lính, có hai thằng hầu.
Ngày ngày thơ thẩn trên lầu,
Đêm đêm làm bạn, làm bầu năm canh.

Là gì?

951. Cuộc sắc sánh với cuộc cùn,
Rủ nhau lên núi đào trùn đi câu.

Là gì?

952. *Đầu dài một tóc, sống chẳng nghiệp nhà,
Chết lại la to, chỉ được một tiếng.*

Là gì?

953. *Kén chồng chẳng gặp chồng sang,
Quanh đi quẩn lại gặp anh chàng móc lươn.*

Là gì?

954. *Lẳng lơ mới có con bông,
Nhu mì như chị ai đem chồng đến cho.*

Là gì?

955. *Lẳng lơ mới có con bông,
Kìa như lục sách không chồng mà lại có con.*

Là gì?

956. *Lục Vân Tiên có một mâm xôi,
Tay mang nước mắm, miệng nhai bánh dì.
Nguyệt Nga mới hỏi ăn chi,
Vân Tiên đáp lại: bánh dì bà cho.*

Là gì?

957. *Lưng bằng cái thúng,
Bụng bằng quả bông,*

Nằm vông đòn cong,
Vừa đi vừa hát.

Là gì?

958. Ruộng rậm em bỏ chẳng cày,
Chợ xa bánh sôt mấy ngày cũng đi.

Là gì?

959. Sáu cẳng mà chẳng hay đi,
Tiết xuân đẹp để đứng ì một nơi.
Ngày thì quyến luyến gái trai,
Đêm về thanh vắng không ai thềm nhìn.

Là gì?

960. Tám thân dày đã nhẹ nhàng,
Sớm khuya tiếng nhạc tiếng đàn tiêu giao.

Là gì?

961. Thiếp nay trinh bạch lấy chàng,
Nữ nào chàng lại dè ngang chàng vui.
Buông ra cho thiếp kêu trời,
Để cho thiên hạ lắm lời khen chê.

Là gì?

962. Thuyền tình đã ghé tới nơi,
Khách tình sao chẳng xuống chơi với tình.

Là gì?

963. Vợ chồng sinh được bốn con,
 Lưng đen bụng trắng, lằng đằng
 cũng vì bốn con.

Là gì?

964. Xung quanh những chị em người,
 Giữa chùa non nước mình tôi với nàng.

Là gì?

965. Thấy thân dài, màu trắng tinh
 Tưởng là phấn viết, học sinh rất cần.
 Lúc sau mới biết, trông lắm:
 Vở trắng, ruột sợi. Chớ cầm bạn ơi!
 Cầm vào cái miệng dễ hôi,
 Cái họng dễ rát, cái đời dễ hư.

Là gì?

966. Một đầu nhỏ, một đầu to
 Cầm lên chẳng thổi pí po như kèn.
 Tiếng vang xa khắp xóm làng,
 Điều hơn lẽ thiệt trăm ngàn người nghe.

Là gì?

967. Chùm chím đôi cánh hồng đào,
 Khi vui nở nụ, trông vào càng tươi.

Là gì?

968. *Đỏ, xanh, vàng-áo đủ màu
Ăn hơi, uống gió, lớn mau lạ lùng.
No bụng, bay nhẩy tứ tung
Đói bụng nằm xẹp nã nùng biết bao.*
Là gì?
969. *Tuổi em mười sáu xuân tơ,
Nghe đàn đã biết hẹn hò cùng ai.*
Là gì?
970. *Đàn ông nhìn thấy làm ngơ,
Đàn bà nhìn thấy vội vợ ngay vào.*
Là gì?
971. *Nhỏ xiu mà giọng rất đanh,
Dùng hơi thở, hạ được anh khổng lồ.*
Là gì?
972. *Nghe tiếng là sợ đau đầu,
Nhưng khi chạm cốc thân nhau ra trò.*
Là gì?
973. *Luật gì Nhà nước không ban,
Mà có hiệu lực trên toàn hành tinh.*
Là gì?

974. Ngày xuân thường ở trong nhà,
Tuy anh em ruột nhưng mà “chơi” nhau.
Là gì?

975. Biết là dở vẫn cứ làm,
Dở rồi mới biết, vẫn ham dở nhiều.
Là gì?

976. Lá gì khi nó đã rơi,
Lắm kẻ khóc, nhiều người cười, lá chi.
Lá gì?

10. VỀ ĂN UỐNG

977. Rình rịch, tròn tròn, khô giòn, ướm dẻo
Dù bé tí tẹo cũng gọi bằng nhiều.
Bánh gì?

978. Thầy tôi thật rất thông minh,
Phải chi tôi được thông minh như thầy.
Học thầy là muốn làm thầy,
Lòng tôi chỉ quyết từ ngày vỡ son.
Bánh gì?

979. Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo, ghập ghềnh khó đi.
Bánh gì?
980. Vườn xanh lại đóng khố xanh,
Xung quanh trồng hành, giữa thả lợn vô.
Bánh gì?
981. Xuất binh đi đánh chúa công,
Thất cơ, giục ngựa mà giông trở về.
Bánh gì?
982. Bánh gì ăn diện nông nghênh với đời.
Bánh gì?
983. Bánh gì ăn ít mà nhiều.
Bánh gì?
984. Bánh gì cả tháng vẫn kêu chưa vừa.
Bánh gì?
985. Bánh gì cất rượu ra chiêu nồng thơm.
Bánh gì?
986. Bánh gì để khô,
Mang đi xa gần.

*Khi ngâm xuống nước,
Bé thổi thành chùm,
Như quả bóng bay.*

Bánh gì?

987. *Bảng treo tại chợ Biên Hòa,
Khi không mà chết đến ba mươi người.*

Bánh gì?

988. *Bánh gì tra vấn đủ điều.*

Bánh gì?

989. *Bì bà, bì bạch chân cò
Bí ba, bí bách nằm co giữa giường.
Đoạn rồi sờ vú, sờ sườn
Rờ sao cho nó đỡ buồn thì thôi.*

Bánh gì?

990. *Bánh gì nhọn tựa răng cưa.*

Bánh gì?

991. *Bánh gì sống ở ao cùng rong rêu.*

Bánh gì?

992. *Bánh gì nhỏ, gọi mập đùng.*

Bánh gì?

993. *Bánh gì nên nghĩa sớm trưa vợ chồng.*

Bánh gì?

994. *Bánh gì mà lại bọc trong, bao ngoài.*

Bánh gì?

995. *Chuột kêu chút chít trong rừng,
Anh đi cho khéo, đừng giẫm mẹ hay.*

Bánh gì?

996. *Chàng Vương quen mặt ra chào,
Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.*

Bánh gì?

997. *Thân em cô chủ mang về,
Bã làm trăm mảnh, hòa vào bột thơm.
Bắt em làm bạn với tôm,
Cho bơi “nước lã” thành ra tên người.*

Bánh gì?

998. *Than rằng lưu thủy cao sơn,
Ngày nào nghe đặng tiếng đồn tri, âm.*

Bánh gì?

999. *Tai ông tai dài, ông cai khoanh.*

Món gì?

1000. Ở trong khúc gỗ chui ra,
Mình trắng như ngà, dít lại xanh xanh.
Là gì?

1001. Em miền Nam tròn trịa,
Anh đất Bắc vuông vuông.
Cùng quê ở chốn ruộng nương,
Quà xuân thắt chặt, tình thương đậm đà.
Áo anh phủ kín da ngà,
Thắt lưng ngang dọc, trẻ già đều yêu.
Bánh gì?

1002. Nhớ em, lệ chảy ngùi ngùi
Khăn lau không ráo, áo chùi không khô.
Bánh gì?

1003. Ngoài xanh, trong đỏ, khen em khéo
tỏ đẹp ý anh.
Chùa chiến em không dám tới,
Chờ khi khách quốc em mới đem phan.
Món gì?

1004. Một bầy gà trắng phau phau,
Sau nháy xuống ao thành bầy gà đỏ.
Bánh gì?

1005. *Mình xanh, da tựa đào thanh
Bạn ngọt sánh với bạn lành thướt tha.
Trách người bạc ác tình ma,
Phân phui thân thể nát mà từng manh.*

Bánh gì?

1006. *Một bầy cò trắng, rớt xuống ao sâu
Chết đã hồi lâu, người ta mới vớt.*

Món gì?

1007. *Mình tròn, da lại ngâm ngâm
Chặt đầu, nhận nước, ba năm cũng còn.*

Món gì?

1008. *Mình tròn da lại trắng tinh,
Hễ nóng đến mình thì ươn vú ra,
Ăn phải thịt gà thì tịt vú đi.*

Bánh gì?

1009. *Miệng bà ký lớn, bà ký banh.*

Món gì?

1010. *Mặc áo điều, da đỏ
Nó ngồi chỗ hỏ trên mâm.*

Món gì?

1011. Không cây, không trái, không hoa
Sinh ra toàn hạt, ăn trao đời người.
Là gì?

1012. Để thì đỏ, bỏ thì xanh
Phanh ra thì trắng.
Là gì?

1013. Con chi ở ngay bàn thánh,
Tụng kinh rồi búng cánh bay lên.
Là gì?

1014. Đàn ông chẳng thể đẻ con,
Nhưng có nhiều sữa - ta thường gọi ông.
Là gì?

11. NHÀ CỬA

1015. Trắng như bông, nồng như rượu
Tính người khó chịu, nóng quá Trương Phi.
Khi hòa, mềm nhũn chi chi
Đến khi xây dựng khác gì đá ong.
Là gì?

1016. Thân em vốn đất sinh ra,
Về đây gặp lại chị em năm nào.
Giờ thì em ở trên cao,
Che mưa, che nắng cho người sớm hôm.

Là gì?

1017. Tôi đến nhà ra,
Đêm qua ngày tới,
Đớp lại ngậm luôn.

Là gì?

1018. Sừng sừng mà đứng giữa nhà,
Ai về không hỏi, ai ra không chào.

Là gì?

1019. Sừng sừng mà đứng giữa trời,
Giờ vây, giờ cánh suốt đời như không.

Là gì?

1020. Sừng sừng mà đứng giữa trời,
Bà con chẳng có, mọi người tới lui.

Là gì?

1021. Sừng sừng đứng một góc nhà,
Người vô thấy kẻ, người ra mặc lòng.

*Có cánh mà chẳng có lông,
Là gương cho khách má hồng thử coi.*

Là gì?

*1022. Phong lưu đài tạ trong nhà,
Khi vào là rắn, khi ra là rồng.*

Là gì?

*1023. Sừng sững mà đứng giữa trời,
Không ai mời thiên hạ cũng đến.*

Là gì?

*1024. Trời cho xuống chị an nhà,
Giúp cho mỗi nước dâng mà vênh vang.*

Là gì?

*1025. Vườn rộng thênh thang,
Trúc mọc đôi hàng,
Chim kêu thánh thót.*

Là gì?

*1026. Xưa kia mẹ ở trên non,
Nay về thành thị có con trên đầu.
Con thì bị trói thêm sâu,
Mẹ thì đứng sững lo âu trong lòng.*

Là gì?

1027. *Bao trong nhà, nản ngoài sân.*

Là gì?

1028. *Bằng trang cẳng cái,
Xỏ ngoái trên đầu.*

Là gì?

1029. *Có đầu mà chẳng có đuôi,
Con đẻ thì ít, con nuôi thì nhiều.*

Là gì?

1030. *Dưới trời, trên Phật, trên vua
Trên miếu, trên chùa, trên hết nhân dân.*

Là gì?

1031. *Đêm ngày, ngày ngong.*

Là gì?

1032. *Đem thân che gió cho người,
Rồi ra mang tiếng con người chẳng khôn.*

Là gì?

1033. *Bón xương ống, một ống xương vè.*

Là gì?

1034. Cái chi hình dáng vuông vuông,
 Nắm nó cho chặt kéo buông nó phình.
Cái chi hình dáng xinh xinh,
 Hễ cà thì nhột rùng mình người ta.

Là gì?

1035. Chân vô số, vẫy vô kể
 Có hai cái cánh lè lè mà chẳng biết bay.

Là gì?

1036. Đỏ đèn lồng lộng,
 Tắt đèn dặng vô.

Là gì?

1037. Hòn gì bằng đất nặn ra,
 Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày
 Khi ra má đỏ hây hây
 Mình vuông chẵn chẵn, đem xây cửa nhà.

Là gì?

1038. Mặt vuông như thể chữ điền,
 Một mình mang chữ hai tên ở đời.
Quanh năm chẳng nói chẳng cười,
 Áo xanh, áo đỏ hàng đôi diện đều.
 Nên em được chủ nuông chiều,

*Luôn luôn tắm rửa ra điều chăm nom.
Nhưng rồi họ cũng bất nhân,
Người người chà đạp biết hờn oán ai?*

Là gì?

1039. *Mình vuông da trắng như ngà,
Không răng thiên hạ đồn là có răng.*

Là gì?

1040. *Một cột mà chốt hai hè,
Lợp tranh không lợp, lợp tre cho bền.*

Là gì?

1041. *Một lòng vì nước, vì nhà
Người mà không biết, trời đã biết cho.*

Là gì?

1042. *Một mẹ năm, trăm con bước.*

Là gì?

1043. *Ngả lưng cho thế gian nhờ,
Vừa êm, vừa ấm lại ngờ bất trung.*

Là gì?

1044. *Nhà kia có ba anh em,
Chẳng thi, chẳng đỗ thế mà làm quan.*

*Người người ra luôn, vào cúi
Hy vọng mai sau tới Nát Bàn.*

Là gì?

1045. *Nhà nàng bốn cột, một long
Chim loan, chim phụng, đậu trong, đậu ngoài.
Cửa song trên đóng, dưới cài
Có một mình thiếp nằm hoài trong cung.*

Là gì?

1046. *Chồng một bên,
Vợ một bên,
Đến đêm mới khít.*

Là gì?

12. TIỆN NGHỊ SINH HOẠT

1047. *Có chân mà chẳng biết đi,
Tháng năm qua cứ đứng lì một nơi.
Chẳng may một chân gãy rồi,
Ngã lăn quay để cho người chông chơ.*

Là gì?

1048. Có chân mà chẳng biết đi,
Tháng năm qua cứ đứng lì một nơi.
Đỡ người nằm ngủ thảnh thơi,
Còn mình đứng suốt một đời lặng im.

Là gì?

1049. Có chuôm mà chẳng có chà,
Có hai con cá nhảy ra, nhảy vào.

Là gì?

1050. Có con mà chẳng có cha,
Có lưỡi không miếng đổ là vật chi.

Là gì?

1051. Có con mà lại không cha,
Có cửa, không nhà, ngấm lại chẳng xong.

Là gì?

1052. Có cửa mà không có nhà,
Có người ngồi đó, gọi mà không thưa.

Là gì?

1053. Có răng mà chẳng có môm,
Không mắt, không mũi, lưng còm cong cong.

Là gì?

1054. Có nước, có cá
Không có ruộng mà có đất.

Là gì?

1055. Có miệng mà chẳng có chi,
Bụng phình như chứa, bỏ gì cũng ăn.

Là gì?

1056. Có mặt mà chẳng có mồm,
Râu ria hai sợi chạy vòng, chạy vo.

Là gì?

1057. Có lửa thì dễ,
Không lửa thì nằm ấp con,
Đẻ ra chuyển động núi non âm âm.

Là gì?

1058. Xương có, da thiếu, thịt không
Hè, thu ưu ái, mùa đông nằm chờ.

Là gì?

1059. Có cổ mà không có đầu,
Hai tay bá cổ, hai chân quặp sườn,
Đêm ngày ôm núi Bồng lai
Hỏi xem quân tử có cười hay ghen.

Là gì?

1060. Có mắt mà chẳng biết nhìn,
Phải nhờ người khác mới tin vào mình.
Khi nằm trong túi lạng thình,
Khi ngồi trên mặt chân tình thân quen.

Là gì?

1061. Xưa kia em ở trên rừng,
Em xuống hạ giới tuổi chừng sáu mươi.
Làm cho lở đất, long trời
Bao giờ chín chục thì người mới tra.

Là gì?

1062. Xuống tắm ao hồ, mình ướt đuôi khô.

Là gì?

1063. Nhờ đâu ở tận xa xôi,
Mà nghe rõ được giọng người quen thân?

Là gì?

1064. Vừa cứng, vừa đen dài một thước
Một đầu toe toét, một đầu tròn.
Lên, xuống, vô, ra nhờ tay búa
Dấu rằng cứng mấy cũng phải thua.

Là gì?

1065. Vừa bằng quả bí, nhi nhí những hột.

Là gì?

1066. Vừa bằng hạt máu, sáng suốt sáu gian nhà.

Là gì ?

1067. Vừa bằng hạt đỗ, đánh đổ bố mày.

Là gì ?

1068. Vừa bằng cái thúng, lăn đùng giữa nhà
Cả nhà chạy đến.

Là gì ?

1069. Ai đi thì đừng, đừng thì ngã.

Là gì ?

1070. Anh cười em về coi cửa nhà gia đạo,
Em muốn ra, anh cho một ấn là ra.

Là gì?

1071. Anh đã về mấy thu dư,
Cớ sao vắng bắt thư từ vắng lai.

Là gì?

1072. Anh đỏ liếm đít chị đen,
Chị đen chẳng nói, anh quen liếm hoài.

Là gì?

1073. Anh ngồi đầu em cũng ngồi hầu,
Yêu em, anh phải mớm trầu cho em.

Là gì?

1074. Anh ngồi đồn thủ cheo leo,
Trống treo không đánh, ghe trèo không kêu.

Là gì?

1075. Ăn thì ăn nhiều thức ngon,
Đến khi đi ngủ cuộn tròn trong chăn.

Là gì?

1076. Ăn thì say, nhay nhay những máu,
Con cháu đòi ăn, bà chẳng cho ăn
Bà đem bà bán.

Là gì?

1077. Ba cây hai quả, một quả đặc, một quả lỏng
Quả đặc ở trên, quả lỏng ở dưới.

Là gì?

1078. Bằng trang cái bọc,
Kẻ khóc, người la.

Là gì?

1079. *Cái gì treo ngược đầu lên,
Giải nồng thiên hạ thâu đêm suốt ngày.*
Là gì?

1080. *Bánh gì người ăn được mà chó không ăn được.*
Là gì?

1081. *Bà già đầu bạc tuổi cao,
Chèo ghe mỗi mệ, cặm sào nghỉ ngơi.*
Là gì?

1082. *Ba thằng nó ở ba thôn,
Đến khi nó chết, nó dồn vào nhau.*
Là gì?

1083. *Ba thằng lỏng thông,
Công thằng đen thui.*
Là gì?

1084. *Ba ngang, hai số, tám chấm chân
Ngày thường có một chấm đầu,
Đến khi có việc thì chấm đầu loạn xạ.*
Là gì?

1085. *Bốn chân đạp đất từ bi,
Đã ăn chén sứ ngại chi chén sành.*
Là gì?

1086. Bốn bên thành hiểm, lũy cao
Giặc giã đánh vào thiếp ở trong cung.
Là gì?

1087. Bị vắn, bị trói, bị gài
Mà lại mang nặng hàng ngày khổ đau.
Là gì?

1088. Bậu là con gái nhà ai,
Vú dài ba thước, mạnh ai nấy sờ.
Là gì?

1089. Chẳng nói mà ai cũng tin,
Chẳng giận mà ai cũng sợ,
Tháng ăn đôi lần mà vẫn béo mập.
Là gì?

1090. Bốn o trong tỉnh mới ra,
Nước da trắng toát như hoa cúc tần.
Một anh công tử tần ngần,
Một vòì tong tổng như cần câu tre.
Là gì?

1091. Bốn bên thành hiểm lũy cao,
Có một thằng trọc nhảy vào, nhảy ra.
Là gì?

1092. Bốn bên thành hiểm lũy cao,
Nước trong văn vắt, cá nào dám vô.

Là gì?

1093. Bốn xương sống, chống lỗ khu.

Là gì?

1094. Buổi chợ đường đông, anh công tôi về
Anh đề tôi xuống, anh chặn lưng tôi
Tôi chặn lưng anh.

Là gì?

1095. Buổi sáng đi tắm,
Buổi tối treo chân.

Là gì?

1096. Buổi xưa tôi ở trên non,
Dem về tạo hóa làm con trong nhà.
Banh xương, rồi lại banh da
Làm quần, làm áo vậy mà mới nên.
Đến chừng hồn thác thăng thiên,
Còn một cái cẳng ở miền dương gian.

Là gì?

1097. Cả đêm chỉ đứng không ngồi,
Làm ăn như chị có nổi không vung.

Là gì?

1098. *Cả nhà có một bà hay la liếm.*

Là gì?

1099. *Cả nhà có một bà trắng toát.*

Là gì?

1100. *Cả nhà có một bà ăn cơm trước.*

Là gì?

1101. *Cái trống mà thùng hai đầu,
Bên ta thì có, bên Tàu thì không.*

Là gì?

1102. *Cầm bồm ngựa, tìm vết chân ngựa.*

Là gì?

1103. *Cây chi ngánh sắt cội ngà,
Hồi chàng nho sĩ biết là chi đây?*

Là gì?

1104. *Cây bên ta, lá bên Tàu
Nhà sang thì có, nhà nghèo thì không.*

Là gì?

1105. *Cây chi không cội không cành,
Chỉ có một lá, ta mình trao tay.*

Là gì?

1106. Cây từ hạt gạo sinh ra,
 Chị thì hiền dịu, em thì ác nhân.
 Đọa đầy vào kiếp phong trần,
 Chết đi, sống lại mấy lần là ai?

Là gì?

1107. Cha mẹ ở chung một nhà,
 Con cháu đông đủ toàn là nữ nhi.
 Sinh sao không sinh con trai,
 Sinh những con gái mà ai cũng dùng.

Là gì?

1108. Cha mẹ sinh ra tám tuổi tròn,
 Ăn khắp trăm tiệc đủ miếng ngon,
 Lưng còng còng đem hoa gấm vóc,
 Dù anh đánh sát da chẳng mòn.

Là gì?

1109. Chảo dài lại rán thịt dài,
 Lật đi, lật lại, lật hoài
 Thịt chẳng chín cho.

Là gì?

1110. Cây thảo mộc, lá mọc lại
 Đêm ngày thì dựa rèm mai bách nguyệt.

*Lòng nhớ chúa nên đi không dứt,
Ở lại đây thịt héo, xương mòn.*

Là gì?

*1111. Cây suôn đuôn đuột,
Trong ruột thối nùi,
Người lớn mua vui,
Đem ra mà hút.*

Là gì?

*1112. Cây suôn đuôn đuột,
Trong ruột có dây.*

Là gì?

*1113. Cây khô mà nở được hoa,
Nở được một quả khi già, khi non.*

Là gì?

*1114. Cây đa trốc gốc trôi rồi,
Đò đưa bến khác còn ngồi đợi ai?*

Là gì?

*1115. Cây khô chết đứng giữa đàng,
Thiên hạ một lòng đầu nó có bông.*

Là gì?

1116. Chiếc xuồng trong ngọn bơi ra,
Là xuồng cụt mũi người ta còn dùng.

Là gì?

1117. Chịu tay bóc lột của người,
Thân tàn gây guộc không lời thở than.
Quanh năm kiếp sống điêu tàn,
Sinh ra một lũ con ngoan nổi dòng.

Là gì?

1118. Chồng chồng, chồng mông, chồng mông
Chổng qua, chổng lại, chổng không thiếu gì.

Là gì?

1119. Chồng nàng mới thác nằm đâu,
Chổng tôi mới thác nằm đâu ván kia.

Là gì?

1120. Chuông không phải chuông,
Khánh không phải khánh,
Đanh không phải đanh,
Khô không phải khô,
Mà cứ chĩa mỏ vào môi.

Là gì?

1121. Con ai đem bỏ chùa này,
Oan sư, sư chịu, thằng này giống sư.
Là gì?

1122. Con chi đầu khỉ đuôi lươn,
Ăn no tắm mát lại trườn lên cây.
Là gì?

1123. Con chi hình rất lạ kỳ,
Ở ngay dưới cẳng mà đi trên đầu.
Là gì?

1124. Con gái má hồng hồng,
Khi đi lấy chồng thì bỏ quê cha.
Đến khi tuổi tác về già,
Quê chồng lại bỏ, quê cha lại về.
Là gì?

1125. Con gì nhứt diện chỉ thiên,
Tứ túc chỉ địa, người siêng cười hoài.
Không ăn mà vẫn sống dai,
Chẳng trộn cọng cỏ, chẳng nhồi hột cơm.
Là gì?

1126. Con cũng là sóng,
Không thấy nhấp nhô,

Vắng tôi một bữa,
Bạn ơi mịt mù.

Là gì?

1127. Có vôi mà chẳng có nhà,
Một hai thì ít, bốn ba thì nhiều.
Giàu sang phú quý không yêu,
Con nhà kẻ khó sớm chiều mang đi.

Là gì?

1128. Còn hơi giúp bạn đi đường,
Hết hơi giúp bạn hãy thương tôi cùng.
Còn đang dùng được hãy dùng,
Đừng vứt tôi giữa bãi hừng lãng quên.

Là gì?

1129. Cong cong như cái bắp cày,
Ban đêm thời có, ban ngày thời không.
Chính giữa thì có cái bông,
Láy tay đâu cái, cái mông đỏ hoe.

Là gì?

1130. Cong cong như chiếc đũa ngà,
Đeo vô cho chị thực là xinh thêm.

*Chị mơ đã có hữu tình,
Chị mơ chưa có trong mình ước ao.*

Là gì?

*1131. Cong cong như ngọn cần câu,
Như đuôi gà thiên, như đầu hóa long.*

Là gì?

*1132. Cổ liền vai bay phấp phới,
Đắng anh hùng dầu dãi mưa sa.*

Là gì?

*1133. Cự già lưng cong,
Rốn ở đằng sau.*

Là gì?

*1134. Vừa bằng cái gôi tám vông,
Đánh ngã đàn ông, đánh ngã đàn bà,
Đánh ngã Thanh Hoa, đánh ngã Kẻ Chợ,
Đánh ngã vợ vua.*

Là gì?

1135. Vừa bằng cái nong, cả làng đông chả hết.

Là gì?

1136. Vợ chồng gấu ó từng bưng,
Ông hương dáo dác bảo đừng kiện thưa.

Là gì?

1137. Vốn xưa nó ở trên non,
Đem về mà tạc trên tròn, dưới vuông.

Là gì?

1138. Vốn xưa tôi ở trên non,
Ngày nay anh quý, anh mang tôi về.
Đến khi anh chán, anh chê
Anh đánh anh đập thì con tôi đã già.

Là gì?

1139. Vừa hỏi đã thấy trả lời,
Dù quen hay lạ xin mời hãy nghe.
Suốt ngày công việc bận bịu,
Vẫn reo vui, bạn đi về có tôi.

Là gì?

1140. Vô thủ, vô vĩ, vô nhĩ, vô tâm
Vốn tại sơn lâm, hay ăn thịt sống.

Là gì?

1141. Tứ phương, tứ sắc trang hoàng
Trung ương chiếu những hào quang sáng ngời.

Là gì?

1142. Việc mình không phải việc ai,
Nay làm không hết thì mai sẽ làm.

Là gì?

1143. Thuyền đình ai khéo đề mui,
Thêu rồng, vẽ phượng, ngược xuôi đôi dòng.
Một chiếc thì chở năm nàng,
Hai chiếc thì chở mười nàng xinh xinh.
Trách lòng công tử vô tình,
Bước lên chẳng giã thuyền đình một lời.

Là gì?

1144. Trời sinh ba góc kéo về ba,
Một góc thiếu đi một miếng da.
Nhấp nhấp càng lâu, càng thấy sưng,
Tại sao nước nọ chẳng tuôn ra.

Là gì?

1145. Tròn vành vạnh, trắng phau phau
Ăn no, tắm mát, rửa nhau đi nằm.

Là gì?

1146. Tròn tròn như lá tía tô,
Rớt xuống ao hồ đầu ướt, đuôi khô.

Là gì?

1147. Tròn tròn, giữa giữa, nghiêng nghiêng
Nhỏ mà chẳng chịu tư riêng như người.
Là gì?

1148. Tròn tròn như lá tía tô,
Đông, tây, nam, bắc đi mô cũng về.
Là gì?

1149. Người sinh ra nó hẵn hoi,
Đặt đâu ngồi đấy, suốt đời chẳng đi,
Khi khóc lóc, lúc cười khi,
Khi thì bàn luận, khi thì hát chơi.
Năm châu, bốn biển, gầm trời,
Có tin sốt dẻo tức thời báo ngay.
Là gì?

1150. Trong nhà có bà chảy nước dãi.
Là gì?

1151. Trong nhà có bà hai đầu.
Là gì?

1152. Trên thon, dưới phồng
Đầu đội mũ đồng, khi sáng, khi tối.
Là gì?

1153. Trên đầu đội cái bánh to,
Ông già ngồi lặng, bụng no căng tròn.
Là gì?

1154. Trách ai bạc ác, vô duyên
Chém chân, chặt cổ, đâm liền ngang hông.
Đâm hông rồi lại banh lòng,
Đem ra phơi nắng, cột chùm có thang.
Cột chùm rồi lại mở toang,
Gông tre thiếp đóng, tình chàng thiếp mang.
Ngọc loan ngồi dựa hai chàng,
Đem ra ngoài chợ bán hàng xúm mua.
Là gì?

1155. Tính người đã hay chơi chim,
Bao nhiêu con gái lại tìm mà ôm.
Là gì?

1156. Thuyền sơn son, mũi thuyền bằng vàng
Đem ra mà chở mười nàng tiểu trình.
Trách chàng quân tử bạc tình,
Bước ra chẳng dẫn tiểu trình vài lời.
Là gì?

1157. Thuyền chinh một chiếc sắp bày,
Chở trăm người khách chẳng chầy thuyền chinh.

*Khách sao khách ở vô tình,
Ra về chẳng giã thuyền chinh một lời.*

Là gì?

*1158. Cùng chung một lạch sông đào,
Nghệ An, Hà Tĩnh ào ào kéo lên,
Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên,
Quảng Nam, Quảng Ngãi một chiều kéo xuôi.*

Là gì?

*1159. Của tôi, tôi để đầu hè
Ai ai cũng đến cũng đề của tôi.
Không cho thì mịch lòng người,
Cho thì ướt át của tôi thế này.*

Là gì?

*1160. Cây gì mới mọc thì cao,
Dần dần sợ lửa thấp sao lạ lùng.*

Là gì?

*1161. Đánh liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu.*

Là gì?

*1162. Đầu tròn, mình nhỏ thon thon
Nắm đầu vặn cổ, lệ hàng tuôn rơi.*

Là gì ?

1163. Đâm vô thời lại tháo ra,
Vắng cửa, vắng nhà, thời lại đâm vô.

Là gì ?

1164. Đem dân rừng núi vào,
Mà cũng chẳng đầy cho.

Là gì ?

1165. Đêm đêm ngồi với gió đông,
Ngày thì than lửa đốt lòng nóng ghê.

Là gì?

1166. Đi sâu sẩy, về gãy lưng
Ai mà biết đặng nói chừng mà nghe.

Là gì?

1167. Trăm năm tạc một chữ đồng,
Ngày mười hai khắc trong lòng nào quên.

Là gì?

1168. Em co mặc kệ em co,
Bao giờ anh làm, anh đuổi em ra.

Là gì?

1169. Hai ao nước ở hai đầu,
Ở giữa bắc cầu một cái chầu hoa.

Là gì?

1170. Hai chân chống cái lưới lê,
Lại bị người đề cứng ngắt trên lưng.

Là gì?

1171. Hai da lại áp hai da,
Áp vào ấm áp, lấy ra lạnh lùng.
Áp vào ấm áp vô cùng,
Lấy ra lạnh lùng khổ lắm em ơi!

Là gì?

1172. Hai đầu, hai má áp nhau
Nghĩ trước, nghĩ sau đem ra mà ỉ.

Là gì?

1173. Hai hàm răng mọc ngược nhau,
Khít khao, nhỏ nhúc, nhè đầu người nhai.

Là gì?

1174. Họ em cùng với họ người,
Tên em cùng loài ở chốn biển sâu.

Đường ray, thanh sắt, nhịp cầu
Có em gắn bó với nhau không rời.

Là gì?

1175. Hồi thuở bé em bằng cái bát,
Anh chà xát em bằng ngón tay,
Đám giỗ, đám chay thì em từng thấy,
Đám cày, đám cấy thì em chừng không.
Em chỉ nóng lòng giúp trong thiên hạ.

Là gì?

1176. Hữu cốt, hữu bì, vô hữu nhục
Trung tâm hữu hoa, da phồng phồng.

Là gì?

1177. Kêu đồ chẳng thấy đồ đưa,
Càng chờ, càng đợi càng trưa buổi đồ.

Là gì?

1178. Kim, mộc thủy, hỏa, thổ
Một lỗ những mười hang,
Gió Giáp Ất đưa sang đền Bính Đinh
đứng dậy.

Là gì?

1178. Khom lưng mà thụt liên hồi,
Hơi ra lỗ mũi, bụng thời thẳng căng.

Là gì?

1180. Không ăn thì đói,
Ăn rồi bị trói.

Là gì?

1181. Không cánh mà cũng biết bay,
Nhiều người sợ sệt chấp tay vái dài.
Chẳng oai cũng thể là oai,
Bên mình lại có những hai rồng châu.

Là gì?

1182. Không cánh mà bay mới lạ đời,
Đã từng vượt bể lại ra khơi,
Phiêu lưu thế giới nghìn muôn dặm,
Lịch lãm xưa nay dễ mấy người.

Là gì?

1183. Không đi đâu cả,
Suốt ngày đứng đây,
Khi nhà hóa chật,
Tình tôi lại đây.

Là gì?

1184. Không hơi nằm bếp một nơi,
Có hơi mà lại đưa người đi xa.
Nước không vào được đâu mà,
Em đi trên nước như là đi chơi.

Là gì?

1185. Không mẹ nên buồn nỗi mẹ,
Có cha lại khổ vì cha.
Cha sao ác độc vậy cha,
Thấy cha người chạy, người la, người hò.

Là gì?

1186. Không rễ mà cũng thành cây,
Hàng năm chỉ mọc vào ngày đầu xuân.
Cổ đeo vàng giấy hồng điều,
Chỉ mọc một đầu rồi lại cắt đi.

Là gì?

1187. Là lá không ở trên cây,
Chuyển qua tay bạn vào tay bao người.
Mặc cho nắng gió cứ tươi,
Bởi vì tên lá có lời con tim.

Là gì?

1188. Làm quan tôi có biệt tài,
Cho nên tôi có những hai con liền.

*Tưởng rằng chết được vùi sâu,
Ai ngờ còn ép làm cầu rửa chân.*

Là gì?

*1189. Lôm xôm hai mép những lông,
Ở giữa có lỗ đàn ông chui vào.
Chui vào rồi lại chui ra,
Năm thì mười họa đàn bà mới chui.*

Là gì?

*1190. Lưng cong vòng nguyệt, chí quyết đào đâm
Đắng cay cũng chịu, mặn nồng cũng theo.*

Là gì?

*1191. Mắt to, lưng rộng, nuốt sống nhiều người
Nuốt rồi chạy thẳng một hơi,
Đầu rên hừ hự một hồi lên cơn.*

Là gì?

*1192. Mẫu sinh tử, tử chiếu mẫu
Tử tồn mẫu tại, tử tại mẫu vong.*

Là gì?

*1193. Mẹ có cánh mẹ chẳng biết bay,
Con không có cánh, con bay vù vù.*

Mẹ ngồi ở chốn phong du,
Con bay títt mù, mẹ chẳng biết đâu.

Là gì?

1194. Mẹ mười con, con cũng mười con
Màu da tuy khác, một khuôn tròn
Góm thay phúc đến nhà ta quá,
Để tiếng về sau với nước non.

Là gì?

1195. Mẹ vuông mà đẻ con tròn,
Chấn hai mươi đứa chết mòn sạch tinh.

Là gì?

1196. Miệng mang đầy bụng chữ,
Chẳng bao giờ thi cử,
Cũng nổi tiếng nhà nho.
Miệng há hốc mở to,
Chờ thời cơ trúng tử.

Là gì?

1197. Minh bằng cánh phản, đầu đội bốn sào
Vừa ngăn lá thắm, vừa vào chim xanh.

Là gì?

1198. *Mình bằng gỗ, cổ bằng da
Khi bước chân ra thì kêu loẹt quẹt.*

Là gì?

1199. *Mình dài một tấc, mặc áo thật nhiều
Cha mẹ sinh ra, không ăn không uống,
Đến ngày chết xuống lại hét thật to.*

Là gì?

1200. *Mình đen như quạ,
Da trắng như bông,
Lưng thắt cổ bông,
Đít đeo thùng nước.*

Là gì?

1201. *Mình đồng da sắt, đứng giữa cửa quan
Gươm giáo chẳng sợ, chỉ sợ ông
cào gan móc ruột.*

Là gì?

1202. *Tôi đây chỉ có một tai,
Ai cũng thích xào, ai cũng thấy mê.*

Là gì?

1203. *Mình mọi cột sắt, đã lắc dùng dề
Đến tuổi thì nghe, dùng dề mà nhọc.*

Là gì?

1204. *Mình tròn, đuôi phụng, cánh loan
Mất tôi, chúa kiếm, chúa than âm thầm.
Đến khi mất chúa tôi câm,
Lặng lẽ tôi nằm sát rạt chẳng la.*

Là gì?

1205. *Mình tròn năm năm,
Da thắm như vàng,
Trước là đẹp mặt chàng,
Sau ra con lịch sự.*

Là gì?

1206. *Mình tròn mà chịu chữ vương,
Màng theo quân tử hao mòn tấm thân.*

Là gì?

1207. *Mình tròn ngành lại chia ba,
Chấn vô chày máu, húp lia ngon lành.*

Là gì?

1208. *Một cây có sáu trăm hoa,
Một hoa bốn nhị ai mà chẳng yêu.*

Là gì?

1209. Một cây làm chẳng lên non,
Ba cây chụm lại lên hòn núi cao.

Là gì?

1210. Một cây chẳng biết mấy hoa,
Sinh ra một trái không già, không non.
Trách lòng quân tử hỏi đôn,
Hai tay nâng lấy, dạ còn hồ nghi.

Là gì?

1211. Một lần mà tổn tới già,
Đừng đi nước mặn mà hồ ăn chân.

Là gì?

1212. Một mình có những hai tên,
Khoe hay, khoe đẹp đứng bên phòng trà.
Yêu hoa, yêu rất đậm đà
Yêu cho tới lúc hoa ra rồi.
Lại tìm hoa khác mà chơi,
Bỏ rơi bạn cũ nên đời mới chê.
Đặt cho danh hiệu rất què,
Mà chàng họ sở chẳng hề oán chi.

Là gì?

1213. Một nhà ba ngõ, ruột đỏ hồng hồng
Ăn cây cỏ khô, ỉa ra tro bụi.

Là gì?

1214. Một vũng trâu nằm, cả trăm con cóc
Con lóc nhóc, con lao nhao
Con đi chậm, con đi mau.

Là gì?

1215. Muốn đi thì chỉ có lẩn,
Bởi vì một nỗi không đầu, không chân.
Có tay lại rất thích màu,
Yên thì phải đập, có đầu giận hờn.

Là gì?

1216. Năm anh đứng bên kia sông,
Năm cô đứng bên này sông,
Năm anh mới xỏ vào lòng năm cô.

Là gì?

1217. Năm ông thầy sãi,
Đứng mãi bên sông,
Tội tình chi hệ trọng hay không,
Mà lại đóng gông cả thầy.

Là gì?

1218. *Nằm co, ời hồi nằm co!
Ta thấy mình đến, ta cho mình mần
Mần xong ta lại nằm co.*

Là gì?

1219. *Nằm mà vẫn cao,
Bởi nhờ người đội,
Vào cửa lúc nào,
Cũng cùng người cúi.*

Là gì?

1220. *Ngả lưng cho thế gian nhờ,
Vừa êm vừa ấm lại ngờ bất trung.*

Là gì?

1221. *Nghĩ mình phận đã vê tròn,
Dù bao than lửa chẳng mòn được nao.
Long, li, quy, phương sánh vào
Đem mà ví với cao cao kém gì.*

Là gì?

1222. *Ngồi không mà chẳng chấp gai,
Đến khi có cá mượn chài cho ai?*

Là gì?

1223. Ngoài thời tiết những mảnh đồng,
Xe đạp trên đá trong lòng bằng bông.
Khen cho nhà nước có công,
Thủy hỏa tương chế thật khôn vô cùng.

Là gì?

1224. Hai ông mắc lỗi, tội ba ông
Hai ông hết lỗi khi gông đeo vào.

Là gì?

1225. Nóng lực thì ghét đuổi tôi,
Hễ mà lạnh lạnh thì tôi đến gần.

Là gì?

1226. Bụng to, chân ngắn, mồm dài
Cái tên quen thuộc, chẳng ai lạ gì!
Nhưng sao tính nết lạ kỳ,
Ai cho tiền thì nhận chứ chẳng thiết gì cám, rau.

Là gì?

1227. Răng trên ghế ngựa nhà ta,
Có cây một thước, có hoa bốn mùa.

Là gì?

1228. Rễ ngâm dưới nước trong,
Hoa trên bờ nở vàng.

Là gì?

1229. Sông cạn nước vàng, con rắn nằm ngang
Lấy sào mà chọc, nó ngóc đầu lên.

Là gì?

1230. Sông tròn vành vạnh, nước chảy quanh co,
Bắc cầu nhà Nho, sang chơi nhà Hán.

Là gì?

1231. Sông tròn vành vạnh, nước cạn lờ lờ,
Hai cô xuống tắm một giờ cạn sông.

Là gì?

1232. Sông tròn vành vạnh, nước lạnh tò o,
Mẹ nằm chị bú, em no cài cài.

Là gì?

1233. Sông tròn vành vạnh, nước chảy quanh co
Khi ngồi khi no, bò đen ăn húp.

Là gì ?

1234. Tam vương đồng náo cung đồng,
Đợi đến Canh Tân lên Quý Ty,
Chờ cho Nhâm Tý đáo đồng chung.

Là gì?

1235. Tên em một số một ngang,
Bằng đồng, bằng sắt, không bằng gang,
Chưa hề làm hại gì ai cả,
Kết mười tội ác thật là oan.

Là gì?

1236. Thằng lùn mà đội thúng than,
Ai đi đến đó cũng van thằng lùn.

Là gì?

1237. Thân nhau lại phải xa nhau,
Chỉ khi người vào thì cửa mới ra.
Người đi, ở lại giữ nhà
Lại chia hai ngã như là chẳng thân.

Là gì?

1238. Thương ngài tôi mới đi theo,
Tôi sợ ngài nghèo, ngài bán tôi đi.

Là gì?

1239. Thương nhau cởi áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.

Là gì?

1240. Lúc trên đầu, lúc ở vai
Miệng em nhỏ nhỏ ngọam vào cụm mây.

Là gì?

1241. Vui, buồn chưa đựng thật tài,
Trong vui buồn đầy nhưng ngoài trơ trơ.

Là gì?

1242. Muốn chạy chôn chặt hai đầu,
Không có nhu cầu thì rút chân ra.

Là gì?

1243. Mình tròn miệng lại ở trên,
Chân không, miệng có, cho nên sốt dài.

Là gì?

1244. Đầu năm thì thấy còn cao,
Càng ngày càng thấp, càng cao, càng mòn.

Là gì?

1245. Đêm ngủ tít, ngày ra chơi
Khách đến xin mời-trước hết gặp tôi.

Là gì?

1246. Bên bình tưới thấm huệ, lan
Mà lòng tôi đốt lửa tàn buồn tênh.

Là gì?

13. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI

1247. Có đầu không miệng, không tai
Đôi mắt như chẳng nhìn ai ban ngày.
Đêm chạy “đôi mắt” sáng thay,
Bốn chân là bánh chứa đầy những hơi.

Là gì ?

1248. Cái gì bay bổng trời cao,
Chở bao nhiêu khách sớm hôm đi về.

Là gì?

1249. Ai đi thì dừng, dừng thì ngã.

Là gì?

1250. Cây khô có lá đã lả chưa tẻ,
Đông thu lại trốn, mùa hè lại ra.

Là gì?

1251. Voi mập chọc cây,
Bụng đầy người sống.

Là gì?

1252. Bốn mùa đều ở trên mặt nước,
Tám tiết đều ở bên bờ sông,

*Hay ăn thịt người mà người không chết,
Nhưng ăn uống no rồi thì chết.*

Là gì?

1253. *Thường anh chẳng dám hở môi,
Rồi đây lớn bụng anh ngồi khổ thân.*

Là gì?

1254. *Tôi đây hỏi hết anh hùng,
Chim chi một cánh bay cùng nước non.*

Là gì?

1255. *Tìm vật trên cao,
Mắt thao láo mở,
Khi cần xoay sở,
Cái cổ vươn dài,
Nhìn xa rất tài,
Đố ai đoán được.*

Là gì?

1256. *Thiếp là một bậc tiểu thư,
Trâm cài, lược dắt, lúc thơ đây đầu.
Đến khi thiếp lớn theo cầu,
Bông kiềng, vòng chuỗi cũng hầu sạch không.*

*Thôi thì đừng ẵm, đừng bồng
Bồng lên, để xuống, lệ hồng nhỏ tuôn.*

Là gì?

1257. *Thân em như tấm ván dài,
Ngày thời dãi nắng, đêm thời dầm sương.
Làm ơn tất cả muôn phương,
Ơn thời chẳng có, đập đường mà đi.*

Là gì?

1258. *Một tay vưng, đặt cơ đồ
Bấy lâu biển Sở, sông Ngô tung hoành.*

Là gì?

1259. *Một cây, một cánh, không cành
Rễ đâm lên ngọn đố anh cây gì?*

Là gì?

1260. *Mình tròn, đuôi dẹp, đầu ngang
Ở bên nước Sở, lại sang nước Tề.*

Là gì?

1261. *Mình dài một thước đầu sai,
Thơ thần thánh ngày đuôi lại sè ba.*

*Đêm khuya lặng lẽ sương sa,
Mình nằm âm phủ, đuôi mà thượng thiên.*

Là gì?

1262. *Cũng gọi là con,
Đuôi đầu khó biết,
Nhưng nếu bạn quên,
Giữa chừng lạc hết.*

Là gì?

1263. *Có mũi mà chẳng có mồm,
Thế mà đến bến chuyên môn ăn hàng.*

Là gì?

1264. *Trên thân nhiều đốt,
Trong ruột nhiều con,
Chạy như rắn trườn,
Thở ra toàn khói.*

Là gì?

1265. *Đến đây hỏi khách tương phùng,
Con gì một cánh dạo cùng nước non.*

Là gì?

1266. Đi hay là chạy,
Chạy cũng như đi,
Luôn thở phập phì,
Luôn thở phình phịch,
Nhiều người ưa thích,
Làm bạn tháng ngày.

Là gì?

1267. Hai bên giáo đóng hàng châu,
Thủy bao dợn sóng có đầu, không đuôi.
Quan quân rầm rộ tới nơi,
Kẻ qua, người lại ngược xuôi đại hà.

Là gì?

1268. Hai dốc, hai dốc, không đuôi
Dù ai đi ngược, đi xuôi mặc lòng.
Giúp người qua lại tôi mong,
Trên trăng, dưới nước dẫn lòng từ bi.

Là gì?

1269. Hai số, vô số là ngang

Là gì?

1270. Mặc áo màu lửa,
Kêu vang trên đường,

*Khẩn trương dừng cảm,
Coi thường hiểm nguy.*

Là gì?

1271. *Chỉ đâu mà buộc ngang trời.*

Là gì?

1272. *Cây gì không lá, không hoa
Không cành, không trái, dăm xa hơn nghìn.*

Là gì?

1273. *Cây cao, quả trắng, dây dài
Trồng hoài, trồng mãi mà nào được ăn.*

Là gì?

1274. *Cây chân em lội dưới sông,
Cây mình dài, vắt ngang dòng nước sâu.
Không đuôi mà có hai đầu,
Thì gan năm tháng, dài dẫu gió sương.*

Là gì?

1275. *Gọi là bánh mà không ăn được,
Gọi là đường mà ngọt ở đâu.*

Là gì?

1276. Không chân mà chạy,
Không cánh mà bay,
Trong bụng nước sủi,
Ngoài mũi mây bay,
Ăn cơm phương này,
Đi chơi phương khác.

Là gì?

1277. Mặt đất, dưới nước, trên trời
Đều đi được cả, hỏi người thứ chi?

Là gì?

1278. Không ngủ tôi vẫn ngáy nhiều,
Không chân tôi vẫn chạy đều là chi?

Là gì?

1279. Một chân anh đứng hiên ngang,
Thấy anh em phải vội vàng trở ra.

Là gì?

Đố tục giảng thanh:

1280. B. anh thất ngãng

L. cô treo cành

B. anh thì để nấu canh

L. cô thì hái trên cành nấu riêu.

Quả gì?

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ**1. THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

1. Mặt trời
2. Mặt trăng và mặt trời
3. Mặt trời
4. Bầu trời, trăng và các vì sao
5. Mặt trời
6. Mặt trăng
7. Mặt trăng
8. Trăng và cuội
9. Ánh trăng
10. Mặt trăng
11. Mặt trăng
12. Mặt trăng
13. Mặt trăng
14. Mặt trăng
15. Mặt trăng và các vì sao
16. Trái đất
17. Mặt đất
18. Đất sét
19. Hạt mưa
20. Đất
21. Sao
22. Sao
23. Sao Mộc

24. Các ngôi sao
25. Sao Chổi
26. Sao Vượt
27. Sao Thân Nông
28. Sao Mai
29. Sao
30. Sao Bắc Đẩu
31. Biển
32. Trời biển
33. Biển xanh
34. Con sông
35. Sông Sài Gòn
36. Sông Lam
37. Sông Thái Bình
38. Sông Lô
39. Sông Thương
40. Sông Đà
41. Sông Vàm Cỏ
42. Sông Cửu Long
43. Sông Kỳ Cùng
44. Sông Hương
45. Sông Cầu
46. Sông Bạch Đằng
47. Sông Bến Hải
48. Sông Ba Lòng
49. Sông Hồng
50. Con nước, cửa sông
51. Sông Tô Lịch
52. Hồ Xuân Hương
53. Hồ Ba Bể

-
54. Hồ Gươm
 55. Hồ Dầu Tiếng
 56. Núi
 57. Mây và nước mưa
 58. Cầu vồng
 59. Cầu Ô Thước
 60. Nước
 61. Mây
 62. Đám mây
 63. Đám mây
 64. Đám mây
 65. Sấm, chớp, gió, mây, mưa
 66. Khí ô xy
 67. Chớp và sét
 68. Sấm
 69. Mặt trời, sấm, mưa
 70. Sấm, chớp, gió, mưa
 71. Hạt mưa
 72. Nước, hơi nước, mưa
 73. Mưa
 74. Mưa
 75. Nước mưa
 76. Trận mưa
 77. Hạt mưa
 78. Những hạt mưa
 79. Mưa
 80. Hạt mưa
 81. Nước
 82. Nước
 83. Con nước

- 84. Nước
- 85. Cầu vồng
- 86. Cầu vồng
- 87. Biển Đông
- 88. Những hạt mưa
- 89. Đám mây
- 90. Gió
- 91. Cơn giông
- 92. Ngọn gió
- 93. Gió
- 94. Gió
- 95. Mùa hè
- 96. Mùa hè
- 97. Mùa thu
- 98. Mùa đông
- 99. Mùa xuân

2. THẾ GIỚI THỰC VẬT

A. CÂY

- 100. Măng tre
- 101. Cây cọ
- 102. Cây hành
- 103. Cây quế
- 104. Cây thuốc lào
- 105. Cây măng và tre
- 106. Cây vẹt
- 107. Cây tre
- 108. Cây mướp
- 109. Cây nhang

-
110. Cây phượng
 111. Cây rau má
 112. Cây nêu
 113. Cây chuối
 114. Cây mía
 115. Cây lúa
 116. Cây cau
 117. Cây lan, cây đa, cây đề
 118. Cây trầu không
 119. Cây lạc
 120. Cây dừa
 121. Cây xương rồng
 122. Cây xương rồng
 123. Cây bèo
 124. Cây hoa súng và cây súng
 125. Cây cột điện
 126. Cây cỏ
 127. Cây cà
 128. Cây gấc
 129. Cây sen
 130. Cây nấm
 131. Cây xấu hổ
 132. Cây xoan
 133. Cây vừng
 134. Cây đề và cây sung
 135. Cây rau muống
 136. Cây trầu không
 137. Cây tơ hồng, sứa, hổ, hổ ma
 138. Cây đề, cây mít
 139. Cây thuốc lá

- 140. Cây rau sam
- 141. Cây ớt
- 142. Cây rau cải
- 143. Cây bông
- 144. Lá trâu không
- 145. Cây dọc mùng
- 146. Cây rau ngủ
- 147. Cây chuối
- 148. Cây mạ
- 149. Cây ngô
- 150. Tàu dừa
- 151. Cây thủy tiên
- 152. Cây mơ
- 153. Cây cải trời
- 154. Cây sa mạc
- 155. Cây giá đỗ
- 156. Bó chè tươi
- 157. Cây lau khi có gió
- 158. Sen ta, sen rừng
- 159. Cây gố
- 160. Cây thông
- 161. Cây rau bún
- 162. Cây khoai lang
- 163. Cây đu đủ
- 164. Cây vành nước
- 165. Cây chìa vôi
- 166. Cây đỗ
- 167. Cây dâu
- 168. Cây bưởi
- 169. Cây cỏ may

170. Cây bầu
171. Cây cỏ môn
172. Cây mù u
173. Cây cam
174. Cây đế
175. Cây cách
176. Cây bần
177. Cây ngái
178. Cây thảo
179. Cây lác
180. Cây mây, mây trên trời
181. Cây khế
182. Cây măng cầu con
183. Cây hồng
184. Cây thập ác
185. Cây dừa
186. Cây trạng nguyên
187. Cây dâu
188. Cây sấu riêng
189. Cây móc
190. Cây khoai lang
191. Cây bông có người hái
192. Cây tùng
193. Cây tranh
194. Cây đào

B. HOA

195. Hoa móng rồng
196. Hoa mai chiếu thủy
197. Hoa sen

- 198. Hoa bướm bướm
- 199. Hoa gạo
- 200. Hoa chuối
- 201. Hoa phượng
- 202. Hoa phù dung
- 203. Hoa quỳnh
- 204. Hoa mai
- 205. Hoa mẫu đơn
- 206. Hoa lạc
- 207. Hoa mào gà
- 208. Hoa thiên lý
- 209. Hoa súng
- 210. Hoa cau
- 211. Hoa huệ
- 212. Hoa trinh nữ
- 213. Hoa hướng dương
- 214. Hoa dạ hương
- 215. Hoa hồng
- 216. Hoa cúc vạn thọ
- 217. Hoa điệp
- 218. Hoa nhài
- 219. Hoa xoan
- 220. Hoa đại
- 221. Hoa láng
- 222. Hoa súp lơ
- 223. Hoa ngâu
- 224. Hoa đào
- 225. Hoa đuôi chồn
- 226. Hoa dâm bụt và hoa quỳnh

C. QUẢ

- 227. Quả bí
- 228. Quả ớt
- 229. Quả phật thủ
- 230. Quả đào lộn hột
- 231. Quả thơm
- 232. Quả chuối
- 233. Quả măng cụt
- 234. Quả cau
- 235. Quả bưởi
- 236. Quả thị
- 237. Quả nhãn
- 238. Quả vải thiều
- 239. Quả bí
- 240. Quả mối lái
- 241. Quả quéo
- 242. Quả gấc
- 243. Quả bưởi
- 244. Quả ổi
- 245. Quả dừa
- 246. Quả gấc
- 247. Quả gấc
- 248. Quả bưởi
- 249. Quả na
- 250. Quả chuối
- 251. Quả bắp ngô
- 252. Quả bắp ngô
- 253. Quả bưởi
- 254. Quả mít

- 255. Quả chanh
- 256. Quả chanh
- 257. Giàn mướp và quả mướp
- 258. Quả sầu riêng
- 259. Quả dưa hấu
- 260. Quả dứa
- 261. Quả khế
- 262. Quả mít
- 263. Quả bóng bay
- 264. Quả cau già và quả cau non
- 265. Quả dừa
- 266. Quả quýt
- 267. Quả bí đao
- 268. Quả mơ
- 269. Quả chuối
- 270. Quả ớt
- 271. Buồng cau
- 272. Quả trứng
- 273. Quả mai
- 274. Quả mướp đắng
- 275. Quả cà
- 276. Quả chôm chôm
- 277. Quả dành dành
- 278. Quả vừng (mè)
- 279. Quả đu đủ
- 280. Quả đu đủ
- 281. Quả cam
- 282. Quả dưa chuột
- 283. Quả mù u
- 284. Quả mơ

- 285. Hạt gạo
- 286. Quả thanh yên
- 287. Quả tim
- 288. Quả sim
- 289. Quả sấu
- 290. Quả lắc đồng hồ
- 291. Quả chuông
- 292. Quả đất
- 293. Quả bồ kết
- 294. Quả đấm
- 295. Quả bom
- 296. Quả bóng
- 297. Quả núi
- 298. Quả khế, quả na, quả mơ, quả mai
- 399. Quả lê, quả ổi, quả chuông, quả dưa
- 300. Quả vú sữa
- 301. Măng cầu tây
- 302. Quả lựu
- 303. Quả xabôchê
- 304. Quả ô môi
- 305. Quả thanh long
- 306. Quả roi
- 307. Quả bóng bàn

D. CÚ

- 308. Củ khoai lang
- 309. Củ hành
- 310. Củ khoai sọ
- 311. Củ ấu
- 312. Củ nâu

- 313. Củ khoai môn
- 314. Củ sắn
- 315. Củ gừng trồng trên nương
- 316. Củ từ
- 317. Củ cải

3. THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

- 318. Con ruồi
- 319. Con trâu
- 320. Con tôm
- 321. Con khỉ
- 322. Con muỗi
- 323. Con dơi
- 324. Con bọ hung
- 325. Con bần bản
- 326. Con đĩa và con ốc
- 327. Con đom đóm
- 328. Con cóc
- 329. Con đà điểu
- 330. Con chim chiến chiến
- 331. Con cò ráng
- 332. Chuột cống, chuột chù, chuột đàn, chuột nhắt
- 333. Con voi
- 334. Con voi
- 335. Con trâu
- 336. Con bò
- 337. Con nhộng
- 338. Con cá mè và cái mè nhà
- 339. Đại bàng
- 340. Chim Láo Nhược

-
- 341. Con tầm
 - 342. Con thần lằn
 - 343. Con la
 - 344. Con chấy
 - 345. Con gà trống
 - 346. Con cò
 - 347. Con ba ba
 - 348. Con ngựa
 - 349. Con chim mỏ ác
 - 350. Con ốc nhồi, ốc hột
 - 351. Con ếch ương
 - 352. Con còng
 - 353. Con sam
 - 354. Con ong và mật ong
 - 355. Con rạm
 - 356. Con chim dễ giun
 - 357. Con vạc
 - 358. Con quốc
 - 359. Con kiến
 - 360. Con dẹt vải
 - 361. Con gà mái
 - 362. Con rắn
 - 363. Con chuồn chuồn
 - 364. Con mèo
 - 365. Con bộ ngựa
 - 366. Con rươi
 - 367. Con nhím
 - 368. Con ốc bươu và ốc quẩn
 - 369. Con ác
 - 370. Con vịt xiêm

- 371. Con đế
- 372. Con vịt
- 373. Chim chào mào
- 374. Chim ngáo
- 375. Con chó mực
- 376. Con cá cháy
- 377. Con bồ nông
- 378. Con chó
- 379. Con hổ
- 380. Con ếch
- 381. Con nhện
- 382. Con chim dòng dộc
- 383. Con bò đực
- 384. Con cá leo
- 385. Con cua
- 386. Con hươu
- 387. Con gà mái
- 388. Con dê
- 389. Con cá đuối
- 390. Con rắn
- 391. Con sò huyết
- 392. Con ve
- 393. Con sò hến
- 394. Con cá trê
- 395. Con trai
- 396. Con vẹt
- 397. Con lợn nái và lợn con
- 398. Con vịt trống
- 399. Cá lòng tong
- 400. Con mọt

-
401. Con rết
 402. Con chim rí
 403. Con chim ó
 404. Con quạ khoang
 405. Kiến đào hang
 406. Con giun
 407. Cái kén
 408. Con bồ ác
 409. Con gián
 410. Chim đa đa
 411. Chim hải âu
 412. Chim cú
 413. Con lạc đà
 414. Con tò vò
 415. Con cà cuống
 416. Cá rô phi
 417. Con sư tử
 418. Chim chàng nghịch
 419. Chim bồ câu
 420. Chim chèo bẻo, chim cất
 421. Chim gõ kiến
 422. Chim bạc má
 423. Chim công cộc
 424. Con rùa
 425. Con mối, con thạch sùng
 426. Con sâu róm
 427. Con còng gió
 428. Chim cú mèo
 429. Con ong núi
 430. Con sam

- 431. Con quay
- 432. Con tem
- 433. Con đà điểu
- 434. Con tắc kè
- 435. Con gà tây
- 436. Con ngan
- 437. Con đế chọi

4. CON NGƯỜI

- 438. Cái đầu và hai đầu gối
- 439. Bàn chân
- 440. Đôi mắt
- 441. Cái bóng
- 442. Ngón chân cái
- 443. Lỗ tai
- 444. Hàm răng, họng
- 445. Cái bắp chân
- 446. Mặt người
- 447. Tiếng nói
- 448. Mụn, u, nhọt
- 449. Lòng cha mẹ
- 450. Lồng ngực và quả tim
- 451. Bàn tay và cổ tay
- 452. Lỗ mũi
- 453. Đầu tóc giả
- 454. Nụ cười
- 455. Mười ngón tay
- 456. Cái miệng
- 457. Cái kính và đôi mắt

-
- 458. Bàn tay
 - 459. Thị, thính, khúu, vị giác
 - 460. Năm ngón tay
 - 461. Người và bóng
 - 462. Cái răng
 - 463. Năm ngón chân, tất, giày
 - 464. Móng tay
 - 465. Con mắt nhắm lại
 - 466. Bóng hình trong gương
 - 467. Người cày đôi (hai trâu)
 - 468. Người bắt cua
 - 469. Người dệt vải
 - 470. Người cắm lái
 - 471. Người trèo cau
 - 472. Ông sư
 - 473. Người nhổ mạ và cấy lúa
 - 474. Người chăn trâu và con trâu
 - 475. Người thổi kèn đám ma
 - 476. Người thụt ếch
 - 477. Hai người mù
 - 478. Ăn trâu và quét trâu
 - 479. Ăn mía
 - 480. Tát nước
 - 481. Bắt chấy
 - 482. Rọc vải
 - 483. Thợ xẻ
 - 484. Hút thuốc Lào
 - 485. Róc vỏ cau
 - 486. Câu cá

- 487. Ông đồ bán chữ
- 488. Cây lúa
- 489. Sàng gạo
- 490. Sàng gạo
- 491. Và cơm
- 492. Tay bắt chấy, mồm cắn
- 493. Kéo vó
- 494. Người bán cá giống
- 495. Trục lúa, đá trục lúa
- 496. Xẻ gỗ
- 497. Thằng mỗ
- 498. Người cùi
- 499. Ươm tơ
- 500. Rang ngô
- 501. Nấu rượu
- 502. Người kéo xe
- 503. Thợ rèn
- 504. Người bị lác mắt
- 505. Người ăn mỳ
- 506. Người dẫm phải gai
- 507. Người nhà bếp
- 508. Thợ nhuộm
- 509. Người nằm ngủ trong màn
- 510. Xỏ kim
- 511. Ông kẹ
- 512. Đập muối
- 513. Kẻ trộm
- 514. Xay lúa
- 515. Người thợ lặn
- 516. Giã gạo

5. CÔNG CỤ SẢN XUẤT

- 517. Hai tai cối xay
- 518. Cái cày và cái bừa
- 519. Cối và chày giã gạo
- 520. Xa cán bông
- 521. Xe quạt nước
- 522. Cái bể thổi lửa
- 523. Quạt lúa
- 524. Khung cửi
- 525. Cối xay
- 526. Gàu sòng
- 527. Cái vó
- 528. Đồng tiền quan và kẽm
- 529. Đồng tiền
- 530. Cái cối đập
- 531. Cái cày
- 532. Cái nơm
- 533. Cái rựa
- 534. Con dao
- 535. Máy may
- 536. Cái lò rèn
- 537. Xa gió
- 538. Ống mức thợ mộc
- 539. Kéo cắt vải
- 540. Cối giã gạo
- 541. Đòn gánh
- 542. Quang mây
- 543. Cái hái
- 544. Cái nong
- 545. Cái chài

- 546. Cái cối đập
- 547. Ngõng cối
- 548. Con thoi dệt củi
- 549. Cái búa bổ củi
- 550. Cây kim
- 551. Cái bừa và phăng phát cỏ
- 552. Cái giỏ đựng cá
- 553. Đá trục lúa
- 554. Gầu giai
- 555. Nọc cấy
- 556. Cái lờ bắt cá
- 557. Cái mō
- 558. Tông đơ cắt tóc
- 559. Xe lu
- 560. Hai thùng sơn gánh
- 561. Cối xay
- 562. Cái hái
- 563. Đồng bạc, hào, xu
- 564. Cái lờ
- 565. Cái bấp cày
- 566. Cái thoi
- 567. Cái nơm
- 568. Cái dệp đặt cá
- 569. Cái ròng rọc
- 570. Mỏ neo
- 571. Đồng bạc đồng
- 572. Cái cày xới đất
- 573. Ách trâu
- 574. Đôi kim đan
- 575. Kim chỉ

- 576. Cái liềm
- 577. Đòn xóc
- 578. Xe bò
- 579. Cái kén
- 580. Chà cá
- 581. Xa kéo sợi
- 582. Nồi ươm kén
- 583. Hòn đá lăn
- 584. Cái cuốc
- 585. Cây tre làm đòn gánh
- 586. Cái lia
- 587. Cái đe của thợ rèn
- 588. Cái xẻng
- 589. Cái chày
- 590. Cái mỏ neo
- 591. Cái cân
- 592. Cải rổ, rá
- 593. Cái xăm xe
- 594. Cái thang
- 595. Ruộng muối và cửa xẻ đứng
- 596. Cái dó đơm tôm
- 597. Cái trống
- 598. Cái búa đinh

6. HỌC TẬP

- 599. Cái bút
- 600. Cái bút
- 601. Cái thước
- 602. Cái bút chì
- 603. Cái ống nứa đựng tờ tranh vẽ

- 604. Bình mực
- 605. Cuốn lịch
- 606. Hình chữ nhật
- 607. Sách có bao vải the
- 608. Bút lông
- 609. Cái bút sắt
- 610. Quyển sách
- 611. Tủ sách
- 612. Viên phấn
- 613. Mực, giấy, bút, học trò học bài
- 614. Bản đồ
- 615. Mực viết
- 616. Cái compa
- 617. Tờ báo
- 618. Bút máy
- 619. Cái bảng đen
- 620. Ngòi bút
- 621. Quyển vở
- 622. Bàn toán
- 623. Cái bàn học.
- 624. Hộp bút chì màu.
- 625. Trang vở, học bài, cây bút
- 626. Tủ sách
- 627. Bình mực và bút mực
- 628. Trang sách chữ Nho
- 629. Cái tranh
- 630. Cuốn từ điển
- 631. Bộ bàn ghế
- 632. Giấy trắng

7. CHỮ NGHĨA

- 633. Chữ y
- 634. Chữ hoa, họa, hỏa, hòa
- 635. Chữ mây, may, mảy
- 636. Chữ chim, chìm
- 637. Chữ e
- 638. Chữ H
- 639. Chữ trắng, trắn
- 640. Chữ sao, sáo
- 641. Chữ mền
- 642. Chữ cửa, cửa, cua
- 643. Chữ trâu, trâu, râu, rau
- 644. Chữ nổi, ổi, nổ
- 645. Chữ râu, trâu
- 646. Chữ heo, hèo, héo, ho
- 647. Chữ ô tô
- 648. Chữ sún, súng, sùng
- 649. Chữ ong và ông
- 650. Chữ ta, tá, tạ
- 651. Chữ a
- 652. Chữ trung, trùng, trúng, trúng
- 653. Chữ chì, chí, chì, chỉ
- 654. Chữ gia, già, giá, giả
- 655. Chữ vô, ô, vôi
- 656. Chữ nôi, nổi
- 657. Chữ í
- 658. Chữ thang, tháng, than, thán
- 659. Chữ đèn, đen, đe
- 660. Chữ thấy, thấy

- 661. Chữ thấy, thấy, hay
- 662. Chữ chỉ, chì, chỉ, chì
- 663. Chữ bò, bó, bỏ, bọ
- 664. Chữ cây, cầy, cay, cày, cầy.
- 665. Chữ dừa, dừa, dừa, dừa
- 666. Chữ bê, bệ, bế, bế
- 667. Chữ cheo
- 668. Chữ dao
- 669. Chữ sáo, sao
- 670. Chữ beo, trai
- 671. Chữ c, o, cóc
- 672. Chữ u, ủ
- 673. Chữ cam, cám, cảm
- 674. Chữ non, nón, no
- 675. Chữ gâu, gấu, gấu
- 676. Chữ ngày, ngà, gà, ga, a.
- 677. Chữ mèo
- 678. Chữ ta, tá, tạ, tà
- 679. Chữ o
- 680. Chữ phổi, ổi
- 681. Chữ xanh, anh, xa
- 682. Chữ công, cống, cống
- 683. Chữ áo, báo, á
- 684. Chữ xanh, xa, anh
- 685. Chữ công, ông, xong
- 686. Chữ sách, ách, sạch
- 687. Chữ huệ, huế
- 688. Chữ kéo, kẻo, kẹo, keo
- 689. Chữ thông, ông, ôn
- 690. Chữ bao, bão, báo, bào

691. Chữ bút, út, ú
692. Chữ cặp, cặp
693. Chữ ca, cao, cau, cam
694. Chữ nông, gông, ông, ô, ngô
695. Chữ ách, sách
696. Chữ viết, việt
697. Chữ ghen
698. Chữ nhân
699. Chữ mụn
700. Chữ chiều, chiếu, hiểu, hiểu
701. Chữ "Hon đa"
702. Chữ mù, mừng, mừng
703. Chữ đèn, đao
704. Chữ sông, sóng
705. Chữ x, anh, xanh, ăn
706. Chữ chăn
707. Chữ điên, điện, điển, điển
708. Chữ cón, cón
709. Chữ cay, cày, cà
710. Chữ tiêu, tiêu
711. Chữ tam, tám hoặc ba, bá
712. Chữ răng, trắng, trắng
713. Chữ mõ, mõ
714. Chữ ca, cà, cá, cả
715. Chữ thu, thuyền
716. Chữ biển, biên
717. Chữ thổ, thổ, thọ, thò
718. Chữ mu, mù, muống
719. Chữ na, ná nai, nài
720. Chữ cô, cổ, cổ, cổ

- 721. Chữ lê, lệ, lể, lều
- 722. Chữ me, mè, mẹ, mẻo
- 723. Chữ vui, vùi, vì
- 724. Chữ đen, đèn, én
- 725. Chữ đồng, đồng, đồn, độn
- 726. Chữ óc, cóc
- 727. Chữ chù, ông, chuồng
- 728. Chữ ly, lý, lỵ
- 729. Chữ phi, phì, hì
- 730. Chữ đơn, đồn
- 731. Chữ thu, thư, thù, thứ
- 732. Chữ t
- 733. Chữ tuổi, tu, ổi
- 734. Chữ đông, động, đồng
- 735. Chữ rỗng, rộng, rống, rống
- 736. Chữ sao, sào
- 737. Chữ đề, đêm, đếm
- 738. Chữ ông, ong, trong
- 739. Chữ chú
- 740. Chữ mạ, ma, má, mán
- 741. Chữ quê, quế, quên, què
- 742. Chữ rừng, rung, run, ru
- 743. Chữ cong, công, còng, cọng
- 744. Chữ sân, sắn, ăn
- 745. Chữ beo, bèo, bẹo, kẹo
- 746. Chữ ô
- 747. Chữ báo, cáo, ca, cá, á
- 748. Chữ số không
- 749. Chữ em, mẹ, tem
- 750. Chữ cá, cát

-
- 751. Chữ tiên, tiện, tiền, tiến
 - 752. Chữ thơ, thở, thợ
 - 753. Chữ tim, tìm, tìm
 - 754. Chữ trâu
 - 755. Chữ gió, giò, giở, gio
 - 756. Chữ nôi, nôi, nổi, nổi
 - 757. Chữ lão, lão, lao
 - 758. Chữ sáo, sao, sào, sào
 - 759. Chữ canh, cánh, cảnh, càn, cạnh
 - 760. Chữ cua, cửa, cá, cà
 - 761. Chữ ao, áo
 - 762. Chữ bao, bạo, bảo, bảo
 - 763. Chữ không, khổng, khô
 - 764. Chữ tu, tú, tù
 - 765. Chữ b
 - 766. Chữ cô, cổ, cò
 - 767. Chữ ngư, ngư, người
 - 768. Chữ Bút, bú, ú, út
 - 769. Chữ đào, đao, đáo, đảo
 - 770. Chữ na, ná, náo, áo
 - 771. Chữ hổ, hổ, hổ
 - 772. Chữ chùa, chua, chúa
 - 773. Chữ củi, rủ, rửa
 - 774. Chữ táo, á, tá
 - 775. Chữ bì, bì
 - 776. Chữ non, nón
 - 777. Chữ cần, cần
 - 778. Chữ bao, báo, bão, bạo
 - 779. Chữ đối, đôi, đối
 - 780. Chữ ti, tí, tì, tị, tị

- 781. Chữ bóng, sòng, son
- 782. Chữ cầu, câu, cậu, cầu
- 783. Chữ đèn, đen
- 784. Chữ tro, trò, trơ, rọ
- 785. Chữ trứng, trung, trung, run
- 786. Chữ o, ô, to, tơ
- 787. Chữ óc, cóc
- 788. Chữ đầu, đầu, đậu
- 789. Chữ vang, vàng, ván
- 790. Chữ nha, nhà, a, na
- 791. Chữ o
- 792. Chữ thuận
- 793. Chữ tro, trò
- 794. Chữ nghiêng
- 795. Chữ ốc
- 796. Chữ cáo, cá
- 797. Chữ tháo, táo
- 798. Chữ tư, tử, tù, tú
- 799. Chữ công, cồng, cộng, cống
- 800. Chữ "đào"
- 801. Chữ thở, thỏ
- 802. Chữ nghiêng, nghiêng, hiên
- 803. Chữ tham
- 804. Chữ ký
- 805. Chữ khói
- 806. Chữ lúa
- 807. Chữ tai
- 808. Chữ song
- 809. Chữ tương, tướng
- 910. Chữ tượng

- 811. Chữ tốt
- 812. Chữ cút
- 813. Chữ cắt
- 814. Chữ ngờ
- 815. Chữ đổi
- 816. Chữ dụ
- 817. Chữ bảo
- 818. Chữ co và cò
- 819. Chữ đức
- 820. Bốn chữ "Quân đội nhân dân"

8. CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ VÀ ĐỊA DANH

A. CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ

- 821. Phan Đình Phùng và Trương Công Định
- 822. Bùi Thị Xuân
- 823. Duy Tân
- 824. Đinh Tiên Hoàng
- 825. Lý Nhân Tông
- 826. Trần Nguyên Hãn
- 827. Yết Kiêu
- 928. Trần Bình Trọng
- 829. Nguyễn Trãi
- 830. Hai Bà Trưng
- 831. Ký con - Trần Đoàn Nghiệp
- 832. Mạc Đĩnh Chi
- 833. Lý Thường Kiệt
- 834. Đoàn Như Khuê
- 835. Trần Ngọc Hối
- 836. Mạc Đĩnh Chi

- 837. Phan Đình Phùng
- 838. Phan Đình Phùng và Phan Bội Châu
- 839. Ngọa triều Lê Long Đĩnh
- 840. Triệu Quang Phục và Đinh Bộ Lĩnh
- 841. Đặng Dung
- 842. Vua Hùng
- 843. Trần Quốc Tuấn và Quang Trung
- 844. Tô Hiến Thành và Trần Khánh Dư
- 845. Phùng Khắc Khoan
- 846. Lê Lai
- 847. Đinh Công Tráng
- 848. Trần Quốc Toản
- 849. Võ Thị Sáu
- 850. Kơ-Pa-Kơ- Lơng
- 851. Lương Ngọc Quyến
- 852. Vợ ba Để Thám
- 853. Lê Lợi
- 854. Nguyễn Khắc Hiếu (Tản Đà)
- 855. Sương Nguyệt Ánh
- 856. Nguyễn Trường Tộ
- 857. Nguyễn Công Trứ
- 858. Đinh Bộ Lĩnh
- 859. Lê Lai và Nguyễn Trung Trực
- 860. Trần Quốc Toản và Nguyễn Trãi
- 861. Nguyễn Đình Chiểu
- 862. Lý Công Uẩn
- 863. Cô Tư Hồng
- 864. An Tiêm
- 865. Phạm Ngũ Lão
- 866. Lý Thường Kiệt

-
- 867. Hoàng Diệu
 - 868. Nguyễn Huệ
 - 869. Nguyễn Hữu Chỉnh
 - 870. La sơn phu tử Nguyễn Thiếp
 - 871. Lê Phụng Hiểu
 - 872. Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học
và mười hai đồng chí
 - 873. Đội Cấn
 - 874. Trần Trung Lập và Đoàn Kiếm Điểm
 - 875. Phan Đình Phùng
 - 876. Phan Bội Châu
 - 877. Nguyễn Tri Phương
 - 878. Ngô Quyền
 - 879. Nguyễn Thái Học
 - 880. Nguyễn Thiện Thuật
 - 881. Hoàng Hoa Thám
 - 882. Cao Thắng
 - 883. Lý Thường Kiệt
 - 884. Trần Phúc Bảo
 - 885. Trần Thủ Độ
 - 886. Phù Đổng Thiên Vương
 - 887. Lê Quýnh
 - 888. Lê Lợi, Cao Thắng
 - 889. Để Thám
 - 890. Nguyễn Thiếp
 - 891. Tô Hiến Thành
 - 892. Phùng Hưng
 - 893. Võ Tánh Ngô Tùng Châu
 - 894. Chu Văn An

- 895. Nguyễn Trãi
- 896. Á nam Trần Tuấn Khải
- 897. Trần Thủ Độ
- 898. Mai Thúc Loan
- 899. Nguyễn Hiền
- 900. Kim Đồng
- 901. Lê Văn Tám

B. ĐỊA DANH

- 902. Tỉnh Rạch Giá
- 903. Chợ Lái Thiêu
- 904. Nước Việt Nam
- 905. Hồ Hoàn Kiếm
- 906. Hội Nghị Diên Hồng
- 907. Chợ Bãi Xàu
- 908. Núi Ba Thê
- 909. Tỉnh Cần Thơ
- 910. Gò Đống Đa
- 911. Chi Lăng
- 912. Làng phù Đồng
- 913. Thành Cổ Loa
- 914. Sông Bạch Đằng
- 915. Nam Kỳ Lục Tỉnh
- 916. Tỉnh Thừa Thiên
- 917. Chợ Giai Xuân
- 918. Thành Nam Vang
- 919. Hồ Ba bể
- 920. Bến Nhà Rồng
- 921. Hồ Tây

9. VUI CHƠI VĂN NGHỆ

- 922. Cái đàn
- 923. Cái sáo diều
- 924. Cờ tướng
- 925. Bộ tam cúc
- 926. Cái diều
- 927. Đàn ghita
- 928. Kèn kéo quân
- 929. Con chi chi
- 930. Con lật đật
- 931. Quả bóng
- 932. Pháo thăng thiên
- 933. Đàn Violong
- 934. Cái thanh la
- 935. Cái chuông
- 936. Đàn nguyệt
- 937. Kèn đám ma
- 938. Bát vạn
- 939. Ngũ sách
- 940. Nhị Vạn
- 941. Cái diều
- 942. Cái thùng
- 943. Cái diều vàng
- 944. Tứ vạn
- 945. Tam vạn
- 946. Cái mõ và dùi mõ
- 947. Đèn ánh sao
- 948. Đồng tiền đánh búng quay

- 949. Cây đàn nhị
- 950. Trống chầu
- 951. Cửu sách
- 952. Cái pháo
- 953. Con tam sách
- 954. Con lang thang
- 955. Con lục sách
- 956. Con lục vạn
- 957. Cái chiêng
- 958. Con tứ sách
- 959. Cây đu
- 960. Đàn hồ
- 961. Ống sáo
- 962. Con ngũ sách
- 963. Xóc đĩa
- 964. Con ngũ vạn
- 965. Điều thuốc lá
- 966. Cái loa
- 967. Nụ cười
- 968. Quả bóng bay
- 969. Đàn tranh
- 970. Sơn móng chân, móng tay
- 971. Cái còi của trọng tài
- 972. Chạm cốc
- 973. Luật bóng đá
- 974. Câu đối tết
- 975. Đọc sách truyện
- 976. Lá bài

10. VỀ ĂN UỐNG

- 977. Bánh đa
- 978. Bánh in
- 979. Bánh bò
- 980. Bánh tét
- 981. Bánh xếp
- 982. Bánh chưng
- 983. Bánh đa
- 984. Bánh ít
- 985. Bánh men
- 986. Bánh xà phòng
- 987. Bánh mè lấu
- 988. Bánh trôi
- 989. Bánh dày
- 990. Bánh gai
- 991. Bánh bèo
- 992. Bánh ú
- 993. Bánh su sê
- 994. Bánh bao
- 995. Bánh bò
- 996. Bánh hạnh nơ
- 997. Bánh tôm
- 998. Bánh hời
- 999. Canh khoai
- 1000. Phở oản
- 1001. Bánh tét và bánh chưng
- 1002. Bánh ướt
- 1003. Nem chua
- 1004. Bánh rán

- 1005. Bánh su sê
- 1006. Cháo trắng
- 1007. Mắm lóc
- 1008. Bánh đa trát kê
- 1009. Canh bí
- 1010. Cua luộc
- 1011. Hạt muối
- 1012. Mâm xôi đầy lá
- 1013. Trái mít
- 1014. Sữa Ông Thọ

11. NHÀ CỬA

- 1015. Vôi
- 1016. Mái ngói
- 1017. Cái mẩu mèn
- 1018. Cái cột nhà
- 1019. Cái nhà
- 1020. Cầu tiêu
- 1021. Cái tủ gương
- 1022. Xà nhà
- 1023. Cái chợ
- 1024. Máng xối
- 1025. Trường học
- 1026. Con sẻ và cột nhà
- 1027. Bạo cửa
- 1028. Con sẻ
- 1029. Mái nhà
- 1030. Đòn vồng
- 1031. Ngõ chống
- 1032. Cái đại

- 1033. Cái tranh
- 1034. Bình phuông
- 1035. Nhà ngói
- 1036. Chốt cửa
- 1037. Hòn gạch
- 1038. Gạch hoa
- 1039. Cái cốt tranh
- 1040. Cổng tre
- 1041. Nóc nhà
- 1042. Cái bậc cửa
- 1043. Cái phản
- 1044. Cửa tam quan
- 1045. Nhà mồ
- 1046. Đôi cánh cửa

12. TIỆN NGHI SINH HOẠT

- 1047. Cái ghế
- 1048. Cái giường
- 1049. Cối giã gạo
- 1050. Con dao
- 1051. Gối mừng
- 1052. Cái gương
- 1053. Lược thưa
- 1054. Nồi cá
- 1055. Cái chum
- 1056. Cái đồng hồ
- 1057. Cây súng
- 1058. Cái quạt giấy
- 1059. Cái yếm
- 1060. Cái kính

- 1061. Cái chày
- 1062. Gáo múc nước
- 1063. Điện thoại
- 1064. Cái xà beng
- 1065. Nồi cơm
- 1066. Ngọn đèn
- 1067. Điều thuốc Lào
- 1068. Mâm cơm
- 1069. Xe đạp
- 1070. Cái khóa
- 1071. Cái trách
- 1072. Nồi và lửa đun
- 1073. Ống nhỏ
- 1074. Cái trần
- 1075. Cân tiểu ly
- 1076. Miếng vỏ chay để ăn trâu
- 1077. Hồng xôi
- 1078. Bao bố
- 1079. Quạt trần
- 1080. Bánh thuốc Lào
- 1081. Bã đậu
- 1082. Miếng trâu
- 1083. Ba ông táo và cái nổi
- 1084. Bộ phản ngựa
- 1085. Cái chạn bát
- 1086. Cái màn
- 1087. Cái rế
- 1088. Ve chai
- 1089. Tượng phật
- 1090. Ấm nước và bốn chén

-
- 1091. Cái lu nước và gáo nước
 - 1092. Mặt kính đeo mắt
 - 1093. Gióng tre
 - 1094. Chiếc chiếu
 - 1095. Khăn mặt sáng rửa, tối phơi
 - 1096. Nhang (cháy hết chỉ còn chân)
 - 1097. Cái điều bát
 - 1098. Cây chổi
 - 1099. Bình vôi
 - 1100. Đũa cả
 - 1101. Cái váy
 - 1102. Cầm cân tay cân hàng
 - 1103. Cây dù
 - 1104. Cái lọng
 - 1105. Lá thư
 - 1106. Tấm, cám
 - 1107. Đồ gốm
 - 1108. Bát sứ
 - 1109. Giường và người nằm ngủ
 - 1110. Chổi rành
 - 1111. Điều thuốc
 - 1112. Đèn cầy
 - 1113. Cái cân
 - 1114. Qua lâu
 - 1115. Cây bông tiêu
 - 1116. Củi mục
 - 1117. Cuốn lịch
 - 1118. Chồng chén bát vào sổng chén
 - 1119. Chỉ xác
 - 1120. Cối giã trấu

- 1121. Dĩa quả tử
- 1122. Cái gáo
- 1123. Đinh cúc đóng giày
- 1124. Nồi đất
- 1125. Ghế đầu
- 1126. Sóng âm thanh
- 1127. Cái khố
- 1128. Cái xăm xe
- 1129. Đèn dầu hóng
- 1130. Hoa tai
- 1131. Đầu phươn
- 1132. Cái áo toi
- 1133. Vung nổi và cái núm
- 1134. Cái gối
- 1135. Cái giếng
- 1136. Cây làng can
- 1137. Cái bồ
- 1138. Thanh sắt
- 1139. Máy điện thoại
- 1140. Cái thớt thái thịt
- 1141. Lồng đèn
- 1142. Cái bàn
- 1143. Đôi giày thêu
- 1144. Cây quạt giấy
- 1145. Chồng bát
- 1146. Cái muống
- 1147. Chén chung
- 1148. Cái nón
- 1149. Cái đài
- 1150. Bỏ muối

-
1151. Cái võng
1152. Bóng đèn điện
1153. Chum rượu đầy đầy cái mâm
1154. Chiếu lác
1155. Cái yếm
1156. Đôi giày chân đi
1157. Cơi đựng trầu
1158. Cái váy và cái quần
1159. Hòn đá mài dao
1160. Cây nến
1161. Cái kệ
1162. Vòi nước máy
1163. Cái khóa
1164. Lò đun củi
1165. Ba ông đầu rau
1166. Cái áo
1167. Cái đồng hồ (cổ xưa)
1168. Dao nhíp
1169. Nồi nấu rượu
1170. Bàn nạo dừa
1171. Đôi bít tất
1172. Tông đơ hớt tóc
1173. Cái lược dày
1174. Đinh ốc
1175. Đèn sáp
1176. Đèn bóng dán giấy
1177. Hột thiên hoa
1178. Bếp củi rừng
1179. Cái bơm
1180. Bao bì

- 1181. Kiệu bay
- 1182. Tờ báo
- 1183. Hòm thư lưu
- 1184. Phao bơi
- 1185. Bao bố
- 1186. Cây nêu
- 1187. Lá thư
- 1188. Quan tài (áo quan)
- 1189. Cái áo tơi
- 1190. Cái môi, cái vá
- 1191. Xe ô tô
- 1192. Bao diêm và que diêm
- 1193. Cung tên
- 1194. Đồng bạc, hào, xu
- 1195. Bao thuốc lá
- 1196. Khóa chữ
- 1197. Cái màn
- 1198. Đôi guốc
- 1199. Cái pháo
- 1200. Chỗ xôi
- 1201. Cái khóa
- 1202. Điện thoại
- 1203. Cái đĩa bàn
- 1204. Chổi rỗng
- 1205. Mâm thau
- 1206. Mộc của xã (con dấu làng)
- 1207. Chia ngoáy trâu
- 1208. Quan tiền kẽm
- 1209. Bếp ba ông táo
- 1210. Cái cân và quả cân

-
1211. Con kinh
1212. Lọ hoa
1213. Cái kiềng
1214. Cái sống chén
1215. Chiếc xe đạp
1216. Năm khuy áo
1217. Nút áo và khuy áo
1218. Cái túi
1219. Mũ, nón
1220. Cái phản
1221. Cái vung nồi
1222. Cái trách
1223. Cái bật lửa (thời xưa)
1224. Cái kính đeo mắt
1225. Cái mền (chăn)
1226. Lợn đất, lợn nhựa
1227. Bàn đèn thuốc phiện
1228. Bức đèn dầu khi thấp
1229. Đèn dầu thấp đèn
1230. Chai rượu và ly rượu
1231. Đũa cả
1232. Hũ cất nước
1233. Chậu cho heo ăn
1234. Nồi nước
1235. Cây thập ác
1236. Cây nhang khoanh
1237. Ổ khóa, chìa khóa
1238. Ghế nghỉ
1239. Con dấu
1240. Cái kẹp tóc

- 1241. Cái radio catxet
- 1242. Cái phích cắm điện
- 1243. Cái phích nước
- 1244. Cái lốc lịch
- 1245. Cái thảm chùi chân
- 1246. Cái gạt tàn thuốc lá

13. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI

- 1247. Ô tô
- 1248. Máy bay
- 1249. Xe máy
- 1250. Xe đạp nước
- 1251. Tàu thủy
- 1252. Chiếc thuyền
- 1253. Bánh xe máy
- 1254. Cánh buồm
- 1255. Cái ống nhòm
- 1256. Sào tre chống ghe
- 1257. Cái cầu và con đường
- 1258. Bánh lái
- 1259. Cột buồm
- 1260. Cây chèo
- 1261. Con đường
- 1262. Tàu biển - thuyền
- 1263. Tàu hỏa
- 1264. Con thuyền buồm
- 1265. Xe lửa
- 1266. Cầu tre
- 1267. Cái cầu
- 1268. Đường xe lửa

-
- 1269. Xe cứu hỏa
 - 1270. Ghe cà vom
 - 1271. Dây điện
 - 1272. Cây số
 - 1273. Cột dây điện
 - 1274. Cái cầu
 - 1275. Bánh xe, đường đi
 - 1276. Cái tàu thủy
 - 1277. Tàu bay
 - 1278. Tàu hỏa
 - 1279. Cái biển cấm đường một chiều
 - 1280. Quả mướp, quả khế

MỤC LỤC**CÂU ĐỐ***Trang*

1. Thế giới tự nhiên	7
2. Thế giới thực vật	25
A. Cây	25
B. Hoa	43
C. Quả	48
D. Củ	63
3. Thế giới động vật	65
4. Con người	89
5. Công cụ sản xuất	103
6. Học tập	119
7. Chữ nghĩa	127
8. Các nhân vật lịch sử và địa danh	169
A. Các nhân vật lịch sử	169
B. Địa danh	187
9. Vui chơi - văn nghệ	191
10. Về ăn uống	201
11. Nhà cửa	207
12. Tiện nghi sinh hoạt	213
13. Phương tiện giao thông vận tải	250

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ

1. Thế giới tự nhiên	257
2. Thế giới thực vật	260
3. Thế giới động vật	268
4. Con người	272
5. Công cụ sản xuất	275
6. Học tập	277
7. Chữ nghĩa	279
8. Các nhân vật lịch sử và địa danh	285
9. Vui chơi văn nghệ	289
10. Về ăn uống	291
11. Nhà cửa	292
12. Tiện nghi sinh hoạt	293
13. Phương tiện giao thông vận tải	300

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

CÂU ĐỐ VIỆT NAM

HUY CỐ - HỮU MAI

(Tuyển soạn)

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ĐÌNH THIÊM

Biên tập : Quỳnh Trang

Vẽ bìa : Văn Sáng

Trình bày : Đặng Ngọc

Sửa bản in : Đặng Ngọc

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Trung tâm chế bản và in NXB Thế Giới.

Giấy phép XB số: 239-2006/CXB/05-44/LĐXH ngày 4/4/2006.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2006.

CÂU ĐỒ VIỆT NAM ĐẶC SẮC



11.10.cầu đò Việt Nam đặc



28.000 VNĐ

Giá : 28.000đ